

Waxm
AP95
V6
D64+

ĐỜI MỚI

SỐ 107

Từ 1 đến 8-4-54

Lưu Hà
15

BỨC THƯ CHỦ NHIỆM

LÀM THẾ NÀO ?

Bạn đọc thân mến,

GẦN đây, ty quản lý có nhận được một bức thư của đồng bào ở Pháp ngỏ ý than phiền không thấy bài của chủ nhiệm trên mặt báo, số 103. Lại thêm một mớ thư khác ở trong nước, hỏi chúng tôi làm thế nào gây thực lực quốc gia để giữ cái "thể dân tộc", nghĩa là thực hiện quốc gia dân tộc và bảo vệ độc lập.

Chúng tôi lấy làm vui lòng mà nhận thấy khiếu nại ở Pháp theo dõi thời cuộc liên quan đến vận mạng nước nhà, và xin có lời cảm ơn Ông T... đã không tiếc thì giờ quý báu, viết thư đến nhắc nhở chúng tôi.

Về vấn đề làm thế nào gây thực lực quốc gia, một vấn đề mà chính chúng tôi đặt ra trên báo Đời Mới, lại được bạn Bích Nguyên bàn qua (số 106), thật là một thắc mắc lớn lao của hầu hết những người thức thời, và chân thành ái quốc. Sở dĩ có vấn đề này là vì sự thật tỏ rõ như mặt nhật, một sự thật chưa chút, đau đớn; thực ra là chủ quan chúng ta có sức cũng như không có. Không có vì thiếu linh hồn. Dù ngày mai này chúng ta nghĩ về với ta, ta cũng sẽ không có cái thể hay không có cái sức làm cho nhân dân nhận ra. Nói như thế không phải là chê đề phải "quốc gia", mà nói ra để nhận thức một tình thế ế le. Trước sự bức bách của thời cuộc, thiết tưởng chúng ta cũng nên cố can đảm nhìn nhận khuyết điểm của mình.

Thông thường, người trong xã hội lúc nào cũng ngả theo "gió mạnh", dù biết rằng mạnh chưa ắt là chính lý hay chính nghĩa. Điều ấy, ta không nên lấy làm lạ. Ta chỉ nên biết rằng trong cái rủi có điều may, và trước sự bức bách nội bộ sẽ rõ rệt hơn. Có khó mới có giải quyết.

Điều làm cho chúng ta vững tin là đồng bào ta lúc nào cũng sáng suốt, cũng ái quốc, cũng biết chống ngoại xâm, có luận ngoại xâm với hình thức nào. Với cái chí quyết cường của người mình, thiết tưởng rồi đây thực lực quốc gia sẽ có cơ gây nên. Có đáng lo chẳng là thì giờ không chờ đợi ta, và một ngày qua là thêm sự thúc đẩy, mà sức tiến của chúng ta thì không được cái chậm của rùa.

Điều cần nói cho nhau để giác ngộ cho nhau là đại cuộc có thành, có giữ, được thì lợi ích tư riêng mới tồn tại. Chính lòng ích kỷ bo bo bảo vệ lợi quyền cá nhân, biết có mình không biết có giống nòi và tổ quốc của một thiểu số người, và chính lòng ham mê quyền tước, là những trở lực lớn cho cái "thể cứu quốc".

Cái thể cứu quốc! Là cái thể bắt buộc ta xóa bỏ cái gì là cá nhân, là tư riêng; bắt buộc ta sáng suốt đặt ta đúng chỗ ngồi, đúng việc làm. Cái thể cứu quốc bắt buộc ta nhận thức giá trị của hòa bình, hiểu thế nào là hòa bình, bởi vì hòa bình vô giá trị, hòa bình suông, hòa bình không có thực thể là nấp mạng cho người, nấp tự do cho chúng chà đạp.

Hòa bình không phải là cầu treo trên trời rơi xuống cho ta. Nếu ta không tranh thủ hòa bình, không tạo cái thể hòa bình, không quyết bình vực hòa bình thực sự, mà chỉ rêu hò hòa bình cho ra mặt người cầu hòa với thám tử cầu an thì không bao giờ ta được hưởng thái bình.

Làm thế nào ?

Chỉ có cách "liên hườn" các nhóm ái quốc chân chính và sáng suốt, ái quốc với óc thực tế, mới gây được thực lực quốc gia để rồi tranh thủ cái thực thể hòa bình.

Chúng tôi mong rằng lời nói trên sẽ được truyền đạt xuyên qua các nhà ái quốc trong nước và ngoài nước.

TRẦN VĂN AN
cần khải

Đề tránh sự mất báo

Chúng tôi có nhận được rất nhiều thư của bạn đọc dài hạn cho hay báo bị mất. Mất báo, về mặt tinh thần, không phải là việc đáng buồn; bởi vì điều ấy chứng rằng có người ham đọc báo.

Nhưng về mặt vật chất, điều ấy làm thiệt bạn đọc dài hạn cả nhà báo.

Nhà báo chịu lỗ là việc đã đành, song báo "bồi thường" đến tay bạn đọc quá trễ, làm mất thời gian lãng phí.

Để tránh điều ấy, chúng tôi đề nghị:

— Nơi nào có thể hợp 2, 3 anh em mua một tờ báo, thì nên làm việc ấy.

— Nơi nào có bạn Đời Mới sẵn lòng tham gia bồi đắp cơ quan chung, xin can thiệp với các bạn tổng báo của sở Bưu điện, mời anh em ấy đến nhà mượn báo đọc.

— Nhà báo đặc biệt quan tâm đến công cuộc giữ báo, không để thiếu sót. Nếu có thất lạc, là thất từ nhà "trạm" này đến nhà "trạm kia".

Mong được các bạn tiếp xúc với nhà Bưu điện địa phương. Phần chúng tôi thì lo liên lạc với sở Bưu điện Saigon - Cholon.

ĐỜI MỚI

Giá báo Đời Mới dài hạn

(cả tiền cước phí)

TRUNG BẮC, MIỀN, LÃO

1 tháng....	28\$00
3 tháng....	84,00
6 tháng....	168,00
1 năm.....	336,00

Bưu phiếu xin đề tên:

Ông TRÁC ANH
Hộp thư 353—SAIGON

SÁCH HỌC SINH

TIẾNG HÁN VIỆT

THÔNG DỤNG

của THANH NGHỊ

Một quyển Hán viết từ điển đầy đủ không có in phần Hán tự. Những danh từ kinh tế, chánh trị... đều có chú tiếng Pháp. Sách dày 550 trang, bìa cứng đẹp, mạ vàng.

Giá phổ thông: 50đ.

Nhà xuất bản THỜI THỂ



Báo chí thế giới đối với trận đánh Đ.B. Phủ

Báo chí Anh đã dành nhiều bài bình luận quan trọng cho trận đánh hiện đang diễn chung quanh Điện biên Phủ mà phần lớn các nhật báo cho là chủ yếu.

Tờ Daily Telegraph, cơ quan chính của đảng Bảo Thủ đăng dưới bút hiệu của nhà ký sự quân sự, tướng HG. Martit, một bài lên trang nhất trong đó ông cho rằng trận đánh ở Điện biên Phủ đã quyết liệt

Leotard, nghị sĩ hạt Seine, thân phe Cáp Xã, vừa mới đệ đơn hỏi Bộ trưởng bộ nội vụ rằng:

1— Có phải là trường hợp thường lệ khi một tờ báo in tại Pháp có thể đề cao và còn có khi ca tụng một cách quá đáng những thắng lợi tương đối của một đối phương đang nghịch với quân đội Pháp và gây nên cho Pháp nhiều sự tổn thất xương máu.

2— Đây là những biện pháp của quyền lực công vụ hồi 1939 và 1940 phòng ngừa các báo chí đăng những tin tức bất thuận lợi như thế.

3— Điều đó có thích hợp hay không, một lần mà chỉ là một lần cuối cùng thôi, để kết thúc các cuộc vận động của báo giới có mục đích xam phạm tinh thần của quốc gia, và có tính chất của một sự bội phản không thể tha thứ được.

Cuộc thương thuyết Việt Pháp văn dùng đăng

Ủy ban chánh trị của hội nghị Việt Pháp ở Paris chưa tái nhóm được để xúc tiến cuộc thương thuyết là vì trong phái đoàn Pháp có sự chống chọi nhau giữa 2 khuynh hướng Reynaud và Bidault.

Thành thử mọi công việc có liên quan đến cuộc thương thuyết Việt pháp đều bị đình chỉ để chờ phái đoàn Pháp tìm một phương thức thích đáng giải quyết vấn đề liên kết giữa Pháp Việt Nam.

Tổng thống Eisenhower và các tướng lãnh Mỹ mặt nghị về Đông Dương

Tổng thống Eisenhower đã hội đàm hơn một tiếng đồng hồ với ngoại trưởng Foster Dulles về tình hình ở Đông Dương.

Sau buổi hội đàm này, không có một thông cáo nào được công bố.

Người ta cho biết rằng, ông Charles Wilson tổng trưởng bộ quốc phòng và đô đốc Arthur Radford, chủ tịch ủy ban các tham mưu trưởng Mỹ cũng có mặt trong buổi hội đàm.

Phu bến tàu Nử ước đình công không chất hàng viện trợ cho Đông Dương

Chính phủ Hoa Kỳ có ý định không để cho cuộc đình công của phu bến tàu Nử Ước làm chậm trễ việc tiếp tế cho Đông Dương. Cuộc đình công này đã tiếp diễn từ 8 ngày nay.

Tòa Ngủ gác đã cho phép tướng Calvin de Witt. Tư lệnh hải cảng Nử Ước được triệu tập một số phu thuyền vào để chất các dụng cụ, vật liệu chờ đi các căn cứ tại Âu châu hay Đông Dương.

Những phu thuyền vào được chiếu mộ này sẽ được hưởng ngay quy chế công chức để có thể tránh khỏi mọi sự tranh chấp với tổ chức nghiệp đoàn.

Nam Hàn sẽ tham dự hội nghị Genève

Những nguồn tin thân cận chánh phủ loan báo rằng Nam Hàn sẽ tham dự hội nghị Genève.

Các nước đua nhau dọn phòng

Đề có nơi trú ngụ trong thời kỳ phá hội Genève, Trung Cộng đã yêu cầu dành cho phái đoàn mình 200 phòng và 35 căn trong biệt thự Isla để đặt văn phòng. Chánh phủ Bắc Kinh căn cứ theo các tình báo viên, tướng đầu Genève có nhiều khách sạn lớn, đã yêu cầu dành cho mình nguyên cả một cái và còn yêu cầu cho phái đoàn mình được cùng ở trong những khách sạn với phái đoàn Nga số.

Nga số yêu cầu 120 phòng và từ 30 tới 40 căn để đặt văn phòng.

Bắc Hàn yêu cầu 60 phòng còn Pháp chỉ ước mong được có chừng 40 chiếc. Có lẽ phái đoàn Pháp sẽ ở rải rác trong những khách sạn này Bergues, Richmond và Bernina. Còn Mỹ thì đã dành lấy khách sạn Hôtel du Rhône.

Churchill Phu Nhân bị đe dọa ám sát

Báo Manchester Evening News lại nhận được một bức thư đe dọa ám sát Churchill phu nhân.

Ngoài phong bì người ta nhận thấy có giống chữ "Ai nhĩ Lan sẽ thông nhất mãi" đánh bằng máy chữ. Chiếc tem trên có hình Nữ hoàng Elizabeth II đã bị dán ngược.

Đây là bức thư:

"Kính gửi các ông.

"Xét vì các ông điều khiển một tờ báo địa phương chà đạp các ông sẽ chủ ý muốn được rõ việc này tức là Churchill phu nhân sẽ bị ám sát trước cuối tháng sáu tới.

"Kính chào ông.

"Tự do cho Ai nhĩ Lan.

Thông nhất Ai nhĩ Lan là mục đích của chúng tôi".

THÁI ĐỘ CỦA CHÚNG TÔI

Nếu Pháp có thực ý giao hồi độc lập cho Việt Nam?

HAI tuần nay, phái đoàn của Chánh phủ Bửu Lộc đang thương thuyết với Chánh phủ Pháp để hoàn thành nền độc lập của Việt Nam. Cuộc thương thuyết lại đình trệ, vì lẽ rằng Phái đoàn Việt Nam đòi ký hai hiệp ước phân biệt: độc lập và liên kết với Pháp.

Người ta ngờ rằng chánh phủ Pháp có những mưu toan gì khác, và lý do của Pháp đưa ra chỉ là cái cớ mà thôi.

Chúng tôi là hội viên Hội nghị toàn quốc, mặc dầu không tán thành cách chọn nhân viên Phái đoàn Việt Nam, nhưng lúc nào cũng đề ý đến tiền đề nước nhà, và luôn luôn bình vực lập trường của H.N.T.Q. là ký hai hiệp ước, thay vì nếu chỉ ký một hiệp ước thì ngoại bang có thể hiểu rằng "vô L.H.P." là điều kiện để được độc lập. Chúng tôi chủ trương liên lập nghĩa là cùng độc lập như nước Pháp, để rồi bắt tay nhau một cách tự do và bình đẳng.

Vì các lẽ ấy, chúng tôi không tán thành thái độ của chánh phủ Pháp và ủng hộ lập trường của Phái đoàn Việt Nam, mặc dầu (xin nhắc lại) không tán thành cách chọn lựa nhân viên Phái đoàn.

Vô hình chung Phái đoàn đã theo lập trường của H.N.T.Q. mà không nói ra. Lập trường H.N.T.Q. phản chiếu ý chính của nhân dân, thế nên không thể bỏ qua được.

Hội Nghị tứ cường sắp triệu tập ở Genève để xét vấn đề Việt Nam. Trước ngày khai Hội, Việt Nam cần có cái "vốn" đầy đủ, nghĩa là phải có cái "thể độc lập", và Pháp cần làm cho mình hiện chánh sách đối Việt Nam của mình.

Pháp không thể viện lẽ "phái đoàn V.N. không đại diện" mà diễn trì ký hiệp ước độc lập, vì là độc lập là độc lập dân tộc, chứ không phải của riêng tư. Xuyên qua Phái đoàn V.N., Pháp giao trả độc lập là trả cho dân tộc V.N. chứ không phải trả cho phái đoàn.

Có như thế Pháp mới ra mặt cường quốc có chủ trương không mờ ám. Có như thế Việt Nam mới có thể củng cố nội bộ để mà ứng phó cuộc thế.

Còn chờ đợi gì nữa mà không có thái độ rõ rệt?

TRẦN VĂN AN



Đã đến lúc cần nói trắng ra chưa ?

THỰC LỰC VÀ VÂY CẢNH

I.— NỘI CHÍNH

HÀ VIỆT PHƯƠNG viết

MỘT nước muốn được độc lập thực sự thì dân nước đó phải có đại diện — tức là chính phủ — nắm nổi được CHỦ QUYỀN.

Muốn nắm nổi chủ quyền thì điều kiện đầu tiên, không có không xong, là THỰC LỰC.

Thực lực của một quốc gia — hay của một chính phủ cũng thế — ngụ cả ở điểm : vận dụng được triệt để năng lực của nhân dân, về ba mặt nhân lực, tài lực và vật lực, nghĩa là về sức người, sức của cải, sức nguyên liệu.

Mà muốn vận dụng nổi nhân dân thì trước hết là phải được lòng dân nghĩa là chính phủ phải có uy tín — tức là có uy quyền và có tin nhiệm.

Muốn có uy tín thì chính phủ phải lo sao cho DÂN QUYỀN ĐƯỢC HỢP LÝ, DÂN TRÍ ĐƯỢC TỰ DO, DÂN SINH ĐƯỢC NO ẤM, nghĩa là làm sao cho đời sống tinh thần và vật chất của nhân dân được phát triển trên hai nguyên tắc : công bình và dân chủ ; nói cho thật sát thì chính phủ phải bảo đảm được đời sống đầy đủ cho nhân dân.

Muốn bảo đảm được đời sống đầy đủ cho nhân dân thì phải có một guồng máy cai trị liêm chính, một bộ đội hùng hậu và một tổ chức kinh tế sản xuất lành mạnh, nghĩa là cơ quan hành chính, quân đội và kinh tế phải được tổ chức chu đáo và do nhân dân đốc thúc, kiểm soát.

Muốn cho nhân dân kiểm soát và đôn đốc được guồng máy quản, dân, chính thì chính phủ phải xuất thân từ nhân dân ra, biết rõ hoài vọng và định hướng của nhân dân.

Quả vậy. Thử hỏi xem nếu không có cuộc phân hóa lực lượng quốc tế thì đến kiếp nào ta mới được độc lập ? một bộ máy hành chánh, tuy còn có nhiều kẻ hồ xộc xệch và lỏng lẻo, nhưng sau khi được chỉnh đốn lại sẽ có cơ tự chủ hơn bao giờ hết, và hệ thống kinh tế tài chánh dần dần cũng lọt về tay ta điều khiển, khai thác. Nên có thể dứt khoát mà nhận rằng : hệ tổ chức nội chính cho có quy củ thì việc ngoại viện ta sẽ nắm được phần lợi chắc chắn cho ta.

Rút lại, muốn có thực lực thì chính quyền phải phản chiếu ý chí của

nhân dân, để thực hiện nguyện vọng của nhân dân, dưới quyền đôn đốc của nhân dân.

Có thể, chỉ có thể thì mới mong nắm giữ nổi chủ quyền, nghĩa là mới độc lập thực sự và hoàn toàn.

Còn nói khác thế thì chỉ là nói quanh thôi đó là về nội chính để gây thực lực quốc gia.

II.— Ngoại giao

THỰC tại nước mình dân toàn dân vào một trạng thái chia xé ; một nửa ngã về phe Nga Hoa, một nửa ngã về phe Pháp Mỹ.

Nhìn gần thì phải rùng mình sờn gáy khi nghĩ tới song thủ bính tĩnh mà ngó vào tương lai thì ta cũng phải tự nhủ rằng : một khi gây nổi thực lực quốc gia rồi thì sự ngoại viện kia quả là có lợi cho ta nhiều lắm.

Nói vậy là để chủ trương rằng : ta nên và ta phải tìm vây cánh ở những nước nào giúp được cho ta tăng cường quân đội và phát triển kinh tế, trong công cuộc bảo vệ lãnh thổ và khai thác nguyên liệu.

Trên trường ngoại giao, tất nhiên là ta không câu nệ, riêng về mặt viện trợ cho ta, một khi ta nắm vững tình hình nội bộ và nắm vững tự do hành động của ta.

Rút lại thì vẫn là vấn đề THỰC LỰC NỘI BỘ. Vì có thực lực thì mới mong giữ được chặt chẽ cả hai mặt nội trị và ngoại giao.

VỚI THỜI GIAN

Hai kiến nghị của Hội nghị toàn quốc, tháng 10 năm 1953, đều được các nhóm tranh đấu, các nhà ái quốc, các nhân sĩ cả và dân chúng nhìn nhận là phát biểu đầy đủ ý nguyện của nhân dân.

Chính phái đoàn thương thuyết Việt Nam cũng gián tiếp nhìn nhận.

Như vậy là về mặt tinh thần Hội nghị toàn quốc đã thu hoạch được thắng lợi cho đồng bào. Dù là ngày nay, hội nghị ấy không còn và những nhà lãnh đạo hội nghị đứng ngoài vòng hoạt động chánh thức, dư âm của hội nghị toàn quốc vẫn còn. Dư âm còn thì ảnh hưởng có. Ảnh hưởng có thì sự thắng lợi cụ thể sẽ có.



Từ hoạt động
đến phản động

BẠN là người tranh đấu. Bạn không lạ gì với danh từ hoạt động và phản động. hẳn Bạn muốn hoạt động, đang hoạt động, và lấy hoạt động làm thích ý.

Bạn rất sợ hoạt động của Bạn biến thành phản động. Vì Bạn dự hiểu rằng từ hoạt động bước sang phản động chỉ có một bước ngắn. Bạn sợ người Bạn đâm ra phản động, vì lẽ rằng phản động là chống trả lại chủ nghĩa của Bạn, chống cả đường lối mà đồng chí của Bạn hiệp với Bạn đã vạch ra.

Thông thường, có người phản động mà không hay mình phản động, vẫn cho rằng mình hoạt động. Tôi xin vạch ra một « ca » để Bạn soi xét.

Anh A là người thích hoạt động ; lắm khi bức tức vì không được hoạt động, nhất là trong lúc anh không nhận ra cái lối hoạt động kín đáo. Anh biết rằng chủ nghĩa của Anh nhằm về công lý xã hội và phúc lợi đồng bào. Anh không phân biệt nguyên tắc với phương pháp, không rõ đâu là chiến lược và thế nào là chiến thuật ; không nhận thức có thứ chiến thuật đưa Anh tới chỗ phản động, để rồi phản bội.

Anh A áp dụng chiến thuật « lấy phương tiện » để trở lại chủ nghĩa. Giả sử Anh A chủ trương « độc lập quốc gia và thống nhất dân tộc ». Con đường tiến thủ riêng của Anh bị bế tắc. Anh cần có phương tiện mới. Có người giúp Anh phương tiện với điều kiện là phải ưng chịu « tự do địa phương » (liberté régionale), bạn đọc để ý sẽ có danh từ chánh trị này xuất hiện với biến chuyển của thời cuộc và « độc lập trong một khuôn khổ ».

Anh A liền đưa ra chiến thuật mới, không ngờ rằng Anh đi con đường phản động. Nhưng Anh còn hậu thuẫn do « ngoại thế » giúp nên, không ai cho rằng Anh phản động cả. Thế mà « ngoại thế » chỉ dùng chiến thuật giai đoạn với Anh: Rồi đây Giai đoạn sẽ qua ; chiến thuật ấy sẽ rút, Anh A sẽ là người phản động rõ rệt, mặc dầu lòng Anh không bao giờ nghĩ phản động, chỉ Anh bao giờ cũng là chí « độc lập và thống nhất ».

Thế nên, Bạn phải thận trọng, đừng để cho hoạt động biến ra phản động.

BẮT HỮ



TẠI ĐIỆN ĐỒNG HỒ, thi đua với kim đồng hồ dưới đồng hồ

BÁ ĐƯƠNG tôi đâu phải là người tầm thường ! Mỗi tuần có ít vụn người đọc tôi kia mà. Thế nên tôi hãnh diện lắm. Tôi quý bài của tôi lắm.

Báo sẽ lên khuôn. Xếp thợ hồi bài. Tôi nhìn giờ. Bảy giờ tôi thi đua với kim đồng hồ, vì trong nửa tiếng tôi phải giao bài. Mà bài của tôi phải là thứ bài đặc sắc (dù không đặc sắc cũng đặc chữ).

Kim đồng hồ chạy, một chữ, hai chữ, ba chữ. Tôi chưa có đề tài ; giấy tôi còn trắng. Cái phút mà tôi chọn ra đề tài là cái phút quý báu nhất trong ngày.

Tôi chọn xong cái « tít ». Cái tít đồng hồ.

Tôi chợt nhớ « điện đồng hồ », nhớ cuộc thảo luận Việt Pháp dưới đồng hồ, xung quanh tấm thảm xanh. Tôi có cả một câu chuyện.

Câu chuyện này rất ngắn, vì giá trị của nó gồm vào một phút đồng hồ. Thì đây :

— Năm 1946, bao nhiêu rắc rối Việt Pháp có đọng lại trong phút ký hiệp định 6-3.

— Cũng năm 1946, bao nhiêu cái rắc rối mới giữa Việt và Pháp để ra trong phút Ông Hồ và Đô Đốc D'Argenlieu hôn nhau.

— Năm 1949 cuộc điện đàm chiều cũng trong phút ký hiệp ước 8-3.

— Năm 1950 bao nhiêu cái lòi thối Việt Pháp dồn trong phút ký hiệp định Pau, nhìn nhận chế độ bộ tư (Pháp, Miên, Lào, Việt).

Đến năm 1953, cũng trong phút Thủ tướng Laniel tuyên bố ý định hoàn thành nền độc lập của Việt Nam ngày 3-7, mà bang giao Việt Pháp có bộ mặt mới.

Qua năm nay, 1954, cái bộ mặt mới của nền bang giao Việt Pháp sắp có màu sắc rõ rệt. Nhưng nó bị « phong ba » tập vào rất mạnh. Phái đoàn Việt cổ tranh thủ thời gian. Phái đoàn Pháp cố nắm giữ yếu tố thời gian. Một bên thúc đẩy, một bên « dìm thẳng » như cao su.

Bá Đương tôi nghiệm ra cái lẽ sau này : Giờ qua giờ. Ngày theo ngày. Tháng tiếp tháng. Năm đuổi năm. Có thể thắng với năm trôi đi một cách liên miên, không ai để ý. Có phút cả một dân tộc để ý. Có phút cả nhân loại thời thóp trống mong ; phút ấy là phút chấm dứt đại chiến thế giới ; phút ấy là phút lịch sử.

Thì ra, có người sống cả một đời không bằng kẻ khác sống một phút ; có khi trong một phút ta sống rất đầy đủ. Cho nên con người thức thời cố tìm phút sống lịch sử.

Bài tôi tới đây cũng đầy đủ lịch sử. Xin giao cho xếp thợ.

20-3-54

Ba Đương

Helvetia



Máy-May Suisse "Helvetia"

TỔNG PHÁT HÀNH INDO COMPTOIRS. SAIGON

Đại tửu lâu
SOAIKINH LAM

446, đường Thủy Bình — CHOLON. Téléphone N° 169

PHÒNG RỘNG RÁI MÁT MÊ ĐẶC BIỆT
CHIẾU ĐÁI AN CẦN

Nhận đủ tiệc trà, tiệc rượu, lãnh bao dọn tại nhà

Retenez cette adresse :

Grand Restaurant SOAI KINH LAM

446 rue des Marins, Cholon

SALLES CONFORTABLES, SPÉCIALITÉS
CHINOISES, ACCUEILS CHALEUREUX.

ĐÃ CÓ BÁN

**NGƯỜI CHỒNG
HOÀN TOÀN**

tiểu thuyết tâm lý và xã hội

Của Lê văn Trương

Tác phẩm thứ hai trong tập

CHÌA KHÓA HẠNH PHÚC

Quyền sách thứ nhất của nhà

xuất bản Lê văn Trương

30b Phố Nguyễn Trung Trực

(cạnh hàng Than) Hanoi

Đại lý độc quyền
Nam Việt—Caomiên—Lào

YIEM YIEM thư trang
113-115 Kitchener-Saigon

ĐÔI MÓI số 107

Bảo tồn đơn vị tổ
quốc có đi ngược
trào lưu tiến hóa
chăng ?

BẢO rằng người Việt
chúng ta phải bảo tồn đơn
vị quốc gia dân tộc, không
khỏi có người cho rằng
chúng ta đi ngược trào
lưu tiến hóa. Chúng tôi
tin quyết rằng không. Cái
« không » này tuyệt đối là không
phải cái « không » suông, hay cái
« không » tình cảm.

Vì những lẽ sau đây :

— Thằng người Việt Nam đứng
chung với thằng người Ấn, Hoa hay
Pháp phải là thằng người phần tử của
một tổ chức gọi là quốc gia dân tộc,
mới có thể tiến kịp hay hiệp lực với
chúng. Thằng người Việt Nam không
có đoàn thể là thằng người vô tổ chức
dù có với tư cách cá nhân đi nữa tổ
chức thằng người cũng không đầy đủ;
trong trường hợp ấy thằng người
Việt Nam không đủ tư cách làm con
người bình đẳng, dễ rồi bị bóc lột
hoặc bị đàn áp.

— Mặc dầu thế giới tiến dần tới đơn
vị kinh tế, nhưng chưa thể có đơn vị
chánh trị thế giới, bởi vì trên quả địa
cầu còn lắm biển, lắm núi, lắm phong
tục khác nhau, tuy rằng phương tiện
giao thông rất tiến bộ, nhưng chưa
đủ làm cho nhân dân xứ này trà
trộn với nhân dân xứ khác một cách
đại qui mô và dễ dàng.

— Với sự mở mang ngành phi cơ
dân sự với sự kinh doanh lan rộng
nước này sang nước nọ, loài người có
thể tiến dần tới sự tương quan liên lập
mật thiết hơn, và sự liên lập này tiếp
cận hình thức liên bang thế giới, chứ
không thể dồn các dân tộc lại làm
một nhân tộc có một tổ quốc một.

— Tuyệt đối không thể đem nhiều
giống người nhồi lại như nhồi bột để
làm ra một giống người mới duy nhất.

— Vẫn biết rằng loài người tiến tới
thế giới đại đồng, nhưng phải còn
lắm giai đoạn ; và đại đồng không có
nghĩa là nhứt chủng tộc.

**Quốc gia dân tộc Việt Nam mới
phải được xây dựng
trên công lý.**

Tổ quốc Việt Nam của chúng ta từ
đây không thể còn là thứ tổ quốc
phong kiến, dành riêng cho một
hạng người hưởng thụ mà khỏi cần
ao. Không thể còn, bởi vì các tầng
lớp dân chúng đã giác ngộ, và nhận
hức rằng các yếu tố như « thổ địa », « nhân dân », « chủ quyền » hợp với

ĐÔI MÓI số 107

TRÊN CON ĐƯỜNG DÀI ĐẶT LẠI VẤN ĐỀ

TỔ QUỐC VIỆT NAM LÀ SỰ NGHIỆP CHUNG của toàn thể dân tộc Việt

TRẦN VĂN AN viết

nhiều yếu tố khác kết thành tổ quốc
là sự nghiệp chung của các tầng lớp
nhân dân sống trên « thổ địa » ấy,
cùng có một nguồn lịch sử và Văn
hóa chung.

Tổ quốc đã là của chung thì tất cả
các tầng lớp nhân dân đều cùng
chung nghĩa vụ và quyền lợi. Nghĩa
vụ chung là xây dựng nền thịnh vượng
tổ quốc cả về hai mặt vật chất và
tinh thần ; quyền lợi chung là đồng
đều hưởng thụ thịnh vượng cả về
hai mặt vật chất và tinh thần.

**Cái trục chính để xây dựng
tổ quốc Việt Nam gồm có
cần lao tay chân và trí thức**

Để xây dựng một quốc gia dân tộc
mới, cần có sự góp sức mật thiết của
các tầng lớp nhân dân. Sau 8 năm
chinh chiến vết thương của quê hương
kể ra cũng nặng lắm. Không thể chủ
trương giai cấp đấu tranh trong nước,
sau khi nền độc lập phục hồi, vì một
lẽ giản dị là giai cấp tư sản kể như
không còn. Vẫn biết rằng có một số
nhà giàu mới, mọc ra với chiến tranh,
nhưng số người này chưa thành hẳn
một giai cấp có tổ chức. Thêm nữa là
phải xem xét lại cách lập nghiệp của
đám người ấy trong thời chiến tranh
và cần có sự sắp đặt lại.

Trong hoàn cảnh nước ta, thiết
tưởng nên chủ trương nâng đỡ giai
cấp cần lao (tay chân và trí thức) ;
giai cấp này phải được đãi ngộ như
là cái trục chánh của dân tộc.

Để tránh những bất bình đẳng xã
hội của chế độ tư bản, nước Việt
Nam mới phải được xây dựng trên
công lý xã hội, với một chánh sách
« tư hữu có hạn định ». Chánh sách
này có thể tạm gọi là « điều hòa tư
sản ».

Về mặt chính trị lẽ dĩ nhiên là
không tránh được sự áp dụng nguyên
tắc « của dân, vì dân, do dân ». Tuy
nhiên, phải xét tính tình người mình

để tìm ra một chánh
trị dân chủ thích

đương và có hiệu quả,
bất tất phải chép y chánh
trị dân chủ đại nghị của
Âu châu đang biến hủ, và
có thể đưa tới tình trạng
xã hội bất ổn gần như vô
chủ. Và điều cần nữa là
phải tạo những điều kiện
thuận lợi cho sự áp dụng
chánh trị dân chủ : không
vi danh từ dân chủ hay

hình thức dân chủ, mà cần có thực
tại và tinh thần dân chủ.

Trên đây chỉ là những nguyên tắc
chánh. Mọi vấn đề đều cần nghiên
cứu kỹ càng để tìm ra những biện
pháp hợp với tình thế nước nhà và
hợp với tính tình của dân tộc ta.

Có điều chắc chắn là dân tộc Việt
nam rồi đây phải làm việc gấp mấy
lần nhiều hơn mới theo kịp những
dân tộc đã độc lập từ trước. Ngoài
ra những trách nhiệm do chủ quyền
nội bộ bắt buộc phải đảm đương,
nước Việt nam độc lập còn phải gánh
phan trách nhiệm quốc tế.

Tinh thế giúp cho ta « đốt » giai
đoạn, thì tại sao ta không đốt phứt đi ?
Tại sao nước khác có thể thực thi
chánh trị theo chủ nghĩa xã hội trong
một nước với những điều kiện không
thuận lợi bằng ở nước ta, mà ta lại
không làm ?

Trong lúc ta có thể xóa bỏ dễ dàng
hạng ăn bám xã hội, và làm cho các
tầng lớp nhân dân đều làm việc, đều
phải lo sản xuất, thì tại sao ta không
tiến hành như thế ấy ? Sự cố gắng
của dân tộc, và sự làm việc đồng
đều của nhân dân, sẽ đưa nước nhà
tới mức thịnh vượng. Cách tổ chức
quốc gia và xã hội có thể tránh sự
người bóc lột người. Miếng bột
ta có trong tay có thể coi như là bột
mới, thì tội gì ta nắn theo kiểu
lỗi thời. Nếu nội bộ Việt Nam phải
gánh vác cái nạn giai cấp đấu tranh
thì sức xây dựng tổ quốc sẽ bị kém
sút rất nhiều. Mà phạm chủ trương
giai cấp đấu tranh thì ít ra phải có
một giai cấp tư sản đáng kể.

Nếu ta cố tạo ra một cuộc chống
bàng giai cấp trong cảnh không cần
thiết là ta sẽ đi lùi. Về mặt tổ chức
xã hội và kinh tế, ta rất có thể đặt
ngay cơ sở mới, bất tất phải học đòi
ai cho lỗi thời.

Nhận ra lý do bắt buộc ta bảo tồn
đơn vị tổ quốc, thì phận sự của ta
là phải phụng sự tổ quốc mà ta coi
như là sự nghiệp chung của toàn dân
Việt Nam.

KỶ SAU :

Tìm lối dung hợp nước mình với
nước khác để mưu đồ hòa bình chung

ĐỀ KIẾP CÁC BÁO NGOẠI QUỐC

Một thứ thuốc thần nghiệm chống bệnh giang mai

Hội nghị y học quốc tế vẫn nhớ ơn hai bác sĩ Đức Paul Ehrlich và Emil Von Behring tìm ra một phương pháp chữa bệnh giang mai.

Vừa rồi trong cuộc hội nghị, bác sĩ Hosoya Soga ở đại học Tokyo đưa ra thí nghiệm một thứ thuốc mới lấy tên là « Trichomycine » hình như hiệu nghiệm hơn cả thuốc Penicilline nhất là để dùng chữa bệnh giang mai.

Chuyện lạ : gậy rặng nhưng lại được ngọc.

Ông S. Hamon, ở Caen, đã gậy một cái rặng khi ông cán vào một con sò.

Nhưng sự mất rặng của ông được đền bồi một cách quá xứng đáng, vì ông đã gậy một cái rặng khi ông cán vào viên ngọc của con sò đó, một viên ngọc cực kỳ trong đẹp, — to bằng hạt đậu.

Một nhà chuyên môn làm nữ trang công nhận rằng đó là một viên ngọc « thực ».

Dân Nga ham đọc tác phẩm của Victor Hugo

Năm 1953, các nhà xuất bản Nga cho in một số rất nhỏ tiểu tác giả ở Pháp. Trọn bộ của nhà đại văn hào Balzac gồm 15 cuốn (7 cuốn sẽ in xong trong năm 1954).

Trọn bộ của đại văn hào Victor Hugo gồm 15 cuốn chỉ bán trong 3 ngày thì hết mặc dầu đã xuất bản ở Nga đến 150 lần.

Nhiều tác phẩm khác cũng được dịch ra nhiều thứ tiếng như cuốn « Tristan et Yseult » ra tiếng Géorgie, « 80.000 lieues sous les mers » ra tiếng Kinkuir, « Les trois mousquetaires » ra tiếng Arménie và tiếng Moldavie, « L'île des pingouins » của Anatole France ra tiếng Lettie.

(Etudes Soviétiques Paris)

Vì một buổi đấu quyền anh 8.000 khán giả đánh nhau

Ở Ấn độ, vì một trận đấu quyền, khán giả chia phe, mỗi phe ủng hộ một người. Việc xảy ra ở tiểu bang Bihar. Kết quả :



Người thủ thành sợ nắng

hơn 8.000 người đem nhau ra phố đánh nhau một cách kịch liệt bằng gậy tre : 8 người chết, hơn 50 người bị thương. Còn nhiều trẻ con ngồi trên thành cầu bị rơi xuống sông và bị cuốn đi.

Máy vô tuyến điện trên mũ cát-két



Trên mũ cát-két của người lính Mỹ này có gắn một máy phát thanh chỉ cần nặng 140 gờ ram. Nhờ máy nên viên cảnh binh có thể liên lạc dễ dàng với những bộ phận sát lân cận.

Một kỹ sư Pháp muốn những tàu thủy cũng chạy mau bằng ô tô.

Tốc lực các tàu lớn hiện nay, ước chừng là 4-5 cây số một giờ. Những chiếc tàu của ngày mai sẽ lướt trên nước từ 150 cây số một giờ mà vẫn tiêu thụ số than như những chiếc tàu hiện nay.

Ông André Lenoir, một kỹ sư Pháp quả quyết sẽ thực hành được sáng chế cách mạng ấy.

Muốn cho tàu đi nhanh, từ trước đến nay chỉ có hai cách :

- Nới rộng đường kính của chong chóng.
- Làm sức quay chong chóng nhanh thêm.
- Nhưng hai cách ấy cũng gặp trở lực.
- Chong chóng lớn hay nhỏ tùy thuộc ở thân hình chiếc tàu.
- Nếu chong chóng quay quá nhanh có thể làm nghiêng hay lật chiếc tàu.

Sáng kiến của Lenoir là cho thêm nhiều chong chóng nhỏ như vậy số chong chóng sẽ tăng nhiều hơn. Thường có hai hoặc bốn chong chóng đặt sau tàu, Lenoir đề nghị sẽ đặt hàng trăm chong chóng nhỏ theo dọc vỏ tàu. Theo chương trình của Lenoir đường kính của mỗi chong chóng là 30 hoặc 40 phân. Mỗi chong chóng đều có gắn máy điện. Lén cận tàu giống như một con rết. Lenoir đặt tên là « sáu biển ».

Về mặt chuyên môn, thực hành của Lenoir không khó khăn mấy. Áp dụng theo sáng chế của Lenoir những chiếc tàu với tốc lực 30 cây số có thể lên đến 60 cây số một giờ. Nếu những chiếc tàu ngày mai thay đổi hình thù

thì tốc lực có thể lên đến 150 cây số một giờ sự thay đổi ấy ở chỗ không phải cắt nước mà lại lướt ở trên một nước.

(Deutsche Zeitung, Stuttgart, Science et vie Paris)

Cây cối ngày mai sẽ do xạ tuyến nguyên tử nuôi.

Ông Leslie Carr, chủ tịch một cơ quan tìm tòi về lâm sản đã tuyên bố trước một số đồng nghiệp của ông rằng cây cối ngày mai sẽ không có cành và sẽ do xạ tuyến nguyên tử nuôi dưỡng, màu cây sẽ khác nhau.

Một đầu máy điện chạy với tốc lực 185 cây số 1 giờ

Đoạn đường Dijon Beaune trên con đường từ Paris đi Địa trung Hải, hiện người ta đang cho thử một đầu máy chạy bằng điện với sức mạnh là 45.000 mã lực. Đoàn tàu chỉ gồm ba chiếc toa và đã vượt một tốc lực 185 cây số trong một giờ.

Một phái đoàn người Áo nhất quyết đi tìm người tuyết

Một toán gồm 8 người Áo sẽ khởi hành ngày 28 tháng 3 về hướng Népal mà họ dự định sẽ vượt 3 ngọn núi trong dãy Hi mã Lạp Sơn cao đến 7.000 thước.

Ngoài công việc dựng một bản đồ rõ ràng về phía Tây Bắc Népal, phái đoàn có tìm bí mật về con người tuyết :

Muốn làm cho người gậy bút Ali Khan tâm điện

Vừa đến ngôi lâu đài « chân trời » Cannes, ông hoàng Ali Khan tuyên bố :

— Đi phi cơ mỗi ngày nên làm cho tôi nặng thêm 2 kilô bẩy giờ tôi phải tắm điện để từ lúc ông đến nghỉ ở đây, hàng ngày ông lại nhận được điện thoại khắp thế giới đánh tới :

— Ngồi nghĩ rằng chừng nào người cười cô đào Gene Tierney ?

— Ô ! Tôi không thể trả lời được câu hỏi ấy. Gene Tierney là một người bạn gái tôi rất yêu, tôi rất vui thích được gặp cô ta nhưng bây giờ theo chương trình định không biết là tôi có sang Mỹ hay không.

Rồi ông hoàng lại lo tắm điện để 2 ki lô thừa kia.



Một lối giao tiền

ĐỜI MỚI số 107

kinh tế phá ngọn Văn hóa

Từ khoảng thế kỷ VII trước kỷ nguyên, đến thế kỷ IV sau kỷ nguyên uất canh tác (bằng lưỡi cây sắt, thế lưỡi cây đá) đã hoàn toàn đổi đời sống vật chất, và do đó cải hẳn đời sống tinh thần của dân tộc đang gây dựng nền văn minh nguyên thủy (ở Tàu, Ấn, Ba tư, P, Mỹ) Chứng cứ :

ng sản phát đạt phi thường cần thị trường tiêu thụ rộng hơn c. Biên thủy các bộ lạc, các thái của chế độ phong kiến phân n) hồng hóa ra một trở lực cho tiến triển kinh tế, ngăn cản việc đổi sản phẩm, tức là việc tiêu Phải thay đổi lề luật phép tắc cũ Muốn vậy phải thay đổi quan tổ chức xã hội, thay đổi cả ng thụ đi. Nghĩa là thay đổi cả niệm sinh hoạt — tức là nhân quan, tức là cơ sở văn hóa, à cái gốc, cái nguồn, cái chỗ (bản) của con người đi :

hải dựng một nền nhân bản mới.

Ở vậy mà các thành phần tư tu ngộ về lẽ tiến hóa (các bậc thánh các vị tiên tri) đã khởi xướng một trào lưu văn hóa để « an bài » đời sống tinh thần (quan niệm sinh) ăn khớp với đời sống kinh ông tổ chức đời sống xã hội phù với « lẽ Trời và lòng Người ». à phù hợp với lẽ tiến hóa. Khởi ở hầu khắp thế giới văn minh ng thời :

Ở Ba tư, môn phái của Da-ra- (Zarathoustra) nêu lên thuyết EN và ÁC để phân hắc bạch giữa hành phần-lành mạnh (phe lương bị trị) và các thành phần tội lỗi quý tộc thống trị rồi chủ trương đấu tiêu cực bằng văn hóa ;

Ở Ấn, hai môn phái Gi-na và -ca, cả hai xuất thân từ giai tầng , đề cao tinh thần TỬ BI, DIỆT- và cũng nêu lên thuyết Thiện g Ác, đề cảnh tỉnh chúng nhân cấp bị trị) nổi lên tranh đấu với cấp thống trị Bà la môn ;

Ở Ai, môn phái Mô-y (Moise), thân từ phe bị trị của giống Do đang bị Ai đô hộ, nổi lên đem ăng lực văn hoá tạo ra mọi luật cả mấy mặt pháp lý, đạo lý, triết ề chống đối lại phe thống trị hượng quốc, hồng dựng nên xã Do Thái mới, bằng nền nhân bản dựa lên CÔNG LÝ và TỰ DO — hời đó.

ĐỜI MỚI số 107

HÀ VIỆT PHƯƠNG

Nhân bản Cứu Thế

NHÂN BẢN PHONG KIẾN

Ở Trung Hoa, các môn Phái của Lão-tử, Khổng-tử, Tuân-tử, Hứa Hành, Mạ -Địch cùng nhau nêu lên các thuyết lấy ĐỨC (đạo Lão), lấy NHÂN (đạo Khổng) lấy PHÁP-LUẬT (thuyết của Tuân Tử và Lý Tư), lấy CÔNG LÝ (thuyết của Hứa Hành), lấy KIỀM ÁI, HÒA BÌNH... để cảm hóa chúng nhân nổi lên chống cường quyền, áp chế.

Rút lại thì, trước cảnh cuồng loạn của tổ chức xã hội phong kiến phản quyền hồi sa đọa đó, cả một phong trào nhân bản mới đã vùng giậy, lôi cuốn nhân dân chỗi lên chống lại chế độ cũ để đem lại khi văn hóa ra khai thông cho nền DÂN SINH làm bước bế tắc nghĩa là đem sức mạnh của DÂN TRÍ để thiết lập nền DÂN QUYỀN mới, hồng cải thiện cho nền NHÂN SINH phát triển kịp với đà bệ tiến của kỹ thuật đồ sắt :

Ngọn văn hóa phản ứng lại gốc kinh tế vậy.

Tất nhiên là phải có số sát, đồ vớ: chế độ cũ cưỡng lại chế độ mới. Chiến tranh bùng nổ. Loạn ly. Loạn lạc. Cuộc nhiễu nhương của một cao trào tranh đấu, ở Tàu được gọi là : Xuân Thu chiến quốc liên miên kéo dài ra hàng mấy thế kỷ liền trong khắp các lò văn minh duyên giang.

Chém và giết.

Đề dựng một trật tự mới — tức là nền nhân bản mới — ở trên xương trắng máu đào của triệu triệu sinh



linh, thù dệt lên bết bao nhiêu thiên anh hùng ca và bao nhiêu trang sử ký (ở trong lãnh vực Văn Hóa), đồng thời cũng xây dựng được biết bao nhiêu vương quốc, dưới nhân hiệu PHONG KIẾN TẬP QUYỀN (ở trong lãnh vực chính trị, xã hội).

Mặc dầu muôn vạn lực lượng hủ lậu phản động chồm giậy cản đường mà bánh xe tiến hóa cũng cứ vững lăn, nghiền nát tất thảy những biên cương chính trị, những biên giới tinh cảm để cho phép các tay vương bá đương thời thu gọn mọi chư hầu về một mối, để mà thiết định « đế triều » ở Ba Tư, với đại đế Sy-ruýt rồi sau với A-lêc-sơn ; ở Ấn, với đại đế A-dục, ở Ai với Cam-by rồi sau với A-lêc-sơn, ở Trung Hoa với Tần Thủy Hoàng, với Lưu Bái Công ; và từ Ai cập Ba Tư tỏa sang Hy Lạp, La Mã, Do Thái, Ả Rập... gây lên mấy chủ nghĩa chính thống của phái TRIỆT GIA Hy Lạp, phái PHÁP GIA La Mã, phái ĐẠI THỪA PHẬT GIÁO ở Ấn phái BÀI HÓA ở Ba, phái TOÁN GIA ở Ai, phái CƠ ĐỐC ở Do Thái, phái HỒI HỒI ở Ả Rập, v... v... định ra được rường mối cho nền thượng tầng kiến thiết (tức là văn hóa) hướng dẫn nổi hoạt động của nền hạ tầng cơ sở (tức là kinh tế) của giai đoạn nông nghiệp, dẫn loài người vào thời văn minh duyên hải (civilisation thalassique), kéo dài từ T. K. I đến T. K. XVI sau kỷ nguyên, ở trong các khoảng không gian mênh mông, được gọi là đế triều : đế triều Hy La, đế triều Hồi Ấn, đế triều Trung Hoa, dựng lên nền NHÂN BẢN PHONG KIẾN.

Xem đó thấy rõ rằng :

Một là về mặt địa lý, nền Nhân bản phong kiến đã đủ sức phá bỏ mọi biên giới thái ấp, vương quốc (tức là các lãnh thổ của chư hầu, sứ quân) để liên kết lại thành đế triều ; Hai là về mặt lịch sử, nền Nhân bản phong kiến đã phân định rõ rệt được tính chất của các dân tộc, bản sắc của các quốc gia, được lộ bật ra ở trong mọi cuộc trà trộn chính trị và quân sự.

Sau hết và kết cục,

Về mặt tiến hóa nhân loại

nền nhân bản phong kiến đã, do mọi cơn đảo lộn chính trị, xã hội (phản ảnh của hoạt động kinh tế, quân sự), mà tạo ra nổi một nếp sống mới (phản ảnh và kết tinh của hoạt động văn hóa), căn cứ ở mấy điểm sau này :

Con người phong kiến là con người đã có công phá Khuôn Khổ Sinh hoạt

(xem tiếp trang 40)



Biết người Biết mình

Các trò,

NGƯỜI đời có ai sống được một mình đâu? Nền chuyện đời bao giờ cũng là câu chuyện của ít nhất là hai người. Mà muốn cho êm thấm, gọn gàng, ổn thỏa thì ít ra hai người cũng phải hiểu nhau. Bởi vậy mới có những danh từ "ràng buộc": tri kỷ, tri âm, để mà đi tới cảnh đồng tâm, đồng chí, đồng sàng, đồng mộng. Có thể một thuận, một hòa, một êm, một ấm được.

Nói hẹp thì thế. Nói rộng và sát sạt ngay vào câu chuyện nước nhà bây giờ, cũng đang lâm vào cái bước Lưu Bình cần gặp Dương Lễ, Bá Nha cần gặp Tử Kỳ đấy.

Thực vậy, như cái chuyện Thương thuyết về Độc Lập và liên lập giữa Việt và Pháp thì đã qua tám năm có lẽ rồi Lưu Bình cứ ngồi ngoài công đợi Dương Lễ sai lệnh lệ dạn "bát cơm hẩm và quả cà kho" ra mời mình, mà mãi cũng chẳng thấy cho dọn, cho mời "thực sự": lắng tai cũng chẳng thấy có tiếng quan lớn đang hắng lấy giọng và tiếng đưa bát lách cách và bóng dáng của một chú lính hầu lang sừng hết ở vịnh Hạ Long đến ở Pô để bây giờ bưng những cái phởng Đồng Hồ đi đó, khiến cho Lưu Bình ta tha hồ mà kiến hồ bưng, tha hồ mà nuốt nước bọt (vì thêm cơm, cho ngay là cơm hẩm) và thêm cà, cho ngay là cà kho).

Còn Bá Nha ta thì cũng ngoài tám năm rồi cứ việc uống nước là mà đạo đàn mãi, đạo đàn hoài chừng đến long phỉm trùng đầy, mới xuống sông, cũng đốt tay ra rồi mà Tử Kỳ thì hầu như còn đang ngó ngàng hay đang bận đi mua máy chữa bệnh diêm thể nào ấy, nên mới... "ngần ngo tiếng đàn...". và đã biết bao nhiêu khúc Tứ Đại Oán, Văn Thiên Tường và cả Tứ Đại Cảnh, Xàng Xê, Dạ Cồ Hoài Lang, cả Lâm Khố nữa não nột, thánh thót, hẳn học lâu lên đề rồi vào chỗ trống không rồi.

Nóng nột nước này thì rồi Lưu Bình cũng đến phải đi "gõ cửa khố", và Bá Nha rồi cũng đến gây đàn cho... trâu nghe mất thôi.

Xét ra cơ sự mà đến nhường này là vì ông Pháp ông ấy chưa hiểu gì ông Việt cả, và ông Việt thì cũng chẳng hiểu gì ông Pháp nốt. Vì nếu ông Pháp hiểu rằng: ông Việt chưa hiểu là mình không chịu hiểu như nhân dân Việt thừa hiểu hai bên kiến nghị của Hội nghị toàn quốc thì ông còn đến ông Việt sang "cồng nha môn" mà làm gì?

(xem tiếp trang 42)

Ý VÀ VIỆC



của HẬU NGHỆ

14
626

Là con số "bất nhơn" mà báo Figaro (Pháp) nêu lên để chỉ rằng trong một phiên nhòm của Quốc hội Pháp chỉ có 14 nghị sĩ trong số 626.

Báo Figaro kêu rằng nghị sĩ đã không siêng đi nhòm, còn có những cử chỉ bất trị (hay vô lễ) mỗi khi đi nhòm. Dân chúng Pháp rất là bất mãn. Các nhóm chánh trị và báo chí đòi sửa chữa thủ tục nhòm họp quốc hội Pháp và cách làm việc.

Thật là dân chủ, nghĩa là tự do lãnh tiền cung cấp mà cũng tự do không làm việc, và tự do bỏ phế việc nước (Cổ lệ họ cũng đến nhưng ngồi ngoài bar nhòm nhọt còn hơn.)

Ồ họ, dân chủ đại nghị!
— Nói phét vụn tuối!



Nhà băng... băng

THỦ ĐỒ Nhật vừa tung ra cái tin phi thường về một vụ cướp Ngân Hàng táo bạo chưa từng thấy: quân gian giã làm thầy thuốc đến tiệm trừ bệnh tả (Tả đây không có nghĩa là ĐÁNH) cho nhân viên Nhà Băng, rồi tiêm toàn thuốc ngủ và thuốc độc, xong bỏ hàng đồng xác chết ở đó, rồi vọt được mấy chục triệu đồng, tàu thoát. Mặc cho sở Cảnh sát truy tìm và mặc cho sở Cảnh sát truy tìm và mặc cho ông Giám đốc cảnh sát tuyên bố sẽ "mò bụng tự ái" nếu không tìm ra thủ phạm.

Thủ đồ Việt cũng vừa tung ra cái tin cũng phi thường về một vụ cướp Ngân hàng cũng táo bạo chưa từng thấy (ở nước nhà): một ngoại kiều lọt vào Nhà Băng chia sủng hăm dọa nhân viên rồi cướp mấy chục vạn xong phá cửa kính chạy. Nhưng lại bị hai... cô gái Hoa kiều bán và bắt được. Vụ này chắc vị giám đốc công an của mình không phải nhọc lòng tuyên bố gì, vì có lẽ đến lượt hung thủ tuyên bố sẽ "mò bụng".

Nghe qua hai câu chuyện trên đây, có kẻ ác khẩu nói rằng:

— Đã đến ngày tư bản tài phiệt... phá sản thế nào ấy, nên nhà băng cứ thi nhau mà... băng.

Lại cô Quờn

VU người dân bà tươi sáng đốt cháy chồng, một độ nào có mấy tờ báo hàng ngày ở đây coi là việc "quốc gia đại sự" đã làm rùm beng lên đề... bán báo cho chạy. Đến nay vụ này sắp đưa ra trước tòa đại

hình, một thiếu số nhợt báo lại bắt đầu âm ỷ. Chiều theo thị hiếu hạ cấp của là việc buôn bán của "các ngài" như làm quá lỗ trong lúc này, "các ngài" nghĩ rằng "người ngoài" sẽ xấu hổ cho ư?

Ảnh sáng... tối

THỜI tài tử thứ: Cự thành ngoại tuyến, xanh, đỏ, tím, vàng đủ đủ loại rồi ánh sáng của các gánh cá đua nhau làm loạn... mắt trên sân khấu người ta bảo đó là trò mỹ thuật, y như trò qui thuật trước đây trên sân khấu. Tiềm và Việt Nam? Bởi vì có đánh trên lãnh thổ hai nước và trong hai trận giặc kia năm g quốc đều có dinh đắp.



Luận điệu lời duôi

« **T**RÊN khắp hoàn cầu, ly thuộc địa đã bị coi như là không hiện được và đã bị chế nhạo — nhờ có những sự hy sinh của các sĩ đang xông pha nơi xa quê hương nghìn cây số, mặt trận văn hóa do đã được các cường quốc thế bảo vệ, tới điểm nan giải — Nơi dân tộc thuộc địa đang với vớ trở trách nhiệm, nhiều lỗ hổng đang trong hệ thống phòng thủ của thế do — Ngày này nước Pháp một quốc thuộc địa bị lãng mạ, đã đuổi một chiến cuộc định đoạt của hàng triệu sinh linh.

« Nước Anh đã hiểu trách vụ chính phủ thuộc địa như thế và Anh xin gửi lời thân ái với bày tỏ nỗi niềm hy vọng rằng vai hóa của Pháp trên thế giới sẽ hoạt động và sẽ thịnh cường hơn.

Đó là luận điệu của tờ báo Daily của nước Anh thuộc địa ca ngợi rằng chủ nghĩa thực dân mới cứu sống nhân Xín miển phé bình.



Tội nghiệp thay cho chiến sĩ cầm bút

CÓ nhà thế phiệt, tự cho mình sĩ "quốc gia", nhân thảo công cuộc tranh đấu (cũng thảo luận có thốt ra lời này: — Cầm viết, làm báo, có ích gì, tiếng súng nổ khắp nơi. Các anh thì rồi cho mình là chiến sĩ, chứ chiến có gì!

Một người có mặt nhỏ nhẹ đáp: — Các cuộc cách mạng đều do các viết châm ngòi. Ở các nước văn tiến người ta rất quý văn nghệ sĩ, dám "quốc gia" mình, người ta coi người cầm viết đó thôi. Cái ông trả lời nhỏ nhẹ là người binh dân.

CHUNG.— Từ cường, Pháp, Mỹ, Nga, sắp mở Hội Nghị Tân Trung Hoa của Mao Đổng và Châu Đức được mời dự. Trên thực tế là năm nước ợp nhau để bàn tính hai vấn đề Tiên và Việt Nam.

sao có 5 cường quốc lo dàn xếp việc không xảy ra ở đất nước lại lo cho hai nước nhỏ là Tiên và Việt Nam? Bởi vì có đánh trên lãnh thổ hai nước và trong hai trận giặc kia năm g quốc đều có dinh đắp.

thật là như thế. Trên thực tế quốc sự ngày nay là thế sự không cũng ít. Ai lại không muốn việc ta để ta lo? Ai lại không ưng tính việc nhà mình? Mà nước nước thế nào? Nhà ta là cái a sao? Đặt hai câu hỏi ấy, xét hiểu người, biết việc thế giới, thấy rằng, đầu muốn đầu không, ta bị chi phối, nhà ta chịu hưởng cường quốc. Giặc đánh đất nước ta, một bên có cổ Trung Hoa, một bên có quân Pháp, mà bên nào cũng cho mình chết vì nghĩa vụ giành độc Quả là một sự thật đau đớn.

đầu viết bài này tôi được đọc thư gửi đến tòa soạn với cái đề "đoàn kết để giành độc lập". Tôi hỏi "tại sao chuyện nhà chúng lại không lo, lại tìm người này, kia để giải quyết họ?... Liên Đông Nam Á, quân binh lực giữa Hoa Ấn, không làm, lại vô tem nước Việt Nam nô lệ cho thủ nghĩa này hay một cường no, và cho ngoại quốc mượn tay nước ta để thí nghiệm chủ vậy chăng?

BA, là Việt minh cắt đứt với Nga Hoa, như Tito ở Nam Tư đã rút khỏi Nga, ưng chịu một chế độ dân chủ thực sự. Trong trường hợp này, hai bên Quốc gia và Việt minh cũng chưa bắt tay ngay nhau được, vì phải đợi một thời kỳ thử thách và quốc gia cần gây thực lực để cân phân với bên kia. Nhưng trường hợp này, một trường hợp mà có nhiều nhà ái quốc mong mỏi, vì là phúc lợi cho đồng bào, chưa có thể xảy ra được, bởi vì Việt minh đối với Nga Hoa là phần tử bé tí hon, lại không ở trong hoàn cảnh của Nam Tư.

BỐN, là Pháp, Mỹ và Nga Hoa đều thành thật rút lui, không nhúng tay nào nội bộ Việt Nam (một giả thuyết khó xảy ra), mà Việt Minh không đòi chủ trương, thì chẳng khác nào thi đua trên con đường 100 dặm mà

TRƯỚC THỜI CUỘC

MUỐN ĐI DỰ HỘI GENEVE?

★ VĂN LANG viết ★



được hưởng một chế độ dân chủ chân chính chăng?

HAI, là Việt minh đột nhiên tuyên bố xóa bỏ chủ trương của mình từ bấy lâu, kêu gào bắt tay quốc gia mà vẫn giữ tổ chức công an cảnh sát của mình như trước, vẫn nắm binh quyền, vẫn theo Nga Hoa, thành thật hỏi các nhà tranh đấu không đứng trong hàng ngũ đề tam: có thể được như vậy chăng?

BA, là Việt minh cắt đứt với Nga Hoa, như Tito ở Nam Tư đã rút khỏi Nga, ưng chịu một chế độ dân chủ thực sự. Trong trường hợp này, hai bên Quốc gia và Việt minh cũng chưa bắt tay ngay nhau được, vì phải đợi một thời kỳ thử thách và quốc gia cần gây thực lực để cân phân với bên kia. Nhưng trường hợp này, một trường hợp mà có nhiều nhà ái quốc mong mỏi, vì là phúc lợi cho đồng bào, chưa có thể xảy ra được, bởi vì Việt minh đối với Nga Hoa là phần tử bé tí hon, lại không ở trong hoàn cảnh của Nam Tư.

BỐN, là Pháp, Mỹ và Nga Hoa đều thành thật rút lui, không nhúng tay nào nội bộ Việt Nam (một giả thuyết khó xảy ra), mà Việt Minh không đòi chủ trương, thì chẳng khác nào thi đua trên con đường 100 dặm mà

Việt Minh đã đi rồi 90. Nghĩa là, sau khi bỏ ra thì đua thì Việt Nam sẽ hoàn toàn đặt dưới chế độ V M ngày nay, với những chánh sách tai hại như chánh sách tổ khổ.

Trong bốn giả thuyết kể ra, không thấy có giả thuyết nào có hy vọng thực hiện được. Và sở dĩ không đặt đường lối nào khác được là vì nội bộ phái quốc gia, vì hoàn cảnh quốc tế ngày nay. Hoặc giả về sau cuộc diện quốc tế êm dịu, Nga Hoa thay đổi chủ trương, thì nội bộ Việt Nam mới có hy vọng dàn xếp.

Dù muốn dù không tình thế đã như thế, ta phải nhìn nhận như thế. Điều cốt yếu là ta phải có thực lực cả về hai mặt nội và ngoại.

Nguyên tắc chánh.— Việc nước của ta sẽ được đem ra xem xét tại Hội Nghị ngũ cường ở Genève. Ta không muốn cũng không được. Ta thử đặt câu hỏi. Ta nên tham dự hay không nên? Không nên là vì sao? Và nên thì phải như thế nào?

Không nên tham dự là có nghĩa ta tin chắc rằng có kẻ khác lo cho ta có hiệu quả hơn ta tự lo. Điều ấy, đồng bào ta không ai nghĩ như vậy.

Nên tham dự vì một lẽ dễ hiểu là có mặt lúc nào cũng hơn vắng mặt, dù là Hội nghị không có kết quả tốt đẹp, ngay trong lúc này. Nên tham dự vì ta có thể gây ảnh hưởng tốt trên trường ngoại giao nếu ta có điều kiện tham dự. Nên tham dự vì không ai hiểu việc nước ta hơn ta.

THAM DỰ HỘI NGHỊ GENÈVE PHẢI LÀM NHƯ THẾ NÀO? Trước hết:

— Nội bộ phải đứng đắn và được củng cố.

— Lập trường đối nội đối ngoại phải rõ rệt và cương quyết.

— Phái đoàn dự Hội phải gồm có người thành tích tranh đấu chống đế quốc, giữ vững lập trường đối nội đối ngoại, và am hiểu thủ đoạn của đối phương.

CÙNG CỐ NỘI BỘ, là một vấn đề tối yếu. Ta đã thấy rõ rằng vì không siết chặt hàng ngũ trong nước trước khi lên đường nên phái đoàn thương thuyết với Pháp gặp phải lắm trở ngại. Và chính vì không lấy cái thể chủ quan trước nên mới có xảy ra lầm vụ lỗi thời do chỗ bí mật chỉ định. Mà cùng cố nội bộ thì phải có chánh quyền cương quyết, có cách cách đại diện, vô luận hình thức đại diện như thế nào và nhiều hay ít. Hoàn cảnh nước nhà làm cho nhân tâm phân tán đã đành, nhưng chánh quyền rất

(xem tiếp trang 42)



Quan niệm và ý thức về sự học

Học sinh là một tầng lớp phức tạp nhất. Họ có thể phá phách một cách ghê gớm, họ cũng có thể xây dựng nổi những truyền phi thường, sự việc đó là dĩ nhiên rồi vì học đường có đóng cửa bao giờ đối với kẻ ham học và có tiền. Dãy nhà kia sẵn sàng nuốt hết, thu tập đầy đủ mọi thành phần học sinh. Từ những kẻ vừa đi làm vừa đi học, cho đến những kẻ sống nhờ cha mẹ. Thế cho nên:

- Nghèo khổ cũng có,
- Sang trọng, phá của cũng nhiều.
- Cao bồi, lưu manh cũng lắm.

Tất cả những triệu sống, những quan niệm sống trái ngược kia, cùng họp nhau lại để chung sống dưới một mái trường, cùng nghe chung một lời giảng, cùng chịu chung bao lời răn dạy của giáo sư. Họ tụ tập lại với ý định gì, với mục đích nào? Nguyên động lực nào thúc đẩy họ?

— Tất nhiên là tiền, tiền, công, tiền thời giờ chẳng phải để mà đùa, họ tụ tập lại cùng nhau học tập. Nhưng ta kiểm điểm lại cần kè hơn, họ học với mục đích gì, với ý định nào và vì một nguyên động lực nào.

Học sinh dưới mười tuổi

— Ô, những cậu nhỏ bé, những cô tí hon kia thì đã biết ý thức gì về sự học. Chúng chỉ quan niệm một cách hết sức giản dị là đi học cho cha mẹ bằng lòng, hay đến trường theo kỷ luật của cha mẹ, hoặc cao hơn nữa là đi học không thì về sau dốt như bố ấy, rồi phải đi đánh giày, đồ thùng.

Nghĩa là nguyên động lực thúc đẩy sự đi học của chúng là cha mẹ. Là những lời khuyên răn những câu dọa nạt và nếu cần là roi lần lên những cặp mông bé nhỏ. Tất cả những cái đó bắt chúng sợ sệt, mà đến trường để rồi chịu một lần thứ hai: Sự răn dạy của thầy giáo, cô giáo, sự trên ghẹo, bắt nạt của bè bạn, và cũng ở nơi đó chúng gặp được những nguồn an ủi, những người bạn cùng chung một mái đầu xanh, cùng chung một

SINH HOẠT HỌC SINH SÀI-THÀNH

tâm tư hiền hòa, trong trắng, cùng chung một ý nghĩ là dùm học lẫn nhau.

Học sinh từ mười tuổi đến mười lăm

— Các cậu các cô này đã quen với học đường quá lắm rồi, không còn cái bỡ ngỡ, cái sợ sệt của tuổi nhi đồng nữa. Ý thức và quan niệm về học vấn của họ đã khác, đã phức tạp thêm, rắc rối thêm. Cái roi, cái gậy, những câu hăm dọa đã hầu hết mất chỗ đứng, hầu hết ngời thứ trong việc thúc đẩy đám học sinh này rồi. Cái ngày mai, tương lai, đã bắt đầu chớm nở trong đầu óc đoàn trẻ và ám ảnh chúng không ngừng.

Cơm áo của ngày mai, con người của ngày mai đang đòi hỏi ở mỗi người một lực học phổ thông. Chúng bắt đầu sợ bị bỏ một giờ học. Chúng bắt đầu coi học đường là quan trọng, là thiêng liêng. Và chúng học say mê, mải miết.

Học sinh từ 15 đến 20

— Lớp học sinh này, bắt đầu lý luận. Họ đã có một ý niệm khá chính xác về tương lai, về sự nghiệp của mình rồi.

Câu truyện học để làm gì? Học với mục đích nào? và tại sao mà học? luôn luôn đi qua tâm trí, bắt họ suy nghĩ lung lay. Ngoại lực bắt đầu chi phối sự học của họ, và chính ngoại lực đã thúc đẩy họ học một cách hết sức ghê gớm. Đã có những học sinh tâm sự cùng nhau:

— Mày nghĩ coi, bao nhiêu năm học hành lo âu, khổ sở, tốn tiền tốn của. Bao nhiêu mồ hôi nước mắt của cha mẹ

Anh học sinh nọ, cười lên một chuỗi cười lạnh và chua chát sau câu nói Rồi anh kia đáp lại bằng một giọng xa xăm.

— Nghĩ đến thì chẳng muốn học mà làm gì, chỉ muốn ăn, chơi cho thoải thích đến lúc buông xuôi hai tay chờ hồi hạn là mình đã bỏ phí mất tuổi trẻ. Nhưng không học cũng chết, không có mảnh bằng cũng chết,

Anh học sinh có khuôn mặt trải

đời này, sau một hơi nói dài, lại bạn Chuông rung truyền đến đây dứt đoạn, học tuần tự vào lớp và tiếng nói hơi nhà binh khởi chạy đầu đầu trẻ chưa quá tuổi hai mươi

lại quy phục lệnh nhà trường, cùng đoàn vào lớp để lại nghe giảng về lý Châu Âu cuộc Cách mạng 1789 lập, tự do, thái bình và càn ăn thêm khi ra khỏi lớp, ra hè ph

Tất cả, tất cả sự học đều đòi mảnh bằng, mặc dầu mảnh bằng có khi chỉ là kết quả của mua bán, còp nhắt, nhanh nhanh tay. Mảnh bằng đối với quan hệ lắm, nó là cái chìa khóa mở bao nhiêu gian buồng hạnh ở ngày mai. Học, học gạo để lấy và có bằng rồi là quên hết.

Ngoài ra, có một số tin đời nhìn nhận sự học đúng đắn hơn thành hơn. Học lấy một kiến vững vàng để chi dùng cho mọi cho xã hội. Chúng cố vượt tr vượt ngoại lực, vượt những yếu đuối của tâm hồn, những hoang mang của tâm tư, những lao đao về sinh hoạt vật chất nhận một cách khoa học, học để thu hết vào cân não và tin ở mai,

Chúng vẫn cố học, học để để những ngày đã mất, những giây quý báu của tuổi trẻ mà thời ta đã cướp mất một cách ác liệt.

Có hướng, có đích, nên chúng mau tiến lắm, kết quả khả quan và một nguồn an ủi vô hình đã tràn đến để xoa dịu tâm can ràng buộc chúng lại với nhau một thứ tình cảm mẫn nòng, b Thứ tình cảm của đám học sinh n cỏi cút.

Nữ sinh

Còn nữ sinh vào cái tuổi dậy cái tuổi đầy ảo mộng, đầy ước này, quan niệm và ý thức về họ của họ ra sao.

Có hai ba tầng lớp, quan niệm thức khác hẳn nhau:

— Những cô từ 15 đến 17 còn mê học hành lắm, vì dù sa

(xem tiếp trang

ĐỜI MỚI số 1

ĐIỀU PHỎNG SỰ

của
DUY S

SỢ VŨ PHU

của MINH ĐĂNG KHÁNH

Đôi tay mềm mại, những ngón tay búp măng trắng nuốt của nàng như nhẩy múa trên cái bàn máy chữ... chợt hình như thoáng thấy bóng người, nàng ngừng đầu lên...

— À chào anh, anh đợi một chút siu để tôi đánh xong cái «phắc tuya» này cho lão chủ ký là hết việc.

— Vàng, không phiền gì họ cả chứ? — Không sao, anh cứ ngồi chơi.

Tiếng tí tách lại đều đều, và cũng vừa vận điều thuốc lá của tôi cháy gần tận môi, nàng xoa hai tay vào nhau:

— Xong! anh chờ có nóng ruột không?

— «Nóng» đại khái, nhưng thế nào chị đã sẵn sàng câu trả lời chưa?

— Khó nói lắm.

— Có gì mà khó cơ a, chắc hẳn thế nào các chị chẳng phải nghĩ đến ngày mai, đến tương lai của mình.

— Vàng bảo rằng không bao giờ nghĩ đến thì tức là giả dối nhưng..

— Phải lắm vì vậy chúng tôi làm cuộc điều tra phỏng vấn này cốt để so sánh quan niệm và tư tưởng của mỗi người khác nhau ra sao.

— Nhiều khi nghĩ một đường nhưng đến khi vào cuộc, thì nó lại đi một nẻo, và đến khi đã gặp phải những cảnh tương phản thì, thất vọng vì tan mộng.

— Thì đừng đặt «mộng» với một mức cao để rồi mà lại ngã đau.

— Nhưng anh bảo biết thế nào được mà lường. Một cặp trai gái khi mới lấy nhau thì cần cơ trước thế nào được ông chồng sẽ đối tính đối nết để mà đánh đập vũ phu như trong «Giả hạnh phúc» - Cho nên tôi chỉ mong ước thế nào được một **ÔNG CHỒNG HIỀN HẬU**.

ĐỜI MỚI số 107



Người chồng lý tưởng của bạn gái Đô thành 1954

— Nhưng ở đời cũng có lắm chuyện mâu thuẫn, chẳng thế mà những ông chồng hiền lại bị mang tiếng là «rầu quặp» và cũng lắm bà được thề khi «thấy chồng hiền, vợ xô chân lỗ mũi»

— Kể thì cũng có những «bà nặc nô lằng lằng» thật đấy, nhưng cũng tại những ông chồng ấy hiền lại hiền quá mà các cụ có câu:

«Dạy con từ thuở còn thơ,
Dạy vợ từ thuở bơ vơ mới về»

Mà chữ «dạy» với thời buổi ngày này không có cái nghĩa là «thượng cẳng chân hạ cẳng tay» mà phải tìm hiểu tinh tinh của nhau từ hồi mới quen biết, chưa thành hôn với nhau kia.

Nói anh đừng giận nhé, tôi thấy đàn ông đánh đập vợ tôi khinh quá!

— Thì cũng là một chính sách «tề gia» để giữ gìn «hạnh phúc» của những ông chồng có máu «Trương phi» ấy.

Mặt nàng đỏ gay, cặp lông mày nhỏ thanh thanh khểnh nhui lại.

— Chính sách gì lại chính sách «khốn nạn» ấy? Người đàn bà thuộc về phái yếu, lẽ tất nhiên là kém sức khỏe hơn...

Anh thấy có ngược đời không? Thử hỏi sức khỏe «trời» phú cho đàn ông để làm gì? và nhất là những ông hay đánh vợ. Hừ...thì cũng chẳng khác gì con thú dữ vồ cắn xé những con vật nhỏ yếu hèn, hay là những kẻ có vũ khí đánh người tay không?

Thật là dã man.

— Thì cũng phải tìm phương sách nào mà đối phó lại chứ.

— Anh bảo đối phó thế nào? thì cũng chỉ là cái kiếp «vợ chồng con», tại sao lại không có thể bảo ban nhau, chỉ dẫn cho nhau bằng lời nói, mà cứ phải đánh đập mới được.

Ừ thì nói rằng những người vô học, những người phu khuân vác, họ cực cần thô lỗ, đánh vợ một cách dễ dàng, họ thấy việc đánh vợ cũng như đánh một con chó một con mèo, thì chẳng thêm dấn động, chẳng thêm dìm xia đến làm gì? Đàng này lại là những tay này tay nọ, cũng học hành đồ đạt, thế mà cũng hành động trong công việc «dạy» vợ như những kẻ phu gao ấy.

Hừ! nếu ở địa vị anh là một người đàn bà yếu đuối thì các anh nghĩ thế nào và thấy thế nào! Anh thử ngẫm lại xem chúng tôi nói có đúng không?

Nàng nói một hơi dài không nghĩ rồi từ từ đứng dậy để khép cánh cửa sổ nặng chiều hắt vào.

Giảng minh thon thon, nhíp đi dịu dàng, nàng quay lại cười và bảo tôi:

— Anh xem thân hình tôi «vóc liễu mai» thế này mà...

Nói đến đây nàng ngừng lại khẽ cầm vật áo lên vắn vắn.

— Mà sao cơ a.

Nàng khẽ rút cổ rồi nguây nguây cười rất là duyên dáng:

— Thôi chẳng nói nữa.

— Ô hay... ý kiến gì mà bí mật thế. Ngần ngừng... nàng dậy xong cái nắp máy chữ, cố nghiêm nét mặt nói.

— «Vóc liễu mai» thế này mà lơ vô phúc bị phải ông chồng hét lên một tiếng hay cho «sơi» một cái tát cũng đủ ngắt đi, chứ chẳng đợi phải «thượng cẳng chân hạ cẳng tay như quân thù quân hãn» nữa.

— Ô chị cứ quá lo xa, ở «hiền thi gặp lành» mà.

— Như đức Phật Thích ca đã giảng «gieo nhân nào thì hái quả ấy» có phải không? nhưng tôi vẫn...

— Không đâu... tôi sẽ viết những ý kiến này của chị, biết đâu sẽ có lắm ông «sẻ-li-bạt» hiền hiền như con cừu non đi tìm chị để «rấp ranh bản sê» để cho «môn đăng hộ đối» thành cặp vợ chồng «hiền hiền hiền...» đây hạnh phúc.

Nàng cười...

— À hay là cuối trang tôi sẽ viết thêm mục chú ý là: nếu cậu chọn «hiền thể» thì xin đến... địa chỉ này...

Cặp má nàng vụt ửng hồng nàng thẹn chạy sang phòng bên...

— Không! không đâu... đừng đấy, đừng đấy nhờ...

M.Đ.K.



Khi người xem vô tuyến truyền hình nhọc mệt.

Cảnh Việt đáng yêu

GIÓ NỒM...

11

Gió Tây phùng phực

LÀN gió phả đợt lửa vào cuống họng ca sĩ.

Tiếng nhạc nghẹn lại, rậm rịt :

« Về miền Trung ! Miền thùy dương, bóng dừa ngàn thông, Thuyền ngược xuôi suốt một giòng sông dài... Ôi quê hương xứ dân gầy !... »

Làn gió phả đợt lửa vào cuống phổi ca sĩ.

Tiếng nhạc nức lên, hậm hực :

« Hồ hồ hồ... Hà hồ hồ ! »

Nhớ thương về phía xa mờ, biết bao người sống mong chờ. Hát rằng : « Hồ ở ơi ! Nhớ về cố hương yêu dấu xa xưa ».

Tiếng ngân kéo dài trong ngọn gió phùng phực : « ... cố hương yêu dấu xa xưa ».

Vì đây là cố hương của Triệu Âu, của Lê Lợi, của Nguyễn Kim, của Nguyễn Huệ, của Võ Tánh, của Phan Đình Phùng, của Phan Chu Trinh, của Phan Bội Châu, của Nguyễn Du, của Nguyễn Công Trứ, của Huyền Chân Công chúa, của cả Chế Bồng Nga nữa...

Và đây cũng là cố hương của Tây đô Hạc Thành (Thanh Hóa), của Đồ Bàn Chiêm Quốc, của Phú Xuân Tây Sơn, của Thuận Hóa với « Hoành Sơn nhất đại vạn đại dung thân » của Nguyễn Triều thế phò...

Và đây lại còn là cố hương của giọng Hát Dặm Nghệ Tĩnh, giọng ví kéo sợi, giọng hò kéo gỗ, hò giã gạo hò mái đẩy...

« Hồ hồ hồ, hồ hồ hồ ! Về đây với lửa với nắng, Thay bao nỗi khổ tiếng dân (tôi) mừng reo ! nguồn vui đã đến (với) dân nghèo, Con sông nước chảy tiếng chèo hò khoan ! Hồ hồ hồ... »

Làn gió một chiều phả đợt lửa vào cảnh vật.

Cây cối cúi ngọn về phía Nam Hải. Và

« Riêng ôm lấy núi lửa hôn bùn ». Cảnh vật ở đây hướng cả về biển, như chính phụ hướng về chân trời xa thăm, in vết chân chính phủ đã phủ rêu mờ : cảnh vật tương tư sự vượt vẻ của chất âm, chất mát, chất tươi - cảnh vật nhờ nước.

Vì cái gì ở đây cũng khó ứa, cần

GIÓ TÂY... GIÓ BẮC...

cọc, quất đi, sất lại dưới làn gió lửa.

Làn gió lửa hun hút phả vào con người.

Con người ở nơi đây vừa mở mắt chào đời là đã chào ngay ngọn gió cháy da, đốt thịt rồi.

Ngọn gió bốc từ Ấn độ dương lên, quyen tất cả hơi nước ngàn ngút và căng mọng khi ẩm, vùn vùn dồn qua cao nguyên Đéc cang (Dekkan) Trung Ấn, trút xuống vùng Chê ra pun gi (Tcherapoundji, Đông Bắc Ấn) một năm 365 ngày là cả 365 ngày mưa...

mưa tầm mưa tã, mưa rào mưa rich, mưa đến thổi đất thổi cát đi, nên đã hút mất hết cả chất mát chất tươi của ngọn gió Nồm Tây Nam Châu Á, khiến cho ngọn gió ấy, đến lúc vượt biên cương Miến Điện, Xiêm la, Ai Lao, còn được chút ướt át nào thì lại bị giải Trường Sơn xuyến Việt hút mất cả, lọc mất cả, bom mất cả, dề rồi, hỡi ơi ! khi lửa vào miền Bắc vùng Trung Việt này thì, đấy ! hỡi Nguyễn Tuân mà xem sẽ rõ...

Rõ ràng :

— Bông nắng, nắng như thiêu. Trốn bóng nắng, nấp vào bóng dâm thì bóng dâm cũng nóng lên rần rạt. Đồng ruộng toé lửa. Trốn đồng ruộng, lẩn vào phương phố thì phương phố quả là một « Lò cừ nung nấu sự đời », nung nấu suốt từ bánh mắt đến nửa đêm, rồi lại suốt từ nửa đêm đến... bánh mắt. Đường phố ngột ngạt. Trốn vào buồng the thì buồng the cũng bỏng lên. Phan áo, áp lưng vào tường, tường mát được đúng một phút rồi tường lại nóng như da mình, dề rồi nóng hơn da mình, nghĩa là nóng ngang làn không khí từ chất nóng của làn gió nồm nặc. Ngả lưng trên giường, chiếu nóng rẫy lên. Bóc chiếu đi, mặt phản nóng rẫy lên. Tầm khăn ướt tãi tam lâu mặt phản thì tãi tam



★ ĐĂNG TÂM THÀNH ★

mặt phản bốc khói lên dề mà hun tẩm lưng khô xác của con người. Con Người mặc áo vào, cởi áo ra để cho cả áo, cả da đều nóng cả. Ngày mong « đến đêm, may ra thì mát... » ; đêm đến, vẫn chẳng mát tý nào, lại ước « sớm, hơp chẳng diu diu » ; sớm, vẫn nóng như trưa, trưa như chiều, chiều như tối, tối... như nửa đêm, nửa đêm... như tăng sàng...

— Nóng ! Nóng ! Hâm hấp... Hâm hấp...

— Nóng !... nóng !... nóng !...

Đất ruộng khô dần, khan dần dề hóa thành đồng lầy, rồi biến thành bãi cát, trắng xóa, trắng quã.

Bùn ruộng đông dần, đặc dần dề hóa thành... chắt vữa ? — không ! thành mảnh xanh nứt, nở, vên lên, cong lên như bánh tráng nướng.

Không khí sắc sảng sặc, tưởng chừng nếu gõ được thì chắc kêu vang và âm và tiếng kêu chắc phải gọn lăm : không khí pha lê, sáng quá, chói quá, đẹp quá đến phát ngán, phát ngộp lên.

Trong bầu trời quá rộng vì quá quang đãng, quá bộc lộ, quá chói lòa, quá huy hoàng và quá... quá ấy, cái gì rồi cũng đâm ra choắt lại :

Thì đây, cụm lửa nhỏ hơn cụm lửa Hà Đông, Mỹ Thọ, dòng sông — tuy tên là « cá » — mà cũng vẫn là « út » so với Nhị Hà, Bát sắc, đến giống chó — thừa là chó ré thậm là khôn, thậm là dữ — đến giống chó cũng bé oắt sà lại (minh bẻ, căng thon, mồm chum, răng nhọn và bộ lông cũng chùn lại).

Thì còn nói chi đến Con Người ? Ồi ? Con Người Trung Việt :

— Này ! sinh ra để làm thầy thiên hạ, làm thầy về lý trí (thầy đồ Nghệ) : về rung cảm (Kim vân Kiều và Hoa Tiên, và văn, thơ, phú, lục của Hồng Lĩnh, Lam giang), về hành động (hết phong trào Cần Vương đến tư trào Duy tân, Đông du, Phục quốc, Số Việt)... con Người ở nơi đây lại còn sinh ra để làm chủ thiên nhiên (chân tay không mà đi săn cọp, săn voi, săn ong và săn... giặc ; — ruộng vườn khô héo mà có cam Xã Đoài, mít Nam đàn, mía Thanh Chương Tuy Hòa, bưởi... Nghệ, nhãn lồng Thuận Hóa ; — Sông hẹp mà mái thuyền bông của sông Lam sông La, sông Hương thật không tui gì với câu ca : « J'aime Venise et ses gondoles » vì mạn thuyền lan Nghệ Tĩnh Hóa sạch như nhà con cháu Thiên Hoàng,

(Xem tiếp trang 42)

ĐỜI MỚI số 107

11

3.— Nhà trường... hè phố

nơi đưa trẻ sống đầm thắm nhất vì cực tiếp nhất : ở đó nó không có bày, có cha « can thiệp » vào, ở đó nó phải tự lực cánh sinh. Nền những ai học, nó lợm lặt được ở hè phố, đều là thắm thía, đều là « nhớ suốt đời » cả. Vì học ở đây là học bằng da, bằng thịt (nghĩa là bằng Hành động), học bằng mưu cơ (nghĩa là bằng Lý trí), và bằng mồ hôi, nước mắt (nghĩa là bằng Tình cảm) : rút lại lối học ở đây là lối học toàn vẹn nhất. Nền đưa trẻ học... thuộc làm lòng lăm lăm ! Không có thì bị nhục, bị hạ, bị êu liên.

Mà, ở hè phố, hiện giờ đưa trẻ thấy hững hờ gì diễn ra hàng ngày, hàng giờ, từng giây, từng phút ?

Nó thấy dựng đứng lên nhiều bài học lăm ; đại để lộ bật lên có hai điều nhận định :

a) Hè phố bày ra một cảnh tượng rối loạn, trong đó đa số những kẻ muốn thăng thế, muốn sống đàng hoàng thì phải áp dụng pháp luật của rừng hoang, nghĩa là Hành động thì phải dùng bạo lực, Suy tính thì phải ươn thi, muốn thành công, muốn làm nên thiên hạ tất là phải tàn nhẫn, gian ngoan hoặc phải nhờ ở may rủi : tang chứng là một bên thì bọn u thời, hiệp thế hoặc « số đỏ » đều ghềnh nghênh sang giàu, còn một bên thì đám đông dân lành, có làm chẳng ăn,

b) Bao nhiêu « kiến thức » mót nhất được ở hè phố đều làm cho đưa trẻ gờ vực bài học của thầy giáo và của cha mẹ nó : đầu có « thập niên đàng đả » đến « như thiết như tha, như trác như ma » đi nữa thì kỳ cốp suốt một đời cũng chẳng học bằng một phút buồn nước bọt của bọn đầu cơ thời thế hay của đứa gắp vận trong một giây « trúng số độc đắc ».

Ấy đấy, « nhà trường hè phố » đây đưa trẻ một cách tối ư là cụ thể thường xuyên đến như vậy thì chủ trương cải tổ giáo dục học đường, giáo dục gia đình mà không tính đến huyện cải tổ giáo dục hè phố thì có bác chỉ lấy gầu sông định tát biển ông, hỡi công trình đồ có khác gì ông cóc ?

Chẳng hay Hội Nghị Giáo dục vừa rồi có đề cập đến khía giáo dục xã hội chăng ?

4.— Nhà trường... du hí

một thứ học đường tự do nhất,

ĐỜI MỚI số 107

VẤN ĐỀ GIÁO DỤC

TRƯỜNG HỌC

và

TRƯỜNG ĐỜI

NGÔ ĐỒNG THANH viết



nhàn hạ nhất thú vị nhất, vì đưa trẻ vừa chơi vừa học, chơi để mà học, học để mà chơi ; học bằng bản năng nhiều hơn là bằng giác quan, bằng giác quan nhiều hơn là bằng tinh cảm, bằng tinh cảm nhiều hơn là bằng lý trí.

Đây là các rạp kịch, ca kịch, ca nhạc kịch, ca vũ nhạc kịch và điện ảnh, các đài phát thanh (và rồi sẽ có vô tuyến truyền hình) ngày đêm rèn luyện tâm tư đưa trẻ, cổ khí ngoài cả ý muốn của nó. Đây còn là các viện bảo tàng các cuộc triển lãm, các cuộc du lịch học hỏi, các cuộc biểu diễn thể thao tập đoàn, các trại « thanh niên hoặc tăng gia », các « lớp » Hướng Đạo, v.v.

Đây cũng là một thứ nhà trường xã hội, nhưng khác và hơn nhà trường hè phố, là ở như chỗ nhà trường này có tổ chức quy củ, có xu hướng hẳn hoi. Do đó mà có sức thu hút « học sinh » mạnh hơn đầu hết, quyến rũ hơn đầu hết và, tạo cho đưa trẻ có được niềm mong của một thứ tâm lý tập thể sâu rộng hơn hẳn thứ tâm lý cá nhân, tâm lý học đường, tâm lý hè phố : là tâm lý xã hội.

Nên đưa trẻ đã mặc nhiên chịu ảnh hưởng của tập đoàn mà thừa nhận kỷ luật — tức là giáo dục — của thứ nhà

trường đặc biệt này.

Không tìm cách hướng dẫn nền giáo dục du hí này mà đòi điều khiển nền giáo dục học đường thì tức là đi thuyền chỉ cần có lái mà không cần đến bơi chèo ?

Hội Nghị Giáo dục mới đây trong khi chú trọng về khía Văn Nghệ và Văn Hóa của vấn đề Giáo dục chẳng hay có đề cập đến khía du hí này không ?

5.— Giáo dục... đoàn thể

hoặc là đoàn thể chính trị, hoặc là đoàn thể tôn giáo, hiện là ngành giáo dục đang có uy thế « tối cao », trong việc rèn đúc từ Tinh cảm, qua Lý trí đến Hành động của đưa trẻ — rèn đúc một cách công khai hay bí mật :

a) Công khai thì là ở trong các cuộc hội họp, biểu tình, bãi khóa, đình công, diễn thuyết, hoặc ở trong giáo đường, Phật đài, Trụ sở, hội quán ; — giáo dục bằng mọi phương tiện, được gọi là « thuyết pháp, thuyết lý, học tập, tu dưỡng » cực kỳ là phổ biến, sâu rộng, bền bỉ, dẻo dai, vượt hẳn phương tiện của mọi ngành giáo dục khác ;

b) Bí mật thì là ở trong mọi hình thức... bí mật, hoặc ở trong mọi địa điểm... bí mật ; — giáo dục bằng mọi phương tiện cũng bí mật (nghĩa là ở ngoài phép thông thường) nên có một nguồn ma lực hấp dẫn rất mạnh óc tò mò và chỉ phiêu lưu của đưa trẻ, khiến cho thứ giáo dục « ma quỷ » này đã là một liều thuốc xúc kích khả dĩ át nổi mọi quyến rũ của các ngành giáo dục khác.

Do đó, mà có thể nhận rằng : hiện giờ thanh thiếu niên nam nữ, cả đến nhi đồng nữa, đang chịu ảnh hưởng đậm đà bậc nhất của nền giáo dục có tính cách đoàn thể này, và đang hào hứng hòa theo tiếng gọi của đoàn thể say đắm hơn cả tiếng gọi của trái tim. tiếng gọi của thầy học, tiếng gọi của cha anh, của bạn bầu, của đào kép : tiếng gọi đoàn thể tức là tiếng gọi của đồng đạo, của đồng chí.

Tiếng gọi này có sức ám ố phi thường. Nó đang đánh bật mọi tiếng gọi khác, nổi lên trong lòng đưa trẻ. Nó là tiếng « giáo hóa » kiến hiệu nhất, sắc bén nhất trong lúc này và những ngày sắp tới.

Làm ngơ trước tiếng gọi đó hay nói cho rõ hơn : đánh trống lảng trước sức mạnh của nền giáo dục đoàn thể mà mong xây dựng nổi nền giáo dục học đường thì có khác chi đánh trống bỏi để câu cừ giữa một cuộc ném bom nguyên tử ?

Đại Hội Nghị Giáo dục Tối cao Toàn

(xem tiếp trang 33)

TINH THẦN LÃNG MẠN CỦA CHU MẠNH TRINH

II

PHẢI là con người sống giàu có với thanh âm, thu hình trong cái ta mới lắng nghe tiếng nói của thiên nhiên như vậy.

Bốn yếu tố đó (xã hội, đẳng cấp, gia đình và cá tính) đã xây dựng nên tinh thần lãng mạn của Chu Mạnh Trinh.

Màu sắc lãng mạn không đồng nhất: tuy theo hoàn cảnh, địa thế, mức hoạt động từng nơi mà phát triển. Có nhiều thi văn gia lãng mạn tìm lối sống ngang nhiên rộng rãi để tiến đến chủ nghĩa xã hội, hay cấp tiến hơn. Có nhiều cá nhân chỉ dùng lãng mạn làm chân đứng tạm thời trong một bước lịch sử để ngóng theo chiều tiến hoá của xã hội mà vươn mình tiến theo. Chu Mạnh Trinh chưa có năng lực đầy đủ và tiến bộ đó. Ấu cũng là giai cấp tan rã đã ăn sâu lên tư tưởng của ông, cò sát mạnh và bất ông dậm chân tại đất này mãi.

Thơ lãng mạn của Chu Mạnh Trinh tiềm tàng trong tập thơ vịnh Kiều do tao đàn Hưng Yên tổ chức — ý hẳn tâm hồn nhu nhược, lạc loài, tan rã của Chu đã song song với tâm sự nàng Kiều: một con người điều đứng sống trong một hoàn cảnh xã hội điều đứng — Cực hơn con người đó là đời tài hoa — Giải nhất cuộc thi này về tay họ Chu đủ chứng tỏ là thi nhân sống rạo rạt với tinh thần Kiều như là thế nào rồi!

Trong bài tựa tập này, Chu báo trước cho độc giả hay: *ta cũng nói tình thương người đồng điệu*. Phải, cùng là nỗi giống lãng mạn, hồng nhan bạc mệnh đầy cả, cho nên cảm thông nhau. Mỗi « cảm thông một chút » đã gây tình:

Cảm thông một chút bình an ái (Vũ hoàng Chương) hướng hồ đây là con người Chu đã bởi moi, tìm hiểu, so đo nhiều. Minh oan cho Kiều vì hành động mạnh, tác giả đã khéo lên tiếng:

Cũng có kẻ bảo tại nước chảy hoa trôi lỡ bước, nên cảnh đưa lá đón quen thân; nào biết đầu hoa hạnh nở ngoài tường,

chưa nở để con ong qua tới. Một vườn hoa đông kín đầy xuân sắc, một cảnh hoa ra ngoài tường là chuyện thường (theo câu: Xuân sắc mãn viên quan bất trú; bất tri hồng hạnh xuất tường lai).

Luận điệu này đã thúc giục Chu tự vi mình là Kim Trọng, muốn đức nhà vàng, sống với người trong mộng để an hưởng những phút say sưa thần tiên:

Đã toan đức sẵn nhà vàng chờ người quốc sắc.

Lại muốn mượn chòm phương thảo hủ vía thuyền quyên.

Cơ thể đặc biệt, tinh thần yếu đuối ấy bắt Chu mạnh Trinh sống về tình cảm giàu có, mạnh mẽ, có khi choán lấp cả lý trí nữa. Ý thức nhận hiểu có khi toát rời, nhưng rồi nhường chỗ cho lòng cảm cụu giống đa tình, giọt lệ sầu:

...Ai dư nước mắt khóc người đời xưa. Thế mà giống đa tình tưởng những sầu chung, giọt lệ Tầm dương chan chứa. Lòng cảm cụu ai xui thương muốn, nghe châu ngọc thụ não nung. Cho hay danh sĩ giai nhân cùng một kiếp hoa nghiêm nặng nợ...

Tinh thần cảm cụu của thi nhân đối với các kẻ hồng nhan vô phận đó lại còn nhắc nhở trong bài vịnh đền thờ Cồ Loa. Cũng là oan cũng là nghiệp, cũng bị sa lầy trong những trường hợp trung hiếu, lễ đạo, tác giả một lần nữa thương vạy:

Lạng quân tình trọng, phụ ân thâm, Bất bạch kỳ oan trực đảo cảm (kim).

(Chu Mạnh Trinh)

có nghĩa:

Tình chàng nặng, nghĩa cha sâu,

Oan kia tỏ rõ đến đâu cho tường.

(K. Đạt dịch)

Với cảnh cũ, dư hương của thời xưa, tác giả chẳng có gì hơn là khước tìm dưới đồng tro tàn một chút ấm cúng, một chút hận sâu quá khứ:

Hoàng bi, cổ thụ, thiên viên quốc.

Bích hải, giao thiên nhất phiến tâm.

(Chu Mạnh Trinh)

Bia môn, cây cối, ngàn xưa

Bể xanh, trời rộng hay chưa mảnh lòng

(K. Đạt dịch)

Ý thức lãng mạn của thi nhân thiếu

★ KIỂM ĐẠT viết

điều kiện này nở trong hiện tại đã đành, với quá khứ cũng chỉ là những nhận thức thiên kiến, yếu hèn, thiếu sanh lực, bạc mệnh. Tất cả những hèn lại, phá sản của giai cấp đều trùn nặng lên tư tưởng mãnh khảnh, nh nhoi của thi nhân xa thực tế, gần ảo mộng, lánh trách nhiệm, thái độ của Chu Mạnh Trinh đã phản lại tinh thần Khổng học vậy.

Nhưng, chúng ta cần cần thận hơn rộng rãi hơn bước vào vườn thơ đã màu sắc phân tách những chất yếu đuối mơ mộng đó, kiếm những giá trị cũ về tinh thần để nhận rõ ảnh hưởng về sau của họ Chu.

Với Nguyễn Du, Chu Mạnh Trinh hẳn là người kẻ chân, đặt rõ trên vấn đề trung trinh tiết nghĩa, mướn phân vẹn mười của nàng Kiều. Về tượng hình các nhân vật, hai thi nhân đã gặp nhau, đúng hơn là ảnh hưởng lên nhau: thái độ của Kiều được hạc bên ghi lên trên nòng cốt Nguyễn Du thì:

*Người sao hiểu nghĩa đủ đường
Thân sao chịu những đoạn trường thơ*

Chu thì:

*Hai bên vẹn cả tình và hiếu
Đem bắc đôn cân đáng mấy vàng*

Sở Khanh hẳn là tổ bọm, một un nhọt của đời Kiều, được hai thi nhân hàm hừ:

*Lăng nhơ người cũng coi ra vẻ,
Tổ bọm không ngờ mắc phải tay.*

(Chu Mạnh Trinh)

*Một chàng vào trạc thanh xuân
Hình dung chải chuốt áo khăn điệu dáng*

...

Đi đâu chẳng biết con người Sở Khanh

(Nguyễn Du)

Và đây Hoạn Thư, chẳng những Chu th nhân chê bai:

*Ghê cho cái gái hay danh đó,
Giòn già càng thêm vẻ nói cười.*

mà họ Nguyễn nào chưa:

Bề ngoài thơn thớt nói cười

Mà trong nham hiểm giết người không da

Sở dĩ luận điệu của hai thi nhân giống nhau như vậy là vì cùng chung cảnh ngộ (bất mãn với thời đại) cùng những đặc tính cơ thể và tinh thần hầu như nhau. Có thể là Chu mạnh Trinh đã theo dõi bước chân của Nguyễn Du từ đầu chí cuối, nhận thấy những điểm đồng với hoàn cảnh mình nên bỏ tức hay trình bày ý như cụ Nguyễn trong văn học ta thường

(xem tiếp trang 33)

ĐỜI MỚI số 107

TÔI cho rằng bất bình với mình là một việc rất tự nhiên của con người. Con khi là con vật đầu tiên biết buồn nên tôi thường cho khi là một nhà hiền triết, vì rằng buồn rầu hay suy gẫm cũng giống nhau. Có một cái gì nổi bật trên khuôn mặt của con vật đó làm cho tôi biết là khi có suy nghĩ. Con bò cái không có vẻ gì suy nghĩ cả vì xem ra con vật ấy thỏa thuê luôn luôn. Vì vậy, ta thấy rằng có một cái gì cao cả ở con khi.

Có thể rằng, triết học bắt đầu ở chỗ cảm biết sự buồn rầu? Ưa buồn có lẽ là đặc tính của con người. Sống trong thế giới thực tại nhưng con người thường mơ ước một thế giới khác. Điều khác giữa người và khi là khi chỉ biết buồn nhưng người biết buồn: còn có óc tưởng tượng nữa. Mỗi người chúng ta đều muốn thoát khỏi đường mòn cũ đã đi. Chúng ta mơ ước. Anh bình nhì ước được lên cõi, lên đời, viên đội lên úy, viên úy lên thiếu tá, đại tá.

Quả đất cũng giống như một quán ăn.

Người ngồi bàn này nghĩ rằng món ăn dọn ở bàn bên cạnh ngon hơn những thức bày trên bàn mình. Một giáo sư Trung học hiện đại (Lỗ Tấn) có đưa ra nhận xét như sau:

« Văn minh, vợ người ». Văn minh, bao giờ mình cũng cho là hay nhưng vợ người, mình thường xem đẹp hơn vợ của mình. Xét ra không có ai hoàn toàn toại nguyện cả.

Sức mạnh tưởng tượng và năng lực mơ ước đã đưa đẩy con người đến bản tính ấy. Óc tưởng tượng chúng ta mạnh bao nhiêu thì chúng ta tự thấy bất bình bấy nhiêu. Một đứa trẻ giàu óc tưởng tượng rất khó tính.

Ly dị là một sự việc thường thường xảy ra ở đám người theo thuyết duy tâm và lớp người ham tưởng tượng.

Cá nhân hay từng nước một đều có mơ ước và chúng ta thường hành động khặng ăn nhịp với điều mình mơ ước. Người này mơ ước hơn kẻ kia. Tôi cho rằng con người cũng như cái máy thu thanh, thu nhận âm nhạc trên làn sóng điện. Máy thu thanh hoàn toàn là máy nhận được tiếng nhạc ấy mới là quý nhất, đẹp nhất vì nhận được từ xa đưa lại.

Mơ ước thuở thiếu thời không phải không thực tế như nhiều người tưởng. Có lúc mơ ước ấy theo đuổi chúng ta suốt trọn một đời người.

Cho nên, nếu tôi được chọn làm một tác giả, tôi sẽ chọn Hans Christian Andersen. Viết lịch sử về Nữ thủy thần, muốn làm nữ thủy thần và lên khỏi mặt nước, cảm thông những nỗi sung sướng đẹp đẻ nhất mà nhân loại có thể hưởng thụ được. Vì vậy trên đường đi, trong nhà, ở lớp học, trên bờ sông, một đứa trẻ mơ ước luôn luôn, điều mơ của em bé là thực tế. Thomas Edison cũng mơ. Robert Louis Stevenson mơ. Sir Walter Scott mơ. Tâm vãi họ mơ dệt lên những lâu đài mà chúng ta chưa hề thấy bao giờ. Trẻ con cũng mơ.

Mỗi đứa trẻ trước khi đi ngủ cũng ước ao và cũng mong rằng sáng mai ngủ dậy sẽ thực hành được những điều



đã mơ. Ít khi em kể chuyện lại với ai vì những điều em mơ thuộc riêng em nên em lại càng chú ý suy nghĩ.

Từng quốc gia cũng có những điều mơ ước. Điều họ mơ in sâu từ thời đại

này qua thế kỷ khác. Có điều mơ cao cả, điều mơ hung ác, đề hèn. Mơ xâm lăng hay mơ làm bá chủ là những điều mơ không hay. Có quốc gia tỏ ý lo lắng và chỉ mơ hòa bình hơn. Nhưng cũng có những ước mơ khác, mơ một thế giới tốt đẹp, một thế giới trong đó các nước sống hòa bình với nhau, bớt sự chém giết, bớt bất công, nghèo khổ. Những quốc gia đầy lòng tham chỉ muốn phá những giấc mơ đẹp đẻ của nhân loại. Điều mơ ước ở từ thế giới tưởng tượng sang thế giới thực tế trở nên một sức mạnh trong đời sống của chúng ta.

Nhưng cũng rất nguy hiểm là nếu chúng ta mơ để muốn thoát khỏi thế giới chúng ta đang sống. Con chim xanh lối kéo óc tưởng tượng của những người lãng mạn. Trong con người luôn luôn có ý đồ khác là muốn dứt bỏ đường đi cũ để bước sang con đường mới. Có khi họ cũng thích chiến tranh để được mặc quân phục, mang giày lính, đi xe hơi phải mua vé nhưng rồi họ cũng mong muốn hòa bình hay

một cuộc đình chiến vì sau ba bốn năm nằm trong hầm, họ không được về thăm vợ, diện quần áo thường dân, thật cả vất vả.

Nhân loại luôn luôn cần những thức dục tương tự như thế và muốn tránh chiến tranh, chính phủ nên tuyển những thanh niên từ 20 đến 25 tuổi gửi họ đi một vòng quanh Âu Châu xem một cuộc triển lãm hay nhìn cảnh đẹp. Cứ 10 năm lại tổ chức một cuộc đi như vậy. Chính phủ Anh đang bỏ ra 5 tỷ trong chương trình tái vô trang nước họ. Số tiền ấy cũng đủ cung cấp cho mỗi người dân Anh đi một vòng trên miền Riviera. Khốn nỗi, chi tiêu về quân sự, họ cho là một sự cần thiết, tiêu về du lịch, họ cho đó là một việc xa hoa.

Còn những giấc mơ không tưởng và bất tử nữa. Ý muốn bất tử cũng rất đặc biệt của con người tuy rằng vũ trụ cũng rất mỏng lung ít người hiểu biết đến. Những ý muốn ấy, đối với người tự tử trái hẳn lại.

Những giấc mơ không tưởng cũng tương tự. Tình trạng tâm hồn của những người theo thuyết duy tâm tưởng đến một trật tự khác trên mặt đất, dù sao cũng được, miễn là khác với sự trật tự hiện có. Người theo thuyết duy tâm phóng khoáng luôn luôn nghĩ rằng nước của họ tồi tệ nhất, xã hội họ đang sống là xã hội hư hỏng nhất trong những xã hội đang thời. Rồi cũng như khách hàng nợ ngồi bàn này cho rằng những món đồ ăn dọn ở bàn bên kia ngon hơn các món dọn ở bàn mình và cũng như tác giả một bài xã luận trong tờ « New York Times » viết: « Chỉ có đệp nước Dnieper của Nga mới thật là một cái đệp ».

Muốn sửa chữa những điều mơ ấy, phải có tinh thần trào phúng.

TRẦN ĐOÀN dịch

KỶ SAU: Tinh thần trào phúng

MƠ...

TÌNH thoảng đâu đây núi đồng
quần quai, chuyển mình trong những sự
vang động ghê hồn; những làn khói đen
đầy đặc xa vươn lên nền trời mù xám
hết báo hiệu những bữa cơm chưa chín.
Nhưng sông núi không vì rung chuyển mà
đau, đau chỉ vì ngầy đại ngầy trong
nỗi cô đơn lạ lùng chưa hề trải. Ngày
nào đây trắng tan thuyền đậu, trắng ló
thuyền đi, giòng thuyền cũng tự nhiên
điều hòa như giòng sông, như bình minh
kể tiếp hoàng hôn chẳng hề thay đổi. Có
thể nào giòng sông vẫn chảy, giòng thời
gian vẫn xuôi, vậy mà giòng thuyền đột
nhiên chết cứng, hai bờ bến không nổi
lạnh lùng cần cỗi từ lâu?

Nước như được màu bầm tím tựa hồ
máu ai chảy qua những huyết quan bị
nửa phần. Ngày nào đây nắng hồng ấm
áp đổi biếc khi lướt trên mặt sông hồ,
khi liếc qua bờ tre lồi xóm, nay ngàn
ngơ lạnh lùng lúc bao phủ lên những căn
nhà xinh xắn, có mái, có thành, có phòng
có sân, nhưng ô hay, đâu là những mái
dầu xanh, đâu bạc kẻ nhau, bóng cây
che mát cho đám cỏ xanh, bao sự sống
êm ấm thân yêu tan rã đi đâu... Nhưng
nắng đang cay nhất khi nhớ đến đoàn trai.

Ngày nào đây những tấm thân chứa
đầy sinh lực, lòng vươn cao vì rào rạt
căng lên bởi cả tình yêu chung đất nước
lẫn sức mạnh của mầm xanh chỗi dậy,
đang hòa nhịp bước đi, ca vang đáp theo
tiếng gọi sông núi. Những luồng gió từ
đầu thổi đến đã tách rời đoàn trai, ngọn
lửa thiêng chung đã rẽ chiều phân hướng
để gây bao nỗi oán hờn, để thiếu rụi bao
cõi lòng khát khao. Sông núi không chỉ
đau vì nỗi niềm ly tán, nhưng còn vì
phải hứng những giọt máu hận thù mãi
kéo dài vương vãi... Đã mấy ngàn năm rồi,
ánh hồng bốc cháy buổi bình minh không
phải đem màu vui tươi hy vọng, mà chỉ
gọi hình ảnh sự tàn phá non sông...

Rồi sẽ đến một buổi mai hồng như
ngàn triệu buổi mai nào... không khi
say sưa ngây ngất, nắng đào như khói
màu áo mới làm tràn ngập lòng ai, gió
đưa hồn bay tận tầng xanh. Mau lên!
Mau lên! Tay bắt mặt mừng, vạn cõi lòng
ai hết hẳn hoan, muốn con mắt khám
phá ra từng mảnh, từng chòm sông núi
thân yêu từ bao lâu cách trở. Gió tung
bình tự do tung khắp nẻo, nắng chói
màu vui tươi, xây dựng, đem ấm áp
sưởi cho bao vết thương đương băng bó,
bao tâm tình lạnh lẽo cô đơn.

Mừng rồi nhất là những con đường,
những giòng sông, chúng tha hồ mà mang
những gót chân nào nức rợn rịp từ muôn



GÀY XƯA, đời sống thanh

Bóng dừa che mát mái
tranh quê nghèo,

Giếng trong, cá dớp sóng bèo,
Nhón nhơ cánh bướm lượn theo đầu giàn.

Vợ tôi mua táo bán tần,
Đi khuya về sớm, chợ làng đôi phiên.

Còn tôi muốn đất chủ điền,
Cày sâu cuốc bẫm, ruột mềm, lòng đau.

Cũng nhờ bông lúa, lá rau,
Đôi mươi công ruộng, đôi trâu đi cày.

Vợ chồng như bát nước đầy,
Cơm lành canh ngọt, tháng ngày nấu

Những đêm trời sáng trăng suông,
Nhìn trăng tôi hát, hát rằng: A ơi!

«Trắng da vì bởi phấn đôi,
Đen da vì bởi em ngồi chợ trưa!

«Áo gấm nhưng vợ ai không biết.
Áo vá hoàng chí quyết vợ tôi».

Vợ tôi là gái hai mươi,
Yêu tôi, thể sẽ trọn đời thủy chung.

Từ khi khói lửa tung bùng,
Liạ quê tôi vội lên đường đầu quân.

Đến nay đã biết bao năm,
Đường xa khối lửa cách ngăn bóng

Quê nhà rồi cũng long đong,
Mái tranh cháy rụi với bông lúa vàng,

Vợ tôi từ đó bỏ làng,
Bồng con khăn gói lên đường mưu sinh.

Một chiều đến giữa đô thành,
Khác nào một cánh chim xanh lạc loài.

Bơ vơ đứng giữa chợ đời,
Tìm đâu cho thấy một người đồng hương.

Vợ tôi đi khắp phố phường,
Giữa phen hoa, chịu lỡ đường chiều hôm.

Thân thiếu áo, lòng đói cơm,
Tắm trịnh đành nát giữa cơn bụi đời.

Thế là vóc liễu mình mai,
Than ôi! Lọt giữa tay loại Sở Khanh.

Thân ôi! Lọt giữa tay loại Sở Khanh.



VỢ TÔI
Không đợi
TÔI VỀ

Mua nàng từ ô lâu xa
Đem về làm bé, thỏa lòng
mây mưa

Từ đó con đành rời vú mẹ
Khi đôi giòng sữa vẫn còn
thơm

Khí con nheo nhóc tron
lều hè

Là lúc mẹ ngồi tỏ phẩn

Người ấy bắt nàng đi cắt tóc,
Tóc thả lại kẻ xa xôi...
Tóc quăn quăn tóc ông chồng mới
Tình nghĩa lỡ làng, thôi, thế thôi...

Từ đó bạc tiền và gấm lụa
Sặc màu son phấn ở đô thành
lầm lừng quên hết, nàng quên hết
Quên một người đi: một mối tình...

Nàng phụ phàng hay ai phụ phàng,
Trước mỗi phú quý bà giàu sang?
Trách ai không giữ niềm son sắt,
Vội bán lòng trinh lúc lỡ đường.

Giữa lúc chồng nàng trong khói lửa,
Đêm đêm nằm đất, đắp chăn trời.
Đầu kê gối súng, lòng đau hận,
Nhìn ạng mây khuya, nhớ một người

Nhớ người vợ ở xa xôi...
Định ninh, vẫn đợi một người nằm đây.

Người nằm đây nằm ngoài chiến địa
là chồng em, là chiến sĩ em ơi!

Người đi lấp biển vá trời,
Xây đời tươi sáng, xóa đời tối tăm.

Trong lúc ấy vợ tôi nằm trên tay kẻ khác
Ôm khách cười khi chồng cũ xông pha
Khí con tôi nằm giữa khoanh lạnh giữa
lòng già

Đang bú thép vú người bầu sữa gió.
Đôi mắt vợ tôi ủ mình trong nhung lụa

Trên giường cao nệm ấm ngát hương
nồng

Làn tóc quăn cứ rối cuồng trong hoạn
lạc

Đôi má hóp chỉ hồng sau lớp phấn,
Đôi môi thâm chỉ thắm dưới màu son.

Tình xưa đã lạc phím đàn.
Gối nghiêng chân lệch, sát son vá màu

Ái ân, ai bề nhịp cầu?
Đoạn trường, ai bước lên lầu hư danh

ĐỜI MỚI 107

Tình tan, tan tịch, tan tình...
Tình tôi nào khác mỗi tình Trương Chi:

«Vợ tôi không đợi tôi về,
Ôm cầm thuyền khác cũng vì chiến tranh.

Còn đâu đủ nửa mái tranh,
Một ngày ngọt cá ngon canh buổi nghèo.

Còn ai xát chuối, giã bèo,
Xát chia hương vị nỗi nghèo đồng sâu.

Còn đâu bông lúa lá rau,
Đôi mươi công ruộng, đôi trâu đi cày»...

Chiều nay mây trắng chân mây,
Lòng quê gói đám mây bay cuối trời.

Gửi người đang xuống dốc đời,
Và người đã cướp vợ tôi cho đành.

Tôi cười: thế thái nhân tình,
Xót người vợ cũ bạc tình vì ai?

Cười người giàu có suốt đời,
Thừa khi nước đục quàng mỗi thả câu.

Cướp người vợ trẻ áo nâu,
Xô người xuống hố thăm sâu hồi trời!...

Mình ơi! Mình hỡi! Mình hỡi,
Tôi thương mình quá nhưng thôi...

Thôi đành xa bóng cách hình,
Đề mình xây đắp mỗi tình giàu sang.

Chúc mình đầy dẫy bạc vàng,
Đề quên, quên hẳn cái «thằng chồng xưa».

Thương thay một đứa con thơ,
Biết đến bao giờ được gọi: Má ơi!...

Con tôi thì trả cho tôi,
Mặc tôi, tôi dưỡng tôi nuôi mặc tình.

Mai sau khi nó trưởng thành,
Con hỏi đến mình, tôi nói làm sao?

— Nói rằng: «Má chết từ lâu,
Chết từ ba mới bước vào ba quân.

Tình tan! tan tịch! tình tan,
Tình tan tang tác, tình tan tan tành.

Tan tành vì bởi thế tình...
Cho nên chồng vợ gia đình nát tan.

Nát tan nát cả đá vàng,
Lửa hương tắt ngấm, gối chăn rủ tình.

Nhưng em hỏi tôi là người chiến sĩ.
Lòng vì tha chẳng bao giờ vì kỷ.



ĐỜI MỚI 107

Hỡi người vợ nghèo từ thuở áo nâu,
Chẳng bao giờ tôi thù ghét em đâu.

Tôi vẫn biết đời giăng đầy cạm bẫy,
Chờ chân em sa bẫy cướp mỗi ngon.

Rồi họ đem tiếng quyền với giọng đàn,
Cột chân em ở trong vòng trời buộc.

Xô em ngã trong vũng lầy như nhuộm,
Đầy vò em như một món đồ chơi.

Giữa trận cười, nơi chót lưỡi đầu môi,
Chắc có lúc em lỡ cười lỡ khóc.

Chắc có lúc tiếng cười pha nước mắt
Men vị đời ôi chưa chát đắng cay!

Ái đời tha cánh chim bay
Mà em mong thoát vũng lầy tanh hôi

Chân em mắc cạm bẫy rồi
Lòng son khóa chết cuộc đời nơi đây.

Ôi kiếp sống! Dọa dày ôi kiếp sống!
Nhưng lòng tôi vẫn còn sôi máu nóng.

Bóng tối còn oai dũng giữa ba quân.
Chân còn đi, máu còn chảy toàn thân.

Súng còn đạn, chiến công còn rạng rỡ;
Lửa sẽ tắt

Máu sẽ ngưng
Ngày mai trời yên gió.

Tôi sẽ về mở ngõ tối tăm,
Xóa điều tàn hàn gán vết thương;

Vết thương của đời và dân tộc,
Cho tiếng cười âm vang trên tiếng khóc.

Tôi sẽ về và nếu sẽ gặp em,
Đang cùng ai vui nệm ấm chăn êm.

Em cứ thản nhiên đừng kinh khủng,
Trước mặt tôi và trước đầu mũi súng.

Em đừng lo tôi sẽ bán chồng em.
Không! Không đâu ai lại yếu hèn.

Đem thù hận trả cho người gây hận.
Dù chồng em là người lẳng giềng hay

bè bạn,
Tôi vẫn cười và rộng lượng thứ tha.

Và «ngợi khen» người ăn cướp vợ
người ta.

Trọng ấy có vợ nghèo tôi khi lỡ bước,
Ôi bạc tiền! Ôi tình đời! Bao chưa xót.

Ngày trở về dù gia đình tan nát

Miền quê nhà, Tổ quốc được
lòng uy

Đời vươn lên theo hướng
ngọn quốc kỳ

lên cò súng, ta bắn lên trời
vài loạt.

Cho tan hết những nỗi đời
đen bạc.

Cho lòng ta say khúc hát đề
mê:

Vợ tôi không đợi tôi về,
Vì đời, vì vợ hay vì chiến

tranh?
Cho hay thế thái nhân tình...

KIẾN GIANG



... THANH BÌNH

phương đến, những con thuyền nhẹ nhàng
lênh đênh băng băng từ từ hướng xuôi
về, những vầng trăng quẩn quanh, những
vành môi khô héo cũng tươi lên vì lấy
hạnh phúc chung. Những bàn tay viết
chết không ngờ một chút gì ảm ỉ, không
lơ lửng miệt cưỡng, những bàn tay cùng
một nỗi hân hoan háng hái vì chung
nhiệm vụ kiến thiết ngày mai.

Nào đoàn trai lại cùng nhau hòa bước
như ngày nào, đâu sao cũng đi chung trên
con đường xây dựng, mọi kỷ niệm đắng
cay đau vui lấp theo thời gian, trong
sự say sưa chung mơ một ngày tết đẹp huy
hoàng hơn nữa...

Sung sướng hơn cả là những bàn tay
đã làm được gì cho đất nước, những tấm
lòng can đảm chịu đựng bao nỗi khổ sở,
phân chia cay đắng để chứng kiến ngày
non sông rạng rỡ, những cệp mắt khô lệ vì
mất quá nhiều sợi giây cốt nhục nhưng
hiếu được cái vui chung, nên thấy
lại những hình bóng thân yêu trong hằng
triệu những thanh niên thiếu nữ đương
xây đắp đường đi cho những thế hệ
nối giong sẽ được sung sướng về sau...

Lại còn những tâm hồn khô khan, đã
cần cội đi từ bao lâu vì mùi rượu nồng,
thịt béo, sống chết mặc ai nên không hòa
nhập được với số phận đất nước. Từ lâu
hoa nhèn xuống, những tâm hồn ấy cũng
lấy một phần nào cái vui của đám bình
dân tương đương, đương chen chúc đi lên,
nhưng mỗi khi nở ra được những nụ cười
ngô nghê, sống sướng, gương gạc như ai
lạc lõng trong một cuộc hòa nhạc say mê,
mà nhạc điệu lại không rung cảm chút gì
cả, chỉ nghe được một sự ngân vang nào
nhiệt thế thôi...

Những vòng hoa khô héo trên những
năm mồ đắp với sẽ tươi mãi trong lòng
người, có những kẻ đã khuất nhưng
hình ảnh vẫn lưu luyến đâu đây, cũng
như có những kẻ đang sống như là cái
bóng vì bao tâm tình sáng suốt buổi thanh
bình đều ngoảnh mặt thờ ơ. Đất từ bao
lâu hoang phế và làm chỗ chôn vùi cho
bao tính hoa đất nước nên đã tích trữ
nhiều phần màu mỡ để cho những cây
mới đâm chồi vươn mạnh lên, luống đất
mới sẽ chỉ muôi đường lớp người mới,
thay cho bao thân hình xấu xa đã tìm
ấm no trong khối lửa.

MINH TÂM





MÀU ĐỎ HOA VÔNG

TÂN TRUYỆN
của
THƯƠNG LAN

LÂM trở lại nhà khi:

« Nắng chiều đốt kích mảy hàng cau » (1)

Xóc lại chiếc ba lô đã bạc màu sương gió, Lâm nở một nụ cười. Cánh đồng bao la, lúa xanh chạy mãi đến tận chân trời; gió mát của đồng quê tạt mạnh vào người Lâm mang lại cho Lâm những nguồn cảm giác rào rạt, lâng lâng. Một vài người về chợ vội vã lướt qua Lâm, vài nàng thôn nữ tươi cười quây quàng từng gánh rau đầy đi ngược chiều về xóm... Lâm thấy hay hay, ngoài cổ nhìn mà lòng thấy sung sướng — cái sung sướng e hồn nhiên của những chàng tuổi trẻ.

Lâm vẫn bước đều, phóng mắt nhìn về phía xa, làng mạc đầm mình trong sương chiều, Rồi rõ dần... Mấy hàng tre uốn mình theo từng cơn gió, làn khói cơm chiều âu yếm mấy mái nhà tranh, những hình ảnh êm đềm ấy mang lại cho lòng Lâm những niềm vui nao nức; nao nức như lúa vàng reo ngoài ruộng nắng, nao nức như những em bé đợi mẹ về... Mà nao nức là phải, đã bấy năm xa vắng, hôm nay mới lại được nhìn thấy những hình ảnh cũ; tất cả những gì êm ấm của một mái nhà cũ, của một người mẹ hiền, cứ hiện dần trong trí Lâm. Rồi tại Lâm như nghe rõ cả tiếng cười của người em gái đang đùa nghịch với cô láng giềng dưới gốc cây vông. Ừ mà phải, cô láng giềng có cái miệng cười xinh xinh ấy, làm sao mà quên được... Lâm lại mỉm cười, Lâm sung sướng quá, tất cả những âu yếm, dè dặt đang chờ đợi Lâm sau lũy tre quện màu lam của khói cơm chiều!

— Anh Lâm! Anh Lâm!

Có ai gọi Lâm bên xóm cạnh, Lâm đứng lại trở mắt nhìn một người trai trẻ:

— Anh không nhận ra tôi à? Mà phải, lâu lắm rồi, bảy tám năm rồi

còn gì nữa. Anh về thăm nhà đây chứ? Khiêm đây mà, nhớ chưa?

— Ồ anh Khiêm. Lâu ngày không gặp nhau trông anh lạ hẳn đi. Thế nào? Anh vẫn bình yên chứ? Còn làng mình?

— Yên cũng chả yên tí nào. Qui hóa quá, cứ tưởng là chả bao giờ gặp nhau nữa. Thôi về đi, bao nhiêu điều thay đổi đang chờ anh ở cổng làng. Tôi bận tí việc này, xin hẹn đến hôm khác.

— Vâng, mai nhé?

Lâm đang mong cho chóng đến nhà, nên cũng không còn lòng nào mà nói chuyện nữa, mặc dầu Khiêm là bạn thân của những ngày còn đi học.

Nắng chiều xuống dần, trải mình lên mấy ruộng lúa màu xanh bên đường. Cổng làng hiện rõ Lâm bước đi, nắng chiều xuyên qua hàng tre chiếu loang lổ lên mặt tường đất gỗ ghè. Tất cả đều xa lạ với Lâm. Mấy thằng bé lơ đãng nhìn Lâm, có lẽ màu áo quần nhân quá quen thuộc với chúng rồi. Lâm rảo bước, chiếc ba-lô nặng nề đè lên vai Lâm, Lâm thấy những bước đi của Lâm như nhiều hơn lên, lòng nao nức hơn một chút; và trong giây lát, Lâm tưởng tượng ra một nụ cười đầy cảm động của người mẹ già đã bao năm mỗi mắt chờ con.

Qua mấy khóm cây, Lâm đã nhìn thấy cây vông cao ngất ở cạnh nhà. Anh lầm bầm:

— Mùa hoa vông nhỉ?

Đã bao nhiêu mùa hoa vông nở rồi? Nhà cửa xóm làng chắc là thay đổi nhiều. Những người già có lẽ đã chết, còn trai trẻ thì đã trôi xuôi theo với triều lên của cả một dân tộc, cũng như đã ném Lâm vào giữa cuộc đời ly loạn, khói lửa đã đem Lâm ra khỏi tháp ngà của một thời cũ hủ; Lâm tung mình vào cuộc sống ở ạt giữa đời 18 tuổi. Rồi bão táp của cuộc đời đã đánh mất Lâm giữa tháng ngày ly loạn. Bấy năm qua rồi, bấy năm qua nhanh như những cánh hoa vông nở, tàn trong vài sớm tối.

Lâm vẫn bước...

Màu đỏ hoa vông đã hiện rõ trước mắt Lâm. Những cánh hoa thắm hồng là tả rơi theo chiều gió nhẹ. Lũ chim

sáo mỏ vàng từ bốn hướng bay về phủ phàng đậu cả lên những cánh hoa thắm để mổ những hạt vông thơm béo. Tiếng chúng hót liu lo và giọng đầy những niềm hoan lạc.

Những cánh hoa thắm hồng và lác đác rơi...

Lâm dừng lại bên hàng đậu, ngẩng nhiên nhìn vào nhà; rồi lầm bầm:

— Nhà ta đây ư? Có lẽ nào!

Bấy năm trước đây, trong khu vườn này là một ngôi nhà đồ sộ, nhưng bây giờ trước mắt Lâm chỉ là một mái nhà tranh nhỏ bé, rách rưới. Hình ảnh của những ngày êm ấm cũ đã mất rồi. Ngôi nhà xưa đã sụp đổ, sự đồ như cả một triều đại phong kiến sụp đổ tan tành, thời gian đã gọi quật một lớp màu sương gió. Tất cả đều đổi thay, chỉ có cây vông là tồn tại. Cây vông! vẫn là cây vông của những ngày thanh bình!

Nắng buổi chiều chưa tắt, còn lấm vằng trên ngọn cây vông. Vài cánh hoa màu đỏ ngập ngừng rơi trong ánh hoàng hôn, ngập ngừng như lòng người đi xa khi trở lại quê nhà!

Lâm thầm nghĩ:

— Vẫn là cây vông nhiều hoa mọc gần bờ đậu ấy, và cũng vẫn những cánh hoa màu đỏ rơi trên nền cỏ xanh này, nhưng chắc gì nhà mình còn ở đây. Lâm bước vào cổng. Trong nhà có tiếng chân đi, rồi đèn đỏ. Ánh sáng yếu ớt hắt ra ngoài song cửa hòa lẫn với hoàng hôn.

Lâm đi về lối bờ đậu, phía cây vông. Những cánh hoa đã thắm lại cong mình trên mặt đất bị nhàu nát đi vì người Lâm đè nặng lên mình. Bỗng nhiên Lâm đụng phải một vật gì; có lẽ một hòn đá? Ở không, một chiếc bình hương bằng đất sét nung. Lâm sửng sốt:

— Mồ ai lại chôn ở chỗ này?

Lâm đang sống trong những lúc ngạc nhiên đầy đặc thì đèn trong nhà lại đỏ, hồi này vì không đề ý nên Lâm không thấy đèn tắt. Bóng mờ bà già nổi bật qua khung cửa sổ. Lâm đứng dậy, đi về phía cửa. Chàng đã nhẹ tằm liếp, một giọng nói khàn khàn từ bên trong vọng ra:

— Ài đây?

Bóng Lâm hiện lên giữa cửa. Trong ánh nắng sáng yếu ớt, Lâm thấy mẹ chàng đang sợ hãi nhìn chàng. Chàng cảm động nghẹn ngào nói không nên tiếng:

— Mẹ... con đây... Lâm đây mẹ... Cả cái thân hình khảnh khảnh ấy ngã nhào về phía Lâm, ôm chầm lấy Lâm và nói qua nước mắt:

— Trời ơi, con tôi!

Bao nhiêu xúc cảm trào ra ở khoe mắt người đàn bà khốn khổ ấy. Đã bao năm mòn mỏi trông chờ đứa con thân yêu này trở lại. Nhưng, xa xôi và ly loạn quá, bà chỉ còn biết kéo lê những ngày dài đau khổ trong một sự đợi chờ vô vọng. Giờ đây... nước mắt bà trào, ra thắm ướt cả vai áo con.

Lâm đứng yên, ngẩng đầu lên mái tóc bạc màu của mẹ, lòng Lâm run lên vì cảm thông cái sung sướng của mẹ. Rồi như sức nhớ ra điều gì, Lâm buông mẹ ra và hỏi:

— Mẹ, em con đâu?

Trong gian nhà rách nát ấy, người ta lại nghe thấy những tiếng nấc nghẹn ngào, những niềm đau khổ lẫn mất cả phần âm thanh của tiếng nói, mẹ Lâm nói trong nước mắt:

— Nó chết rồi con ạ!

— Nó chết rồi?

Lâm chưa xót lập lại lời mẹ. Những niềm đau đớn quặn thắt trong lòng anh rồi dâng lên, và trào ra ở khoe mắt. Có lẽ đây là những giọt nước mắt đầu tiên của Lâm trong những ngày ly loạn.

— Nó chết rồi!

Lâm, người em gái độc nhất của đời anh chết rồi! Trời ơi! Một cái gì ám ức như muốn trào ra khỏi cổ. Lâm nghẹn ngào, mắt nhìn đăm đăm về làng trước. Ánh đèn dầu lạc mờ đi, rung rung và in vào vông mờ của mắt chàng qua một lớp nước mắt. Tiếng mẹ Lâm nức nở:

— Nó chết sau một hồi súng nổ con

à! Mẹ đã cho chôn cạnh cây vông ngoài bờ đậu ấy; nhưng thôi, con đã ăn gì chưa để mẹ đi làm cơm?

— Thế mẹ ở với ai?

— Mẹ ở với chị Tư, chị ấy vừa đi long ít gạo dâng xóm.

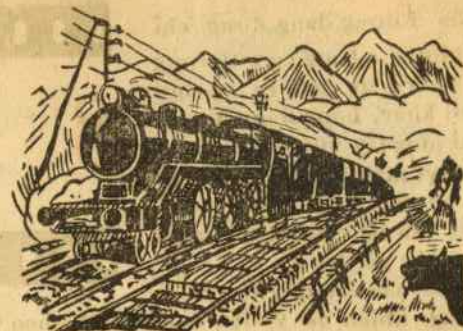
Lâm cảm động nhìn bóng mẹ dần khuất sau cánh cửa. Đau khổ đang rào rạt trong tâm hồn Lâm, rồi trào ra mi mắt, khóc người em vẫn sống. Lâm quay mình về phía cửa, mắt không chớp nhìn cây vông ngoài bờ đậu.

Trong ánh sáng hiền dịu của một đêm trăng trung, vài cánh hoa vông rơi lác đác.

Một người đàn bà nách một chiếc ghế tiến qua sân, Lâm chăm chú nhìn, (đọc tiếp trang 39)

ĐỜI MỚI số 107

NHỮNG CHUYẾN TAU



của SONG NHẬT NỮ

Hú!

Tiếng còi xe lửa rít lên báo hiệu sắp tới đoạn đường có hàng rào lưu động chắn mỗi khi tàu chạy qua. Và cứ mỗi lần chắn tàu, khách qua lại lại một phen chờ đợi.

Hình như người phụ trách việc kéo hàng rào là một người quá trư cần thận nên làm khi tàu còn cách hàng vài cây số đã cấm đường rồi. Lâm bận lại còn nạn kéo nhằm nửa mới khở. Xe cộ và người vọt chờ mỗi cả mất lẫn cả chân, rút cục không có tàu qua, vì tàu bị mìn, bị chết máy hoặc chưa về.

Hàng ngày Trinh phải tham dự hai lượt chắn tàu: buổi sáng lúc 11 giờ 15 phút, tan buổi dạy học, tới chặng đó gặp chuyển tàu về phát ghêch xe đạp chờ buổi xế trưa, lúc 3 giờ kém 10 phút, lên trường dạy học, đến quãng đó gặp chuyển tàu đi, phải hạ mã chờ. Khở một nỗi con đường ấy là độc đạo để tới trường mà Trinh lại là một gã gần cứ giờ ấy mới khởi hành nên nỗi, y như rằng gặp cảnh chắn tàu. Giá chịu đi sớm hơn mười phút thì cũng lắm chỉ gặp lượt tàu đi thôi!

Nhưng không hiểu sao, Trinh thấy được nhìn những con tàu xuôi ngược là một đũa thú vị, khởi than khời lệt phệt từng luồng như thổi hắt ra, guồng bánh chuyển đều đều, tiếng bánh xe lăn rào rào trên đường sắt đã quyến rũ anh. Và cứ mỗi lần tàu đi khở, hàng rào mở, xe cộ, người vọt vọt đi như để vọt lại quãng thời gian vừa mất, Trinh vẫn ngẩn ngơ như kẻ mất hồn, mặc nhiên đứng ven đường như suy tính một điều gì, rồi mới nhảy lên xe. Nhiều lần, có bác phu xích lô đã găt ngựa với anh: « Gắm! ông này không đi lên để cho người đằng sau còn đi chứ! » Gặp trường hợp đó, Trinh không quên đưa mắt nhìn con người ấy, rồi như một triết nhân, anh lắc đầu về đi ngợi, trào lên xe đạp.

Các bạn kêu Trinh gần Ừ, mà Trinh gần thật Đờ! thuở nhỏ ai, đi thi Tú Tài phần thứ nhất ba lần được vào văn đáp cả ba, nhưng chỉ vào tới văn đáp thôi rồi bị loại, mỗi bận vì một lý do. Lần đầu, giám khảo Việt văn bảo Trinh phê bình về Hoàng Cao Khải. Trinh ngớ ngẩn đáp: « Thưa, thiết tưởng chẳng đáng ghi tên này vào văn học sử! » Có một buổi Trinh bị cảnh binh phạt vì lỗi t'i đi xe đạp không đèn. Vì « bạn dân » đó thời còi vẫy Trinh lại. Trinh đã trả lời:

— « Thưa, đèn vừa mất khi dựng xe ngoài cửa hiệu sách »

— « Cẩn cước đầu? Mất lên quận nộp phạt! »

— « Thưa thiết tưởng có kẻ cướp là vì xã hội rối loạn và nhất là vì quý vị cảnh binh không làm tròn nhiệm vụ bảo an. »

Tất nhiên Trinh được điều về quận nộp tiền nghị phạt gấp đôi lệ thường vì nhiều lẽ. Trinh hay thờ dãi. Một bận đang đi, thấy đám đánh nhau, Trinh ngả xe đạp xuống ngó xem. Có gì đâu, chủ nhà đòi lại nhà vì người thuê cứ áp dụng đạo Dụ, hạ giá tiền nhà. Chủ nhà thuê mấy người phu xe bỏ vào khén đồ, rồi người thuê phản đối sẽ hành hung. Người thuê, biết trước tình thế, cũng đã chứa sẵn trong nhà mấy người phu khướn gạo lực lưỡng để phòng khi cần chống cự. Quả nhiên cái gì phải đến đã đến, cuộc giáp chiến xảy ra. Nhóm phu xe bỏ vào phu gạo mới đây còn quen nhau lúc ấy đã thành địch thù. Kết cuộc, mỗi phe có hai người bị ngã ra bất tỉnh... xứng đáng với đồng tiền lương được do đôi bên chủ nhà và người thuê khoán. Thế mà Trinh cũng thờ dãi. Trinh lại dư nước mắt.



Hú!... xịch xịch xịch xịch!...

Đoàn tàu về qua, nhà khở như hất hoảng. Trinh ngược nhìn, bắt gặp một toa sơn đầu thấp hồng cửa đóng kín. Trinh linh cảm đến thiếu úy anh ruột Trinh đang tại ngũ, dạ hơi nao nao. Biết đâu trong toa tàu chuyển chở thương binh tử sĩ ấy, có một người nào của Trinh!

Đĩa hát nhà bán hàng đầu đây cũng bài ca « Đợi anh về... » Trinh thần thờ theo đoàn người lê bước qua đường sắt. Có ai đeo súng tiến lại bên Trinh hỏi thăm kiểm tra và căn cước. Rồi Trinh được dân đi luôn...

Thì ra Trinh quên không đến trình diện tại hội đồng Trưng binh, mặc dầu đã đủ tuổi và bằng cấp ghi trong nghị định. Trong giây phút, Trinh nghĩ đến em Trinh ở nhà chờ cơm. Liệu nó có ca bài « ĐỢI ANH VỀ ».

MỘT bữa Lương đang đứng chỉ bảo khiêng những « băng ca » thương binh từ trong trụ sở đem ra xe hơi để dời đi nơi khác, bỗng đâu có một chiếc xe hơi lộng lẫy vừa chạy ngang trụ sở bỗng kẹt máy ngừng lại, tài xế nhảy xuống xe sửa chữa mười phút sau, chiếc xe vẫn tắt cầm, người ngồi trong xe bực tức gắt lên :

— Xong chưa, sao lâu quá vậy ?

Lương bỗng nhiên để ý đến một người ngồi trong xe trông vẻ mặt quen quen, nhưng vì còn ngờ ngợ nên anh không dám hỏi. Cánh cửa xe vụt mở, mấy người ngồi trên xe bước xuống đường. Một ông béo phệ tuổi trác ngũ tuần, tóc đã bạc hoa râm, rồi đến một bà tuổi cũng xấp xỉ, với thứ ba là một thiếu nữ yêu kiều diễm lệ. Lương giật nẩy mình, nhận ra là Trần, vợ bé của ông chủ Thuận Hòa, người đã khiêu vũ trong buổi dạ hội để quyền tiền cho chiến sĩ khi trước.

Trần đang đảo dác nhìn chung quanh rồi bắt gặp Lương cũng đang nhìn mình. Lương nhanh nhẩu hỏi trước :

— Chào cô Trần ạ !

— Ô anh Lương đấy à !

Lương từ trên chiếc xe cứu thương nhảy xuống đất tiến đến bên Trần. Trần hỏi :

— Anh đang bận ở gì đây thế ?

— Vâng, tôi đang điều động các thương binh đi nơi khác. Xem tình hình này thì Nam Xương cũng sắp mất đấy, cô ạ.

Hai người đang chuyện trò thì máy xe nổ. Trước khi chia tay Trần giới thiệu Lương với hai người vừa rồi, mới hay đó là cha mẹ nuôi của Trần sau ngày khỏi lửa. Trần đưa cho Lương một tấm danh thiếp rồi bảo :

— Khi nào có dịp đến Trùng Khánh, mời anh tới nhà tôi chơi, thời chào anh ạ..

Chiếc xe hơi lộng lẫy từ từ lăn bánh

BAN cứu thương của Lương dời đến Nghi Xương không được bao lâu thì Nghi Xương cũng mất.

Lương vì đi công tác nơi xa nên không hay, đến nửa đêm lần mò trở về trụ sở thì bị quân Nhật phục kích bắt sống làm tù binh và phải khiêng vác súng đạn cho chúng trong khi hành quân.

Một đêm, cuộc hành quân tạm ngừng trong một làng hẻo lánh, quân đội đóng trại, ngủ đêm tại đó. Tất cả tù

8 NĂM LY LOẠN

binh theo thường lệ trước khi đi ngủ đều bị trói chặt chân tay lại để phòng vượt ngục.

Lương nằm thao thức mãi, trong trí cứ tính đủ mọi cách để tìm kế thoát thân. Vầng trăng hạ huyền đêm nay lơ lửng treo trên nền trời xanh ngắt, thỉnh thoảng vài áng mây mờ bay ngang che lấp ánh trăng càng làm cho cảnh vật thêm phần huyền ảo. Lương nhận thấy mình nằm gần một tảng đá bề, cạnh sắc bén, thừa khi tên lính gác không để ý bèn lẻ người đến bên tảng đá ấy rồi để sợi dây trói tay mình cạo lên những góc cạnh bên, cứ mỗi lần tên lính gác quay lộn lại tiến ngang chỗ nằm của Lương, thì anh vờ quay ra ngủ, và khi nó xây lưng trở đi thì Lương lại tiếp tục công việc cạo dần vòng trói.

Nửa tiếng đồng hồ sau, sợi dây đã đứt, và Lương sẽ lên mở nốt những mối còn lại, rồi lăn ra khỏi chỗ đó. Thấy trước mặt có một cái khe nhỏ ẩn hiện dưới tảng lau già, Lương lập tức dìm mình xuống nước rồi lần theo cái khe đó mà trốn thoát.

Trong khi đó, tên lính gác quay đầu lại, phát giác chỗ nằm của tù binh trống một chỗ, cúi xuống xem xét, thấy màu thường bị cạo đứt, liền rút còi đưa lên miệng thổi báo động. Tức khắc, một tên đội canh gác thường trực chia ra xục xạo tìm kiếm khắp các ngả.

ĐOÀN nông dân do thân sinh Lương dẫn đầu đến trụ sở yêu cầu giảm bớt quân lương, bị giải tán. Cha của Lương thì bị chúng lôi ra thắt cổ trên ngọn cây ngô đồng bên cạnh đình làng để răn những người dám cầm đầu dân chúng chống lại chính sách của quân đội Nhật.

Ba hôm sau trong đêm khuya, huyện Dương đang im lìm trong giấc ngủ thì tỉnh linh có một tiếng nổ long trời lở đất xé tan bản không khí tĩnh mịch của đêm trường rồi tiếp theo

ĐOÀN THẠCH K

là những tiếng súng trường nổ ròn rã với tiếng súng liên thanh hoà lẫn với tiếng la hét vang dậy một góc trời. Dân chúng trong vùng đều nhốn nháo sợ hãi. Một giờ sau, tiếng súng dần dần rồi im hẳn.

Mẹ của Lương và Phấn còn chưa hết kinh sợ thì bỗng nghe có tiếng chân người chạy rầm rập ngoài ngõ, rồi đến tiếng đập cửa thình lình. Hai người đều thất sắc, bỗng có tiếng gọi gấp rút qua khe cửa :

— Mả ơi, mở cửa mau lên, Dân về đây.

Mẹ Lương lập tức chạy ra mở cửa. Dân hấp tấp bước vào :

— Quân Nhật đóng ở địa phương đều bị du kích của ta tiêu diệt hết rồi. Bây giờ Mẹ và chị Phấn phải lập tức rời khỏi nơi này, trở về Thượng Hải mà tìm phương sống. Thuyền bè còn đã dự bị sẵn sàng cả rồi, phải đi ngay dân chúng ở vùng này cũng tản cư ngay bây giờ đấy.

Thế là không ngờ đêm hôm đó là đêm cuối cùng, gia đình Phấn phải rời bỏ quê hương, từ bỏ mái nhà tranh êm ấm, và từ biệt luôn ruộng xanh pha hòa màu đỏ để trở về chốn thị thành xa hoa.

Lên đênh trên sông Dương Tử suốt ba ngày ba đêm, ghe của Phấn mới đến Thượng Hải. Chân ướt chân ráo bước lên chỗ gạo châu củi quế này với cả một gánh nặng gia đình trên vai, Phấn thật là vô cùng khổ sở chạy hết hơi hết sức mới tìm được một chỗ ở tạm, giặt quần áo mượn cho người đề sống qua ngày, chờ đợi một tương lai trong sáng.

SAU khi thoát khỏi tay quân nghịch, Lương lần ra bờ sông Nghi Xương, quả giang ghe thương hồ về Trùng Khánh.

Kinh đô Trùng Khánh diễm lệ như

gài đương buổi đầy thì, ẩn hiện sau sương mù. Lần thứ nhất Lương đặt chân đến chốn này nên lấy nỡ ngỡ, lại thêm không người quen thuộc, nên anh phải sống lây bên vỉa hè của thành phố.

Mỗi buổi hoàng hôn, khi ánh mặt trời sắp khuất sau đầu núi, thì ánh đèn cũng bật lên để chói lòa cả phố. Trong các quán rượu, tiệm này đây nghệt những khách ăn chơi, ửng kẻ tai to mắt lớn cùng những áo màu thướt tha ra vào những phòng rất đồi ngạc nhiên,

Lương sống vất vơ trên hè phố đã mười bữa rồi, quần áo rách thối, người lại không có một đồng dính túi, nên phải kiếm ăn từng bữa qua ngày.

Một buổi chiều, mưa dầm gió bắc thổi trời, Lương bơ phờ ngồi nép mình bên bức tường cao đảm chiều

hỏi ngời, đột nhiên trong ký ức anh hiện lên hình ảnh của Trần. Anh còn ở Hán khẩu Trần có đưa cho anh địa chỉ và dặn dò khi nào đến Giang Khẩu thì phải tìm đến thăm ông. Lương lục túi tìm tấm danh thiếp của Trần rồi do theo đó đi tìm.

Nhà Trần là một biệt thự xinh xắn nằm cheo leo trên sườn núi ở ngoại thành quanh tròng hoa cỏ tốt tươi.

Đến khi ẩn chuông, người ở gác ra mở cửa, và nghe Lương ngỏ ý muốn gặp Trần, liền mời anh vào phòng khách.

Một lát Trần hiện ra, trang sức vô cùng diễm lệ. Lương chào hỏi :

— Chào cô Trần, cô còn nhớ tôi ông ạ ?

Trần ngẩn người ra, nhìn đến vẻ thương của Lương, suy nghĩ, đột nhiên vỗ trán kêu lên :

— Chết chửa, anh Lương đấy à ?

— Anh lại... thế này ? Suýt nữa thì nhìn không ra anh, chắc có lẽ anh và tôi thì phải ?

Lương thở dài nói :

— Cực khổ mấy năm trường mà bây nay thì chỉ còn có hai bàn tay trắng....

— Thật thế à... anh đến Trùng Khánh...

— Vâng, tôi đến Trùng Khánh để nh diện với nhà đương cuộc và đề về với hàng ngũ khi xưa.

— Ô sao anh đại thế, sao anh không tìm một nơi nào để đi làm có phải

ng sướng hơn không ?

(Còn một kỳ nữa)

THUỐC MỜI chữa chứng động áp mạch cao



Hai thứ thuốc mới chế, mang lại nhiều hy vọng cho những bệnh nhân mắc chứng động áp mạch cao, đây là Hexamethonium và Apresoline. Các bác sĩ tường trình rằng hai thứ thuốc này hạ thấp được độ căng của mạch máu dễ dàng và thuốc công hiệu vượt hẳn mức mong muốn trước kia.

Độ căng của mạch máu gần như là độ dễ đo lường sức vận động của trái tim. Nếu những mạch máu nhỏ mở rộng, vận chuyển máu điều hòa thì trái tim bơm máu đi với một áp lực thấp. Nếu những mạch máu đó thu hẹp bớt lại, thì tim phải bơm máu với một áp lực cao hơn.

Những nhà bác học đã biết từ lâu rằng mạch máu thu hẹp lại là vì ảnh hưởng của giây thần kinh. Hai thứ thuốc mới này công dụng đến giây thần kinh, khiến cho mạch máu đừng co lại.

Hexamethonium là một chất thuốc độc, dân da đỏ dùng từ xưa để bôi vào đầu mũi tên, đã được thí nghiệm từ 1944. Các nhà bác học tại hai bệnh viện ở Hoa Thịnh Đốn nhận xét thấy rằng thuốc này có thể hạ thấp độ căng của máu từ một độ căng có thể thiệt hại đến tinh mệnh tới một mức độ bình thường trong vòng vài phút đồng hồ. Họ còn khám phá ra rằng dùng thuốc này trong vài tuần có thể hạ bớt dài hạn độ căng của máu, một cách tương đối.

Ngày nay giới y khoa tiến tiến trên thế giới đều công nhận rằng thuốc Hexamethonium là một lợi khí mới của y học.

Còn thuốc Apresoline được phát minh năm 1945, nhờ sự tinh cò, do một nhà hóa học còn trẻ tuổi thuộc phòng thí nghiệm được phẩm Ci Ba, tại Basle, Thụy sĩ tìm ra. Trong khi pha chế một thứ thuốc hóa hợp thông thường, ông tạo được một hóa phẩm mới, chưa biết xếp hàng vào loại nào. Tạm thời ông ghi số :

Chải Brillantine

BOBEL

Tức là xúc dầu thơm
thứ quý nhất

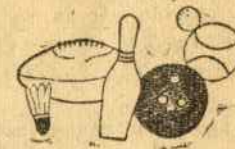
« Hóa hợp nhất 5968 ».

Hãng Ciba gửi một ít chất đó sang phòng thí nghiệm của mình ở Hoa Kỳ, Bác sĩ Frederick Yonkman thử thuốc với súc vật, và nhận thấy rằng thuốc rất công hiệu để hạ thấp độ căng của mạch máu. Sau khi thử với súc vật, ông bèn thử thuốc cho bệnh nhân.

Rồi 4 bác sĩ khác tiếp tục thí nghiệm thuốc với số bệnh nhân rộng rãi hơn. Trong số 97 bệnh nhân thí nghiệm, hơn nửa thấy bệnh trạng khá hơn trước — tuy rằng độ căng của mạch máu chưa xuống được đến mức bình thường.

Công cuộc tìm tòi mới đây chứng tỏ rằng chất Apresoline rất hữu dụng cho những người mới mắc chứng áp động mạch cao. Nhưng đối với những bệnh nhân đã mắc chứng này lâu năm thì thuốc không có kiến hiệu độ cần của mạch quá cao vì đau thận thì thuốc cũng vô công hiệu.

Trong những trường hợp này dùng Hexamethonium lại kiến hiệu, ngày nay các bác sĩ phối hợp cả hai thứ và đã đạt được kết quả khả quan trong mọi trường hợp.



NHÀ CHIẾT TỰ HUỖNH MINH

tác giả quyền « Đòi người
trong nét bút »

Nhận xem chữ ký trả lời bằng thơ
Nói rõ cuộc đời do nơi nét ký qui Ngai
diễn đạt ra BƯỚC SANG NĂM MỚI.

Xem giúp bạn đọc một thời hạn ngắn
kể từ 1-1-54 đến 1-3-54, độc giả hưởng với
giá đặc biệt 30\$, gửi bằng bưu phiếu
hoặc 30\$ timbre đủ số. Cần cho biết tuổi
Nam hay Nữ.

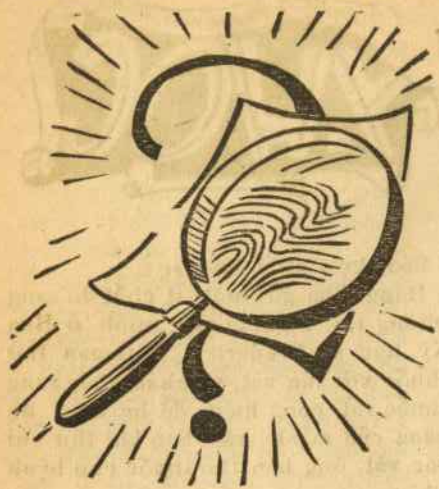
Địa chỉ :

HUỖNH MINH
450-9 F. Louis-Saigon

Chú ý : Nội trong tuần qui Ngai sẽ
nhận được bản đoán.

MỘT TRUYỆN PHIM NĂM KỶ ĐĂNG HẾT • MỘT TRUYỆN PHIM NĂM KỶ ĐĂNG HẾT

Tôi làm trình thám



CÁI VÒ SÀNH

LÚC ấy chị tôi được 17 tuổi; tôi lên 14. Gia đình chỉ có ba người; hai chị tôi và một người cô. Một gia đình như thế tất nhiên không có gì bảo đảm cả. Hơn nữa, chị tôi có lẽ là một cô gái đẹp lắm: cứ xem những chàng trai đập đầu tới lui nhà tôi thì biết. Anh nào cũng sẵn sàng o bế chúng tôi, kể công người của, tranh nhau mà dâng. Cô tôi thật đã khổ tâm không ít, phải ở làm sao như « bát nước đầy » đối với mọi người. Khôn ngoan đến thế mà cũng không khỏi gây thù tích oán.

Một bữa sáng kia, tôi còn ngái ngủ trên giường, bỗng nghe tiếng gõ cửa. Chị tôi khóc hu hu ngoài sân. Tôi vọt vàng tung chăn chạy ra xem: thì ra một đám cây cà phê to nuốt làm sao, đã bị bàn tay ai đục ác chặt cho sát gốc la liệt ngổ ngáo vườn! Cô tôi im lặng không nói gì. Chị tôi khóc suốt ngày hôm ấy. Tôi thì tức lắm.

Thôi thì bao nhiêu chàng trai lại đến, ai cũng nói lời an ủi, ai cũng tỏ lòng xung giận. Tôi lăm lăm nhìn mắt mọi người xem: người nào trong những chàng trai ấy đã hạ đá nẩy còi của tôi? Tôi hiểu chưa ra thì ngày hôm ấy hai cái vô dẹt đựng nước uống không chân mà tự nhiên chạy ra ngã ba đường trước ngõ nhà tôi và vỡ nát ra từng mảnh! May mà ai đó chỉ có hai tay nên còn thừa lại chiếc « vô sành »! Cô tôi có vẻ nghĩ ngợi nhiều, ý chừng muốn điết khoát gã chị tôi cho anh chàng nào đó cho xong.

Không biết vô tình hay hữu ý, với chàng trai nào tới thăm cô tôi vẫn cứ một tuận điệu.

— « Ai làm chi thì làm, tôi chỉ biết cháu tôi nó ưng ai thì gã cho nấy... kể ra thì ai đó cũng còn có nhân, còn để lại cho chiếc « vô sành »! »

Cô tôi cứ lặp mãi câu ấy, làm tôi đâm ra sợ cái « vô sành » còn lại không khéo cũng bị đập bể nốt. Bỗng tôi nảy ra một cái ý hay, quyết thí nghiệm thử. Tối nào chị tôi cũng đòi đem cái vô cất vào trong nhà, tôi nhất định không cho, bảo chị rằng tôi đã có cách. Cô tôi mỉm cười, để mặc tôi.

Đêm đêm khi mọi người đã ngủ, tôi chỗi dậy, cột vòng vào dít vô sành một sợi dây gai nhỏ, luồn xuống sàn ván kê vào dưới ngạch nhà bếp, vô đến giường tôi nằm; tôi lên giường ngủ và không quên buộc đầu sợi dây vào ngón chân cái; trên đầu, tôi để cái đèn « bin ». Kể ra tôi chưa nhất định làm gì đây, trong lòng thấy nó sợ sợ làm sao, nhưng tôi muốn biết mặt cái người ấy lắm, cái người phá hại nhà tôi.

Hai đêm liền, không có gì. Tôi đã muốn thôi không làm cái trò ấy nữa, có lẽ đem cái vô cất đi thì chắc chuyện hơn chăng? Nhưng đêm thứ ba, tôi đang ngủ mơ màng, bỗng ngón chân cái tôi bị dẹt mạnh quá; tôi suýt la to lên mất. Có lẽ trời đã tối lại thêm với vàng, với nằm được miệng vô là dẹt chạy, nên anh chàng nào đó dẹt đứt sợi dây đi mà không để ý lắm.

Tôi vùng dậy một cái, mở nhẹ cửa sau, đi lạnh ra ngõ tắt. Tôi không dám đèn dầu, chỉ đứng núp bên trong hàng rào thấp gần cổng thôi. Cái bóng đen đến chỗ đập hai cái vô hôm trước thì tôi cũng vừa men theo kịp đối diện với bóng đen ở ngoài đường. Giữa tôi và bóng đen, có cái hàng rào « hộ mệnh », tôi không sợ nữa. Bỗng... « choảng »... cái vô bể tan tãt. Tôi bấm lệ đèn « bin », rọi ngay mặt bóng đen. Tôi la lên rất to:

— « Anh bầy Thu, anh bầy Thu, đập vô tui. » Hoảng hốt, bóng đen vọt chạy thình thịch về phía cuối xóm. Chỗ bốn bên đua nhau tru tréo cho một hồi.

Hôm sau, trước Hội đồng làng, anh chàng Thu phải thú tội và bồi thường. Cô tôi hôn tôi, chị tôi cười tươi như trăng rằm. Thì ra anh chàng Thu bị chị tôi cự tuyệt mà thành ra anh chàng thù... vật.

NGUYỄN HỒNG VIỆT



Chải GOMFIX

Bạn đẹp thêm và dễ tắm gội

Ngày nay, xứ Pérou đứng vào hàng thứ ba trong các nước Nam Mỹ. Diện tích: 1.421.864 cây số vuông.

Dân cư: 7.3000.000. Kinh đô Lima. Thành phố chính: El Callao, Arequipa. Đó là miền đất đá mở cửa ra Thái Bình Dương. Pérou có những chớp núi cao nhất: Hualcan (6.720 thước). Núi cao (6.100 thước) 65% dân Pérou sống vùng quê nhưng Lima kinh đô ở các biển 8 cây số gồm đến 1 triệu dân. giống người da trắng: 1.400.000 trong số 3200.000 dân Ấn Độ, 1.350000 dân da đen, 1.100.000 dân lai cả giống và 50.000 dân da vàng.

4 thứ thổ sản: mía, bông, lúa mì. Phân lèn (guano), (phân chim bầy trên các mỏm đá, thứ phân tốt nhất trong các thứ phân) là nguồn lực của Pérou. Vàng hiện nay đã cạn nhưng Cuzeo có ngôi đền Inca rất đồ sộ và tường vách bọc vàng lấp lánh. Thứ thờ ở đền Incas là giống giồi của mặt trời. Con gái trình đem đốt cháy để hiến cho thần mặt trời.

Ở Lima có tượng thủy sư đề đốc Dupetit Thouars, người đã che chở cho dân thành phố trong trận chiến trao gữa Chili và Pérou. Nhiều da khác đáng tin cậy cho rằng dân bà thành phố Lima có 25 kiểu cười và 50 cách nhể để cảm dỗ đàn ông.

Dân thích ăn ớt. Món ăn đặc biệt: sống vật chanh lèn.



RÈN chớp dây Cordillère luôn có tuyết phủ. Ngày ngày gã chăn cừu trẻ trong vùng thu

lũng nọ. Nuôi những con vật là để dâng cho Chúa Mặt trời.

Gã là một thanh niên trẻ đẹp, là Acayanapa. Acayanapa thổi sáo rất hay.

Một ngày nọ trong lúc Acayanapa đang thổi sáo thì có hai người con của mặt trời bước lại gần gã tìm nói chuyện. Acayanapa không nhận thấy hai người đến nên rất ngạc nhiên gã bèn quỳ xuống vì nghĩ rằng hai người hẳn là hai thần về hai ngọn suối danh tiếng trong nước.

Gã không dám trả lời vì gã quá khốn khổ hai ngọn suối đó. Hai cô tự gọi là con gái của Mặt Trời và gã đừng sợ sệt gì cả. Muốn làm lòng gã, hai cô sờ vào vai, lúc Acayanapa đứng dậy và hôn vào cả hai nữ thần.

Sau khi trao đổi vài lời với hai gã xin phép dẫn đàn cừu về. Như trước khi từ giã, người con gái tên là Chouquillantou muốn biết gã là gì vì xem ra gã rất bánh tẻ hơn nữa, cử chỉ của gã cũng khi

GÃ CHĂN CỪU

và

người con gái của Mặt Trời

GIANG TẤN KÊ

tổn. Gã trả lời tên gã là Acayanapa. Nữ thần hỏi gã về miếng « lập lác » bằng bạc đeo trên trán, gã trả lời: món nữ trang đó mang tên là Outousi. Hình ảnh và tên món nữ trang ấy ám ảnh mãi trong trí óc của nữ thần cho mãi lúc nữ thần cùng em về đến cung điện.



HOQUILLANTOU xin lui về phòng riêng tưởng nhờ đến gã chăn cừu. Suốt một đêm không sao nữ thần ngủ được. Đến rạng đông, nàng mới tạm nhắm mắt trong chốc lát.

Nàng nhắm mắt trong một giấc mơ. Nàng mơ thấy một con chim vừa chuyển cây này sang cây nọ vừa hót líu lo. Chim âu yếm nhìn công chúa và nhả nhủ:

— Đừng buồn công chúa ạ! Mọi việc sẽ xong xuôi.

Công chúa trả lời hiện nay công chúa không có một vị thuốc nào để làm khuấy khoả nỗi buồn của công chúa cả. Chím lừa sẽ tìm cách giúp đỡ nếu như công chúa cho biết nguyên do về nỗi buồn rầu của công chúa. Chouquillantou thú thật trót yêu gã chăn cừu tên là Acayanapa.

Công chúa nói thêm:

— Thế nào rồi tôi cũng phải chết. Tình yêu thúc dục tôi nhất định phải tìm đến người tôi yêu. Nhưng nếu tôi bỏ lâu đài này đi, ba tôi là mặt trời sẽ giết chết tôi.

Chim khuyên nhủ công chúa đứng dậy và đi lại ngồi vào giữa bốn giòg suối ở trong cung điện mà hát lên



hầu quên nỗi buồn rầu. Nếu những giòg suối ấy đáp lại lời hát của công chúa, công chúa có thể bỏ lâu đài đi tìm gã chăn cừu mà không sợ sệt vua cha gì cả.

Vừa lúc ấy, công chúa thức dậy. Chim đã biến mất. Nàng vội vã mặc quần áo bước lại gần suối và bắt đầu ca giọng véo von. Tức thì suối nổi giọng rì rào, lấp lại lời nàng hát. Công chúa hiểu rằng các ngọn suối muốn giúp nàng nên nàng cảm thấy sung sướng vô biên.



HÀN Acayanapa cũng vậy, gã không thể nào quên được Chouquillantou, nét mặt rất xinh xắn ấy cứ lớn vồn mãi trước mắt gã và lòng gã buồn rầu vô hạn khi nghĩ đến ái tình kia sẽ đi đến chỗ tuyệt vọng. Gã cầm lấy sáo hy vọng lấy tiếng sáo làm khuấy bớt nỗi buồn nhưng gã chỉ thổi lên những khúc nhạc buồn, buồn đến nỗi sau cùng gã chỉ biết khóc lên.

Gã la lớn:

— Đau khổ dồn lên người. Chết chóc nặng lên đầu. Không còn một tia hy vọng nào nữa cả!

Mẹ gã là người sáng suốt đoán hiểu nỗi buồn của con. Bà biết rằng con mình sắp phải chết nếu như bà không tìm ra được một vị thuốc gì cho con uống.

Bà ra đi về phía chân núi, đi mãi

tới chiếc lều của con đúng lúc mặt trời cũng vừa lặn.

Acayanapa quá thất vọng thú thật cùng mẹ. Bà mẹ đem hết lời khuyên giải. Bà biết rằng ở hốc núi đá có mọc thứ cỏ có thể chữa bệnh đau tinh thần. Bà đến đấy hái lấy một ít và đem nấu lên.

Vừa lúc ấy, bóng hai công chúa lại hiện ra. Thấy bà mẹ của gã chăn cừu, hai người lễ phép chào hỏi và xin phép đứng lại nghỉ ngơi.

Bà mẹ Acayanapa từ tốn đem thứ cỏ bà vừa nấu chín dâng hai người. Ăn xong, Chouquillantou bước ra tìm Acayanapa vì nàng tưởng rằng gã đang giữ cửa. Nhưng bà mẹ đem dấu con dưới một cái túi đặt trong lều, bấy giờ Chouquillantou hỏi bà tới ấy ở đâu mang lại. Bà lễ phép trả lời đấy là món quà của một vị thần gửi cho người vợ yêu quý. Công chúa khấn khoản yêu cầu được tặng chiếc túi đó. Nàng nói khéo đến nỗi sau cùng bà mẹ của gã chăn cừu nhận lời.

Chouquillantou cùng em mang túi về cung điện không ngờ có gã chăn cừu nằm dấu mình trong túi.

Chouquillantou vội vàng lại vào phòng riêng. Trong lúc ngồi lại một mình, nàng đặt túi lên giường và khóc nức nở. Nàng thiếp ngủ lúc nào không hay, trong lúc ấy gã chăn cừu tỉnh dậy và gọi tên nàng lên. Nàng mở mắt rất sợ hãi khi thấy người yêu quý xuống trước mặt nàng và khóc. Nàng hỏi gã làm thế nào mà

(Xem tiếp trang 40)



SỐ XII

Đả phá tư tưởng « trọng Nam khinh Nữ »

Chị Hồng Phúc,

Hôm nay em viết bức thư này cho chị, có mục đích bàn với chị về Tư tưởng « trọng Nam khinh Nữ » của hầu hết các dân tộc trên trái đất này. Riêng về Việt nam ta, em nhận thấy sự khinh miệt phái nữ càng rõ rệt và đã ăn sâu từ ngàn thuở. Dưới đây em xin trình những bằng chứng:

1) Trong 100 gia đình hết 90 phần muốn con trai hoặc cháu trai. Họ coi việc sanh con gái là một sự không hay, một việc hèn hay là một thất bại.

2) Những đứa con trai lớn lên lại được mừng nưi săn sóc chu đáo và cho ăn học đến nơi chốn chốn hoàng hơn những đứa gái.

3) Những đồ dùng của phái nữ: quần áo vân vân... đều bị coi như bẩn hơn của phái Nam. Họ cấm tuyệt không cho giặt chung hoặc ngâm chung cùng chậu và chỉ được phơi ở những nơi ít người qua lại vì sợ làm bẩn mắt.

4) Phái Nữ đảm đang việc gì cũng bị khinh thường: thí dụ lái ô-tô họ sợ không đủ sức lực, làm bất toán, họ sợ không đủ tài trí, lãnh đạo việc công hay tư nào cũng bị họ đánh dấu hỏi, để đặt và khinh trước đã.

Còn nhiều việc nữa em kể không xiết. Em xét thấy phái Nữ ta đã bị khinh miệt từ lúc trong bụng mẹ cho đến khi sống chung đụng ngoài Xã hội.

Chấm dứt thư này, em mong chị cho biết ý kiến để chúng ta tạo điều kiện « Đả phá tư tưởng trọng Nam khinh Nữ », cho chị em chúng ta được cởi mở một phần nào.

Kính chào chị,

Hồng thị VIỆT LINH
(Giadịnh)

Phúc thư của Thị Hồng Phúc

Chị Việt Linh,

Xin chị theo dõi mục Nhân Bản Mới sẽ rõ nguyên ủy về tệ tục Trọng Nam khinh Nữ, và mới mong cùng nhau tìm ra phương sách giải phóng cho phái chúng ta, Ý kiến chị nêu lên, xin đưa ra đây để các bạn xa gần cùng thảo luận trước, rồi Tòa soạn Đời Mới sẽ góp ý kiến sau.

Chào tin tưởng

Bạn chị T.H.P.



VII

XE lửa ngừng lại một ga xép. Mai bước xuống quên cả từ biệt Văn. Trong khi xe lửa còn ở ga, Văn nhìn theo nàng đang đi dài theo con đường nhỏ bọc khu nhà ga đã sụp đổ. Trông nàng nhỏ bé, yếu ớt, lả loi, mắt hút trong khoảng sương mù. Văn muốn nhảy xuống, nhưng xe đã chuyển bánh.

Mai đi thông thả, khó nhọc rút giày ra khỏi đường bùn đất sét bởi mùa đông ẩm ướt. Sương mờ mịt trên những cánh đồng trơ trụi. Một đàn quạ bay qua, tiếng kêu lạnh cả không trung. Mai nhìn chung quanh mình: một thế giới xám đục, mịt mù tuyệt vọng. Trời không mưa nhưng không khí ướt lạnh thấm cả vào mặt.

Nàng đến gần đám cây cao, chỗ đường quanh khúc. Bây giờ nàng đã có thể nhìn thấy ngôi nhà đầu làng, một xóm dột cũ, tiếng quay sợi đều đều quanh năm từ sáng đến chiều. Mai muốn mỉm cười như gặp lại một người quen cũ xa cách lâu năm.

Nhưng xóm dột đã tiêu điều, nhà cửa xơ xác không còn nhận ra được nữa. Lòng nàng se lại. Nơi đây, ngày trước, Giác đã có lần đưa nàng đến xem. Hai người đứng giờ lâu nhìn những tơ sợi đan dệt thành tấm, lắng tai nghe tiếng quay đều, êm ả như cuộc đời thôn dã.

Hai vũng bùn đầy nước trên lối đi. Nước bùn bắn cả vào những bụi cây nhỏ hai bên đường. Cây lá trơ cành, thưa thớt không che khuất chân trời. Mà chân trời thì vắng vẻ, hiu quạnh, chỉ thấy mờ mịt, âm ướt, từng lúc đàn quạ đen bay ngang kêu.

Bây giờ Mai sắp đi qua trường học, nhưng trường vắng, ngôi đồ ngày xưa chỉ còn là đồng gạch vụn.

Nàng thoáng tưởng là mình đã bước xuống lùm ga, đi vào một nơi xa lạ, hoang phế.

Nhưng đây thật là ga Bình An, quê hương của Giác với nàng. Nhà ga không còn nữa, song tên Bình An đã viết lên một mảnh gỗ đóng ở một cái cột. Mai mỉm miệng ra định nói với Giác là quê hương mình đã bị tàn phá, nhưng bỗng nhớ lại là chỉ đi một mình, không có Giác bên cạnh,

NGƯỜI NỮ CỨU THƯƠNG

★ PHONG TÁC của HOÀNG THƠ ★

Nàng khẽ kêu lên: cây nhãn lớn cũng không còn nữa! Chiến tranh đã tàn hại tất cả.

Nàng đi xa hơn nữa rồi dừng lại trước một dòng sông con lờ lờ chảy giữa hai bờ cỏ. Đến đây là hết, dòng sông làm ranh giới của làng rồi đến đồng ruộng xa tít... Nàng đã đi đến cuối con đường...

Thiếu phụ ngồi phịch xuống một mô đất. Tận đáy lòng, nàng cảm thấy thấm thía rằng Giác không còn nữa, hình như anh lại chết một lần thứ hai ở trong chốn hẻo lánh, tàn phá này, mà hai người đã yêu nhau. Thế mộ của anh ở đâu? Làm sao mà tìm biết được trên các bãi chiến trường, trong lúc nàng không nhận ra được cả đường đi, nhà cửa, vườn tược ngay ở chốn mà hai người đã gặp gỡ, yêu nhau trong một mùa hè.

— Cô Mai!

Nàng kêu lên một tiếng nhỏ ngạc nhiên: một bóng người đột ngột đứng trước nàng, một bà cụ già ăn mặc tả tơi, tựa người trên một chiếc gậy xám cong, như tượng hình tất cả những gì còn sót lại của làng bị tàn phá.

— Cô không nhận ra tôi à?... Mẹ Khiêm đây mà.

Trông nét mặt người có vẻ quen quen.

— Bà Khiêm... Mai nhắc lại, cố nhớ ra.

— Chúng tôi hóa già cả... cô cũng vậy.

Bà cụ thốt ra, nhìn kỹ tận mặt nàng. Bây giờ Mai đã nhớ ra. Mái tóc điểm sương với những nét nhăn nheo mờ dần, trong thoáng qua nàng thấy lại đôi má đầy hồng hào, làn tóc đen nhánh, nụ cười tươi nở trên khuôn mặt khỏe mạnh. Nhưng hình ảnh ấy tan biến ngay, chỉ còn lại một bà già khô yếu ăn vận tồi tàn.

— Có trở về thăm làng à?
Mai nắm chặt lấy tay mình như người không hồn.

— Tôi muốn... tôi muốn thấy lại... Bà cụ thở dài:

— Bây giờ làng buồn lắm... Bị đốt phá hết... Không còn gì nữa...

Lần đầu tiên, Mai nhận ra một cái nhà cách chỗ nàng đứng vài bước. Đó là một túp lều che tạm bởi bằng tranh lá trên mấy cái cột xiêu vẹo. Một làn khói lam mỏng bay lên chứng tỏ rằng

ở đây có người ở.

— Chúng nó đốt, đốt hết cả. Mộ, hòm chúng nó đến, cả làng bỏ chạy trốn. Đến khi yên trở về, tôi không tìm ra nhà tôi ở đâu nữa. Thế nào, cậu Giác vẫn mạnh đấy chứ?

Mai cố hết sức để thốt ra mấy tiếng khó khăn, vô lý:

— Giác... chết rồi...

Rồi nàng vô tâm nhắc lại câu thông thường vẫn thường thấy trên mặt báo, nghe ở máy truyền thanh, đọc trên ai tin của quân đội gửi đến:

— Hy sinh ở mặt trận.

Tức thì nàng lấy làm thẹn vì những tiếng phô phang ấy, những tiếng người ta có thể viết hay đọc, chứ không thích hợp với một người thân yêu.

Bà cụ già không tỏ vẻ gì ngạc nhiên cả, nội dung hay hình thức câu ấy, đối với bà là chuyện rất bình thường.

Lẽ tất nhiên, đối với bà, Giác không phải là hình ảnh hạnh phúc của một ngày hè nồng nức, mà chỉ là một người quen thuộc. Từ nay, bà coi anh ta vào hạng người can đảm « chết ở mặt trận ». Mai cảm thấy mình hết sức cô đơn, lạc loài giữa cảnh tàn phá của làng cũ rồi bỗng tiếc đã gặp bà cụ già nhìn nàng với con mắt thân nhiên, không chịu chui vào lều.

— Ở đây không còn đàn ông nữa, quân Đức tới bắt đi hết rồi... Bọn trai tráng thì chúng nó treo cổ lên... kia kia, trên các cành cây đó... Bà cụ thốt ra hết sức đơn giản như nói đến một chuyện thường tình lắm, khiến Mai cảm thấy thẹn thùng, sẽ nói:

— Vâng, vâng... Hai mắt nàng chăm chú nhìn ra xa, trên khoảng xám đục, âm ướt còn trơ đồng nhà sụp nát. mấy cành cây khẳng khiu.

— Có đánh nhau ở đây à?

— Không, bên ta vậy được chúng nó, chúng nó phải rút đi.

Một lần nữa Mai lại nhìn đến quanh mình.

— Không có đánh nhau ở đây, sao thế kia...

— Ồi chào, chúng nó mà... Trong hai tháng trời ở đây chúng nó đóng ở trong nhà, đuổi mọi người ra ngoài, đến đuổi chúng tôi phải ra ở ngoài ruộng... Thế rồi, trước hôm kéo đi,

Tiểu thuyết tình cảm mới

chúng nó châm lửa đốt khắp nơi, đốt rành rề, thử tự, từng nhà một, không bỏ sót một chỗ nào...

— Thế còn cây cối?

Mai hồi, đột nhiên hy vọng, đợi chờ một phép lạ, tin rằng bà cụ đưa cánh tay gân guốc trở cho nàng thấy cây nhãn của mình cây nhãn của nàng và Giác còn sống sót sau trận cuồng phong, um tùm lá xanh trên chốn điêu tàn.

— Cây cối ấy à? Chúng nó hạ hết từ lâu để làm củi đốt... Nhãn hay bưởi, bất kể cây gì, miễn đốt cháy là chúng nó chặt cả... với lại chúng thích phá phách nữa... Cây nhãn chúng cũng đốn trụi. Có còn nhớ mấy khóm lan ở trong vườn nhà không? Thế mà chúng nó chặt sát tận gốc, để cười chơi... Bọn phát xít, hết nước nói có a...

...Mai quay trở lại. Nàng lại bước qua cầu nhỏ. Đã biết bao lần trước đây, Giác với Mai cùng đi qua nhịp cầu rung rinh này! Có lẽ lớp bùn dính trên mặt ván còn giữ vết chân của Giác chăng?

Không, chắc chắn là không! hàng nghìn gót giày quân giặc đã chà đạp lên đây rồi, xóa bỏ tất cả những gì là trong sạch.

Nàng nhận thấy mình lạnh run, hai chân ướt đầm, áo khoác ngoài ẩm, mặt tê cứng. Nàng đi từng bước chậm chạp trở về phía ga, « như sau một buổi đưa đám ma về ». Mai nghĩ thầm thế, nhưng sự thật nàng có dự vào đám ma Giác đâu... Làm sao nàng có thể chôn được chồng vì Giác chết ở ngoài mặt trận. Có thể thì thể Giác bị tan nát? Cũng có lẽ xác anh chỉ còn lại một mớ tro tàn, không thể nhận ra được nữa?

Nàng không chôn Giác được hôm nay, ở ngay chốn hai người đã được sung sướng, trong một năm mờ mịt, lớn đến nỗi nàng không biết biết quý xuống đầu để hôn mặt đất lạnh.

Mai bước đi, hai mắt đầm đìa ở xa, không trông thấy gì ở trên con đường lầy lội.

Nơi kia, hai người đã sánh vai cùng bước, chỗ nàng đã đến đứng đợi chồng trở về. Rồi cả hai cùng đi về nhà, nhà của đôi lứa trẻ trung.

(còn tiếp)

Xem Đời Mới từ số 101.



(37)

Sơ lược cốt truyện

...Giữa những ngày lang thang đi kiếm việc, Hương gặp Luy, một người bạn nghèo hồi còn nhỏ. Luy sống bằng rất nhiều nghề lao động và tuy thất học nhưng anh cũng như Tạo, luôn luôn cố gắng học hỏi để nâng cao mức sống của mình lên. Giao du với Luy, Hương được dịp đi sâu vào đời sống của lớp người thiếu thốn mà anh vẫn ước ao được gần gũi hầu khuyến khích họ nâng cao trình độ văn hóa.

Đi làm được ít lâu, Hương quen Hương hân cùng sở. Hai người yêu nhau. Chẳng may Hương bị sa thải cùng với một số bạn đồng sự. Sau những ngày sống hỗn độn, một chiều kia theo số phận Hương, Hương cũng bị mời ra khỏi nơi làm việc. Anh gặp Hương lúc đó vì sự sa sút của gia đình đã trôi giạt sang dòng sông trụy lạc, mất niềm tin. Hương định kết liễu đời mình.

HAI thứ người thừa lương binh như không muốn chạm chán nhau ở đây, một giầy xe ô tô Hoa kỳ đậu cách biệt hẳn ở một bên kia bờ đường sạch sẽ. Máy chủ sắp phơ lúi húi cúi lông gà phúi bụi cho những chiếc xe qui giá. Lên quá mấy bước là đoàn tàu nhà binh hùng vĩ đương những nòng súng đại bác bịt đồng.

Hương bỗng có ý định sẽ vào sở Thú. Cái ý nghĩ đi dạo sở thú nhằm một buổi chiều thứ sáu làm Hương chợt nhớ đến Cận, anh bạn y tá ra khỏi hải. Những chiều chủ nhật nào hết cả thú tiêu khiển. Cận lôi Hương vào sở Thú. « Để ngắm mấy con khỉ chúng làm trò cho đỡ buồn... »

Cận bảo vậy. Hương thật thà tưởng bạn riêu chơi. Chiều nào vắng người Cận bảo : « Không có người đẹp, mình tạm ngắm mấy... con khỉ vậy » Hương cười ngớ ngẩn thì bạn hẳn đã thêm : « Ấy cái giống khỉ nó làm trò nhiều khi lại còn không...khỉ bằng người ! » Trông thấy một cô giáng chừng như nữ sinh, áo ngắn, tóc kẹp chặt chú ngấm mấy con nai và nguệch ngoạc bắt chi lên một tập giấy vẽ, Cận bấm bạn :

— Cô này lại khác người hơn là

tra ngắm « con nai vàng ngơ ngác » ! Chắc thất tình !

Cận cười bất cứ cái gì đến trước mắt. Đó là cái cười châm biếm của một gã con trai yêu cuộc sống mà vẫn còn hoài nghi vì những cảnh trái ngược đến chua xót ở xung quanh.

Chiều nay Hương trở lại sở thú chẳng phải để ngắm mấy tà áo màu hay cười chời cái ý nghĩ đi thanh tra một bầy khỉ cái yên tĩnh của khu vườn chim trong buổi chiều chiu mây sấm. Vài ba bóng người thơ thẩn ở bên bờ con kênh nước lên liếm rế mấy cây xi già. Con voi mà Hương chẳng biết nó già hay trẻ vì cặp ngà cụt lủn, cong cái vòi mốc meo lên thời phi phò đuổi ruồi bọ vo ve ở trên đầu. Người gác chuồng thú lúi húi chặt mấy đầu mía non cho voi ăn. Chuồng nai vắng tanh mấy con nai đã chui vào trong mái nhà tranh tối tranh sáng hiền lành ngẩn ngơ.

Mấy chiều thăm dần. Mặt sông phẳng lặng in màu xanh lục loang loang Hương có cảm tưởng như nghe cả từng tiếng lá rụng trên thảm cỏ. Chiếc xe đạp chạy chậm chậm. Trục bánh rành rành nhỏ vòng bi kêu rào rào. Chim chiều về lờ lờ sà sục trong lá cây. Từ một nhà máy gần tiếng máy chạy buồm và đều đều. Có tiếng rú của một chiếc xe nhà binh vọng lên đầu đó. Bóng tối đổ xuống từ những lùm cây cao. Hương đi vòng qua đầm xen vắng. Máy bác chụp hình rạo rạo cuối cùng đương xếp đồ lể lủi thủi ra về. Gió bốc lên xào xạc trong lá cây. Đường phố trùm trong một màu tím đậm một vài giọt mưa hắt vào mặt gã con trai. Hương muốn đi lang thang khắp phố cho hết đêm nay. Nhưng nghĩ đến chiếc xe đạp, hẳn lại quay trở về nhà trọ.

Cái ngõ quen thuộc có con đường đi đã chìm trong bóng tối. Ánh đèn của một vài nhà trong ngõ hắt ra, lọt lọt. Đêm đã xuống từ bao giờ. Gió

hiu hiu. Mưa rụng mau hơn, thăm tối cô áo gã trai Máy phát thanh của một nhà nào nỉ non đưa đến một giọng hát quen thuộc. Tiếng vĩ cầm trong và sắc thắm cái buồn vào lòng Hương như những giọt nước mưa lạnh thấm qua lần áo sơ mi mỏng vào da thịt. Một đứa trẻ vừa khóc ré lên. Tiếng bà mẹ nựng : « Ôi chào, con cưng của tui ! » Cái giọng đàn bà ông ọ khiến Hương chợt nhớ đến Duyên nhiều lần cũng nựng con một cách vô cớ làm người ta đỏ gét.

Có lẽ người đàn bà lúc đó đương nhớ đến một cái gì âu yếm quá, cái cử chỉ khi ở cạnh một người chồng. Hương bỗng thấy ái ngại cho người thiếu phụ.

Thằng Tuấn nghe tiếng kẹt cửa chạy ủa ra :

— A ! Cậu Hương dia ! (về) Thằng bé nói một giọng đặc Sài Gòn đến tức cười. Hương lặng lẽ xoa đầu đứa cháu dễ yêu. Hẳn dừng xe đạp thì nghe một giọng ăn cần cất lên : « Sao hôm nay về muộn thế ? »

Hương uể oải đáp : Dạ, cháu... cháu làm quá giờ !

Hương đã giấu cái tin không vui của mình. Duyên đương chải tóc ở trước bàn phấn, thản nhiên nhìn Hương ở trong gương. Hương bắt gặp đôi mắt gợn gợn một ý tình lơ lửng. Hẳn không thấy gì một vẻ tươi tắn khác thường. Một mùi nước hoa thoang thoang trong gian nhà, thơm đượm và quyến rũ. Hương nhớ đến tiếng cười ròn hòm nào của cô gái nhẩy bạn Duyên, tiếng cười như giữa những giây phút khoái lạc. Một cảm giác gai gai kéo đến. Hương quơ vờ chiếc áo mưa rồi lẳng lẳng ra khỏi nhà. Sau lưng hẳn, bà cụ gọi với : « Cơm đến nơi rồi còn đi đâu thế ? »

Hương chỉ kịp quay lại : « Cụ đừng đợi cơm cháu ».

Hẳn tưởng tượng thấy bà cụ đương chép miệng như mọi lần.

Ra đầu ngõ Hương mua một bao thuốc. Đã lâu hẳn bỏ thuốc cũng như ngày nào từ già Tinh, hẳn thôi không uống rượu. Hương không còn biết tới những cơn say đến nhức đầu và nôn mửa. Tối nay Hương bỗng thấy thêm hơi thuốc lá thơm. Hẳn nhớ đến những buổi tối lạnh đã xa ở Bắc, những tối phiêu du cùng mấy người bạn rủ nhau vào một tiệm trà uống cà phê rôm, hút thuốc thơm, nói truyện khào đề đợi giờ đi xem chiếu bóng.

Người ta thường bảo trời lạnh hút một hơi thuốc cho ấm bụng. Hương chưa bao giờ gặp cái cảm giác đó. Nhưng hút thuốc vào một ngày lạnh,

ôn buồn, hẳn cảm thấy trong lòng nh như thấm một phong vị gì đậm an ủi. Khói thuốc lam nhạt uốn éo ọc mắt và như kéo theo những ý nghĩ tư tưởng của người ta bay lên t thể giới mộng ảo dịu dàng, êm p. Hương chợt thấy ướt trên vai. Hẳn đưa tay lên vuốt mái tóc đã ỉm nước mưa lạnh lạnh. Ánh đèn ng lên đường phố hóng loáng nước ra. Một đôi nhà hàng phố đã lên a. Mấy chiếc xe xích lô đạp mui kín ng lăm lăm đi như những cái bóng n kỳ dị. Thỉnh thoảng mấy chiếc hơi vụt qua bánh cao su lướt trên t đường ướt làm nước bắn ra hai n hề soàn soạt.

Hương vẩy một chiếc xích lô máy à Saigon.

Xe ngừng ở một phố xan xát những ô hòm. Ở một tiệm ăn tây đầm ngồi uống ung dung, thanh nhàn. Mấy ăng bê bần sách báo đi lang thang. ột em nhỏ đánh giày đứng chầu hẳn bên cái bồn hoa cạnh cửa có ý sợ ầy gã bồi mà không dám vào kiểm ạch. Hương rẽ vào khu hành lang len những cửa hàng đóng im ỉm. Những đồ xa xỉ phẩm chờ chẵn nằm ong tử kính sáng rực ánh điện. Hàng ch mọi ngày Hương vẫn la cà, mấy gười khách nhàn du đương lúi húi n những chồng sách sách báo ngoại uốc. Ra khỏi hành lang Hương hoảng ảo mưa lên mình rào bước đi e phía chợ mới. Phố xá buổi tối đã ằng chiều lại mưa nên trông tiêu ều tẻ. Mấy anh phu xe thơ thẩn ạp e đi kiếm khách. Xe hơi chạy ánh en sáng nhấp nháy trên đường nhựa hẳn bóng. Một gã lính say lè nhè ủa đi vừa hát trong mưa...

DỐT tới điều thuốc thứ hai ường dừng giầy ra khỏi tiệm ăn. ồng hồ tay kim chỉ 9 giờ 5 phút. ỏi thuốc ngấm vào hơi rượu. Đầu ường bốc nóng. Hẳn nghe trong gười âm ấm một cách dễ chịu. Ở goài đường mưa nặng hạt hơn. iếng máy nổ xa xa hòa với tiếng ủa từ những hàng hiên rụng xuống e tí lách Hàng phố đã nhạt ánh đèn. ió lùa vào cổ áo Hương. Hương rùng ỉnh đón một cảm giác vừa xẹt qua, ái cảm giác kỳ dị âm vang từ những ếng cười giữa một đêm khoái lạc.

Đêm đã nghe lạnh nhiều hơn, khi ượn ngấm vào từng đường gân thờ ệt. Nhiều ý định lên lút đến như ỉnh xúi dục người ta, Hương trặc rời để xua đuổi hình ảnh một ả đàn ả trong ánh đèn của một gian phòng ầy không khí khêu gợi. Cái buồn

như bóp nghẹt lấy Hương. Hẳn cố nhoei ra...

— Thầy đi chơi, thầy ?

Hương giật mình ngược lên. Một anh phu xe, không rõ tuổi, da mặt mỏng sát tới xương đương nhe cái nụ cười méo mó của một gã nghiện ma cô, ngọt ngào mời khách.

Hương gieo mình lên nệm xe và để mặc cho anh phu xe muốn đưa mình đi đến đâu thì đưa. Lát sau Hương chợt hỏi :

— Bảnh không, chú ?

Gã đạp xe cười khùng khục trong cơn xiên : « Dạ, còn nhỏ lắm. Thầy ».

Mưa vẫn lại rai Nệm xe âm ỉm. Từng hạt mưa nặng thỉnh thoảng rụng lộp bộp trên mui xe đã ướt xũng. Chiếc xe đi lắt lư, xiêu vẹo. Hương nghe cả thấy tiếng anh phu xe thỉnh thoảng lại thở khò khè. Xe đậu ở một ngõ cụt. Gã phu xe lật đặt đỡ áo tới phía trước xe đoạn sẽ thưa : « Dạ, thầy vô đây ».

Hương dừng phân vân trước căn nhà có một vẻ mặt khá lịch sự. Cho thêm bình tĩnh hẳn hỏi lại người phu xe :

— Căn này hở ?

Gã đạp xe gật và tùm tùm bảo : Thầy nhận khuôn đi.

Hương làm theo lời, một gã đàn ông vận áo cánh trắng đẩy cửa ra.

— Mời thầy vô.

Hương móc túi cho gã phu xe hai chục và không đợi nghe một lời cảm ơn, lẳng lẳng theo anh Lôi bước vào nhà.

Gian nhà không rộng lắm nhưng khéo bày biện theo một kiểu tân kỳ. Bốn chiếc ghế bành bọc da đỏ tươi nằm bốn góc. Hai chiếc bàn nhỏ trên có mặt kính mỗi chiếc đứng gữa một đôi ghế. Trên mặt bàn nằm một chồng báo in hình màu khỏa thân. Bàn bên kia một hộp thuốc thơm đặt bên một chiếc bật lửa và một cái gạt tàn thuốc tráng men trắng. Bàn giữa trải một tấm thảm ten trắng lót dưới lớp kính tròn dày dặn.

Trên bàn nổi bật mấy bông hoa trắng, đỏ điểm lá xanh trong một chiếc bình pha lê đẹp một kiểu thật đơn giản. Góc phòng, trên chiếc tủ đầy ly tách và rượu tây xúng xướng một pho tượng đàn bà bán thân Góc khác một chiếc máy thâu thanh chễm chệ trên một máy chạy đĩa hát.

Hương vào vừa lúc gã đàn ông ở phòng bên đi ra. Gã vừa đi vừa vuốt tóc. Trên nét mặt phẳng phất một vẻ thỏa thuê, mệt mỏi.

(Còn tiếp)

TÌNH THẦN LÃNG MẠN của Chu Mạnh Trinh

(tiếp theo trang 20)

thấy những tâm hồn giống nhau vì những đặc thù như vậy.

Nhưng đáng cụ Nguyễn, vì sống sâu đậm với tình thế với giai cấp, tâm hồn chứa đựng khắc khổ nhiều hơn cho nên thành công rực rỡ trong tác phẩm mình, về kỹ thuật cũng như về tình thần.

Với thế kỷ 19, Chu mạnh Trinh đã thừa hưởng kho tàng lãng mạn giàu có của các thi nhân cùng nòi trước : lãng mạn nghiêm trang của bà huyện Thanh Quan, lãng mạn vương giả của Đức Tông, lãng mạn đứng đắn của Dương Khuê, hay giàu có, chứa đựng của Nguyễn Du. Tất cả vật liệu đó được kiến tạo trên một nòng cốt thuận tiện : hoàn cảnh, đẳng cấp, cá tính.

Nhưng cũng vì Chu không nhận định rõ ý hướng tiến hóa của xã hội nên không tài nào tiến xa hơn như các văn sĩ lãng mạn âu tây từng thấy. Thờ ơ với phong trào xúc tiến, lạc lõng trong rừng thanh âm, màu sắc, quên hẳn những sức cợ xát mạnh mẽ bên ngoài để hoạt động, Chu mạnh Trinh dừng ở lãng mạn.

Tình thần Chu đã ảnh hưởng mạnh về sau lên thi văn Tân Đà Nguyễn khắc Hiếu, Á nam Trần tuần Khải, Tương Phố... Tiếng khóc kẻ nhè, khía lòng sầu cổ đó còn cợ xát tình thần các thi nhân tiền chiến tranh. Đây cũng là một gạch nối quan yếu giữa hai thế kỷ về xu hướng lãng mạn, cũng là biểu hiệu cuối cùng của mức tiến văn nghệ thế kỷ 19 vậy.

KIỂM ĐẠT

VAN ĐỀ GIÁO DỤC

(tiếp theo trang 19)

Quốc có đả động gì đến nền giáo dục đoàn thể chưa ?

Đề Kết Luận

tạm nhấn mạnh rằng : hiện giờ nền giáo dục nói chung đang lâm vòng bế tắc về nguyên lý, về xu hướng, về phương Pháp — tức là về quan niệm giáo dục — nhiều hơn là về tổ chức.

Cho nên muốn tránh điều lầm lỡ, là mắc cây trước bò, thiết tưởng có đặt nổi vấn đề Lý thuyết về giáo dục — chứ nhất định không phải là vấn đề Thực hành về giáo dục — ra mà giải quyết thì mới mong mở được lối thoát cho công trình khai hóa dân trí, Dân tâm và Dân quyền của xứ sở Ngày Nay và Ngày Mai. N. Đ. T.

KỶ SAU :

« Ba quyền sách nát, dăm thằng trẻ ranh »



VII

— Không ký tên... Không đề ngày tháng...

Thiếu nữ nắc lên, thốt ra hai câu tuyệt vọng rồi gục đầu lên vai bà cụ, tay nàng soán lấy bàn tay vô tội của thằng Kỳ, trong khi thằng bé ngược mắt ngó nàng thủ thủ:

— Chị Hai ạ... anh Hai cho em ảnh hai bàn tay... của chị... anh Hai cho em nghe tiếng hát của chị... ở trong đĩa ấy nên thấy chị ở ngoài phố là em nhận ngay ra chị liền...

Bà cụ cầm tay thiếu nữ, thân thiết: — Mụ cũng nhận ngay ra con... ngay từ lúc con mới vô đến đầu ngõ... suốt từ sớm đi lễ về lúc nào mụ cũng thấy mặt... mụ biết chắc là có người thân đến... Ừ phải, thế là... «nó đi mất rồi!» Nhưng nó đi đâu mới được chứ? (bà cụ chông chọc nhún nhún thiếu nữ, giọng trách móc)... Sao con không về sớm lấy vài ngày... hay lấy một ngày thôi... có phải là... là...

— Bầm má, tàu bay đến Đài loan thì bị hỏng máy mất mấy giờ... rồi đến Hương Cảng thì đoàn họ khám một vụ gì lỗi thời quá... lỡ mất non nửa buổi... thành thử mãi trưa mùng Một mới tới Hànội... con vội vã đi tìm bà con hỏi tin anh ấy... rồi đến Sài Gòn là con ở sân bay về thẳng ngay đây... Thế mà không kịp...

— Kịp làm sao được con! Thôi, Má biết rồi: cái duyên kiếp của con người ta cả mà... Thằng Hai, cái số của nó cao lắm... Quê sấm sớm nay «Ngài» cũng dậy đúng như thế... đúng như quẻ sấm hồi trong năm Má xin cho nó... «Ngài» phán là cung Thiên di của nó có con

Thiên Mã đóng, rồi lại ngộ Kiếp, Không... may mà có Văn Xương, Văn Khúc tả phù hữu bát nên nó mới thoát tay quân khốn kiếp... nhưng số nó long đong, con ạ... long đong thì mới thoát được tay quân... chó, quân chó đối chúng vẫn hòa nhau vây chặt lấy thằng bé (mắt bà cụ long lên) chúng giữ đủ ngón ra để lừa thằng bé vô bẫy... nhưng mụ đã biết con mụ nó có thủy có chung lắm, nên nó (bà cụ dần dần ngấm thiếu nữ) nó thương con, nó nhớ con... ừ, người ngoan ngoãn thế này... (bà nắm chặt hai tay thiếu nữ) tay này là tay... mất tay là tay... có hoa tay đây, hiềm nào mà con mụ nó chẳng thoát nổi tay của hết tất cả những yêu tinh, do lũ chó đối thả ra làm mỗi đứa thằng bé (bà cụ hạ giọng bí mật) chúng dùng kế mỹ nhân để săn thằng Hai, con ạ... song (giọng bà cụ rút lên) đời nào thằng Hai nó mắc cam! Ừ, con nghe đây, đã có má... (cụ tâm sự) Ba con dạo 1944 chết ở Côn Đảo, nên má... má hiểu cảnh của các con, nên má càng quý thằng Hai... Má càng phục nó khi nó dám lên đồng tiền đồng bạc... Khi nó khăng khăng một mực không chịu khuất phục ai... Nó thực mới đáng gọi là con cháu nhà nho chính Tông, con ạ... Phải, thế nào là «PHÚ QUÝ BẤT NĂNG DÂM, BẦN TIỆN BẤT NĂNG DI, UY VŨ BẤT NĂNG KHUẤT»? Và bây giờ (bà cụ mân mê hai bàn tay thiếu nữ) bây giờ gặp con, Má mới lại càng quý thằng Hai là «SẮC DỤC BẤT NĂNG HOẶC», Má quyết là không có một sự gì làm mê hoặc nổi nó... con ạ, chẳng hiểu mấy năm 1949-50 con ở đâu? con có biết chuyện thằng Hai về vùng này tới ba, bốn bận, rồi thì nó ở Huế với... hai ba Bà Đàm—ấy, khi nhắc tới con, nó kể lại chuyện cũ cho nên Má tin là nó thủy chung—rồi thì nó đi Đà Lạt, nó sang cả Tây nữa... để làm gì? nào Má có biết, vì thấy nó không nói ra thì Má cũng chẳng hỏi làm gì... việc riêng

của... chúng nó mà! Mà chỉ là chuyện nào lữ chó, ngoài chuyện dâm dục nó đủ thứ ra, la giở cái trò... Điều Thuyền quốc cái trò mụ cao áo dài ra dữ nó, nó là nó tài lắm... Thì đây, trong năm, có một cơ quan quốc rất là bự mời nó đi chung thiên hạ, để tuyên truyền Hòa hòa biếc gì đó, mà con có biết nói với Má thế nào không? Nó là «Chỗ sống của con là ở đây, mà ừ, không thể tha lỗi được tổ quốc ở gót giày như bọn mất gốc khác. Con muốn làm gì thì làm; con nhất định lại đây để... con làm lại cuộc đời cho và... cho những người đang ngắc ngứ như con.»

Mắt bà lão mờ lệ.

Mắt thiếu nữ mờ lệ.

Thằng Kỳ bán khoán ngó hai người ngoài vườn, khoảng nắng chói chói bóng dâm loáng loáng của một đám mây bay. Đàn gà nháo nhác lẫn gốc cây. Con chó lại vươn cổ hóng theo bóng phi cơ.

Thiếu nữ ăm ức:

— Nhưng anh ấy lại còn về đây lại còn nhất định ở lại đây làm thừa mà?

Giọng bà cụ thêm phần tin tưởng:

— Má xem ra ít ai hiểu nó... (bà lão vuốt tóc thiếu nữ) cả mẹ... mình cũng chưa thể hiểu được đâu, con ạ. Vì nó thường nói má nhiều lần rằng: dân thì ở chẳng là dân? dân ở đây hợp nó hơn... nó với dân ở đây là má... — Nhưng, má ơi!... thôi tha lỗi má rồi!

— Ấy đấy! Ấy đấy! Ai cũng kêu như thế. Nhưng con có biết nó mỉm cười mà ở thủ thủ với người nào thân nhất rằng: «Cố thôi tha lỗi má sống, mới cần đến má...» và nó với má là: «Sống toàn với thành cả buồn lắm và cứu vớt được ai? Ngay đức Phật bà Quan Âm kia cũng còn phải xuống địa ngục thì mới cứu dân được chứ!»... Nên má thì má tin lắm, vì nó thì nói sao là nó làm được như vậy. Nó ngoan lắm. Đồng bào xóm này quý nó lắm. Ai cũng khâm phục nó lắm mới có được đứa con... — dù là con nuôi— như nó... Khỉ phải, nó... dễ thương lắm mà ừ, thế rồi tự nhiên hôm qua, thì tính cả xóm, trẻ con sồn sồn lên chuyện «nhà thầy Hai loạn!»

(còn tiếp)

Xem Đời Mới từ số 101

ĐỜI MỚI số 107



HO ! HO ! HO !

Thái Bình
Bổ Phế Tinh

Thân hiệu TÀU BUỒN

Chuyên bồ phổi, nhuận phổi

án hỏa, trừ đàm và trị các

hứng ho bất luận mới phát

hay ho lâu

Nổi tiếng thật nhiều

Có bán khắp nơi

Nhà Thuốc

Thái-Bình-Dương

25, Rue des Artisans

CHOLON

BẢO NHI AN « HOÀN CẦU »

Thuốc bổ trẻ em

Chủ trị: Trẻ em gốc ban chưa dứt, thể chất yếu, eo uột, thân hình tiêu tụy, tỷ vị hư nhược, ăn uống không tiêu, thường đổ mồ hôi đầu, bụng và trán hầm hầm nóng, cam tích v.v...

Bảo Nhi An



Hoàn-cầu Dược Phòng

99 Quai de Belgique—SAIGON

CÓ BÁN KHẮP NƠI

THUỐC HO

LA HƠN QUẢ TINH

CỦA ĐỨC LÂM SĨ

đặc biệt trị Phổi nám, sát trùng lao và các chứng Ho phong, Ho gió, Ho lao. Ho tổn, Ho sức huyết, Ho sản hậu công hiệu cấp kỳ, giúp biết bao nhiêu người lành Phổi và khỏi Ho trở lại mạnh mẽ như thường. Cam đoan kết quả.

Nhà thuốc ĐỨC LÂM SĨ
46 đường An Điền—CHOLON

Khắp đại lý tiệm thuốc Việt Hoa có bán



CHEMISE
MAY SẴN

Quý Ngài muốn lựa một cái chemise may sẵn cho thật vừa lòng xin mời lại nhà may:

CHÍ THÀNH

117 Frère Louis Saigon

Bảo đảm không rút. Col Indéformable Có nhiều hàng đẹp, nút Manchette và Cravate tuyệt





GYRALDOSE

(Dược phẩm Chatelain)

Dùng vào việc vệ sinh kín đáo của phụ nữ

Có bán khắp các tiệm thuốc Tây

Muốn Bán

Phổ lâu mới cất luôn đất tại đại lộ Trần Hưng Đạo Chợ Quán

Có đèn (compteur riêng 10 ampères) và nước.

Cầu tiêu máy.

Trên lầu và dưới đất đều lót gạch bông. Nóc bằng.

Cát toàn bằng gạch tiểu (terre cuite) và đúc bằng bê tông armé cả (rất chắc).

Các sở phí sang tên chủ bán chịu.

Xin hỏi tại nhà báo Đới Mới 117, đại lộ Trần Hưng Đạo - Chợ Quán

MÀU ĐỎ HOA VÔNG

(TIẾP THEO TRANG 25)

Ông người chị họ Lâm ngã dài trên đất sân, chàng buột mồm nói nhỏ:

— « Già hơn một chút »

Người đàn bà dừng lại ở thềm nhà, nhìn Lâm không chớp

— Chị không nhận ra em à ?

— Ô chủ Lâm ! Trời ơi, chủ về hồi nào ? Khốn nạn chị cứ tưởng làm gì còn có ngày hôm nay ! Gặp thím chưa ?

Đã ăn gì chưa ?

— Em không đói chị ạ ! Thế nào ?

Em Lan mất rồi phải không ?

— Thôi nhắc lại chỉ thêm đau lòng chứ ạ !

Có tiếng mẹ Lâm gọi :

— Lâm ơi vào ăn tí cháo đã con.

— Vâng ạ !

ÁNH trăng vàng vàng vẫn trải mình trên vạt vật. Gió nhẹ nhẹ khẽ rút mấy cánh hoa vông lác dác rơi trên nấm mồ người em gái, lạnh lùng và hoang vắng như chính thân nàng vậy.

— Chú ạ ! chiều hôm ấy, súng nổ loạn cả xóm làng, và sau một hồi kinh hoàng, người ta mang về đây hai xác chết, máu me đầy mình ; người ta bảo Lan bị thương, cổ bở vẹo, nhưng máu ra nhuộm đỏ cả chiếc băng Hồng thập tự mang ở tay...

Một niềm đau đớn trào lên cổ, Lâm cảm hôn nói nhỏ :

— Khốn nạn !

Chị Lâm vẫn nói tiếp :

— Còn một người nữa...

— Ai thế chị ?

— Chắc chú buồn lắm, cô... Huyền...

— Huyền ?

— Phải, Huyền cũng chết chiều hôm ấy. Và dưới mồ này có những hai người cùng chết vì một nghĩa.

— Huyền !

Lâm dăm dăm nhìn ra xa, lơ đãng lặp lại cái tên người bạn gái láng giềng ấy mà lòng thấy đắng cay.

Một cánh hoa vông đỏ thắm vô tình rơi lên mình Lâm, Chàng vẫn ngồi im, như lắng nghe cả một thời xưa vang dội...

Cũng dưới gốc cây vông này, những ngày xưa êm ả đã ghi lại biết bao êm dịu của những ngày Lâm mới lớn.

Có những chiều nắng nhạt, Lâm say sưa ngắm những cánh hoa vông thắm đỏ, rơi lác dác trên mái tóc đen huyền của cô láng giềng mười sáu tuổi. Những chiều ấy, xa xăm lắm rồi, nhưng Lâm còn như thấy :

Em tôi đứng dưới màu hoa đỏ

Trong nắng chiều

Đàn chim sáo hót vang

Cũng có những mùa hoa vông nở, cánh đỏ rơi đầy cả một góc bờ dậu,

rơi cả vào lòng sân, Lan và Huyền như vui lây cái vui của tiếng gió, cười trên cánh hoa đỏ, nhặt vội những cánh hoa vừa đỏ, ép vào lòng sách để giữ mãi một ít tháng ngày : thơ của cuộc sống !

Nhưng rồi...

Đất nước tràn khói lửa...

Lâm khoác vội chiếc áo quân nhân, từ giã thôn xóm, mẹ già em gái và cả cô láng giềng mười sáu tuổi ấy để lên đường giữ nước.

Tháng ngày qua. Mùa hoa vông nở lại đến. Vẫn những cánh hoa màu đỏ năm xưa, vẫn hai người thiếu nữ ấy nhặt cánh hoa vông, nhưng ép vào lòng sách mà lại chấp thành hình thập tự. Giữa màu đỏ của mũi hoa vông năm ấy, Lan và Huyền khoác lên mình chiếc áo trắng có kết hình chữ thập, thắm hồng như màu đỏ hoa vông.

Màu đỏ hoa vông ! Màu đỏ hoa vông !

Rồi một hôm

.. Có ai biết màu đỏ hoa vông

Giữa mùa ly loạn

Là màu người hay sắc đỏ màu hoa ?

Có những hôm nào, Lâm khen cô Huyền có đôi môi thắm đẹp như màu đỏ hoa vông. Rồi cũng một hôm nào, cô hàng xóm xinh xinh ấy gửi Lâm một cánh hoa vông đỏ thắm để chờ mong một ngày về giữa mùa thanh bình hoan lạc...

Rồi chiều nay.

Dừng chân im lặng trong làng vắng.

Tôi được tin em đã chết rồi ;

Là thôi một mảnh hồn trong trắng,

Tình em ngàn kiếp cũng là thôi. (2)

Một niềm cay đắng len lõi trong tâm hồn, cuộn cuộn trôi xuôi trong huyết quản Lâm. Ánh trăng vàng vẫn soi rõ mấy cánh hoa vông màu đỏ rơi lác dác trên nấm mồ hoang lạnh. Chiếc bình hương vắng khói lạnh lùng, tạm giữ mấy cánh hoa vông, những cánh hoa vông thắm hồng màu ly loạn.

Xa xa có vài tiếng súng nổ...

Vẫn còn ly loạn. Ly loạn cho đến bao giờ nhỉ ? Máu xương của cả một thế hệ con người đổ đã nhiều rồi. Máu da chúng tộc, tư tưởng có khác nhau chứ màu máu trong huyết quản con người vẫn là một, vẫn thắm hồng

thắm hồng như màu đỏ hoa vông.

Lâm chợt nghĩ đến ngày mai...

Vẫn còn ly loạn...

Máu vẫn còn đỏ, màu đỏ hoa vông vẫn còn thắm. Rồi trong những ngày mai ly loạn, giữa mùi thuốc súng, màu máu đỏ, giữa những :

... chiều mưa trận mạc,

Anh ngồi nghe rạo rạo khối buồn thương.

Cuộc đời em vì ai tan nát

Và vì ai máu lửa ngập quê hương ? (2)

Nhưng thôi, em hãy nằm yên với ba thước đất. Rồi hằng năm cứ đến độ này, hoa vông lại nở, những cánh hoa này, hoa vông lại rơi lên mình em trên một lớp đất dày cỏ mọc. Màu đỏ hoa vông sẽ ủ ấp mình em như một chiều nào súng giặc tuốt màu hồng lên mạnh áo cứu thương :

Hoa niên chưa thắm đã tàn,

Nghìn năm bến cũ vẫn còn sóng vỗ thương ;

Máu tươi còn quặn cát vàng,

Thịt xương em bốn huy hoàng tương lai.

Tình em nước biển sông dài.

Hồn em tiếng rì rầm mãi đêm đêm. (2)

Ánh trăng vàng vẫn trải mình trên nấm mồ hoang lạnh. Sương xuống nhiều. Lâm bảo chị :

— Thôi ta vào đi chị ạ ! ngày mai em còn phải đi sớm. Những ngày qua dù sao vẫn là riêng của quá khứ. Ngày mai vẫn còn ly loạn, ta hãy làm ngày nay và xây đắp cho ngày mai đang đến ? ; Em Lan mất rồi và cô Huyền cũng không còn nữa, tình cảm của đời em tuy có sút nẻ ít nhiều, nhưng lo gì, ngày mai huy hoàng của xứ sở sẽ cung cấp cho em Ly loạn vẫn còn, em không thể ở nhà giúp mẹ em được, em nhớ chị trông nom hộ em, Em xin hẹn chị đến ngày thanh bình...

— Thôi chú cứ yên tâm, chú không phải nói nhiều về chuyện ấy, ngày nào chị còn sống, mẹ em còn yên ả. Đời còn bao nhiêu chuyện đang chờ chú, lo gì đến những chuyện tầm thường ấy.

Lâm nghẹn ngào thắm cảm mến người chị họ chàng.

Sương xuống nhiều, bóng hai người ngã dài và gặp lại trên mình ngôi mộ. Một vài cánh hoa vông màu đỏ vẫn lác dác rơi trên nấm mồ người em gái. Vẫn lác dác rơi như những giọt máu thắm hồng của cả một thế hệ con người còn đổ vì chiến chinh...

THƯƠNG LAN

(2) Thơ Mai Xuân,



Nhà bán Kiến thuốc Chuyên Môn
PTIQUE
SCIENTIFIQUE
LUNETTERIE
12. PHAN THANH GIẢN SAIGON

Do cựu cai quản nhà bán kiến thuốc Solirène-Heumann trên 25 năm kinh nghiệm đảm nhận.

Mỗi gia đình sáng suốt nên chú ý mua sản :

1. - 1 gói

BEKINAN Tiên

(Euquinine actioée)
cho trẻ em

Thuốc ban nóng thần hiệu
Quân thù số 1 ban nóng trẻ em

2. - 1 hộp

LONKINAN Tiên

(Quinine actioée)
cho người lớn

Thuốc rét thần hiệu
Trị ban nóng và rét rất hay

Hygiène --- Santé --- Qualité

Pharmacie Tiên

98, Bd. Bonard - SAIGON



Một người bạn luôn luôn trung thành



Ngừa bệnh ho !
nên dùng :

BỘ-PHỄ
THÁNH ĐƯỢC

NHƠN-CÂN ĐƯỢC PHÒNG

100 đường Thập Mười
CHỢ LỚN - MỞI

Thuốc ho bổ phổi
bầu chế thích hợp
cho hàng nam
phụ lão ấu ở miền
nhiệt đới. Mùi
thơm chất ngọt

để uống, công hiệu thần tài, 20 năm
danh tiếng.

Gió Tây... Gió Bắc... Gió Nồm...

(TIẾP THEO TRANG 18)

chân sào toàn là ngư phụ nữ chợ
Thượng, Bến Ngự giọng thanh tựa
giọng gái y pha nhỏ, mình thon
như mình gái Chiêm thành thuở xưa,
cánh tay và bắp về uyển chuyển ngang
tứ chi vũ nữ Hòa Chân Lạp...

Hỡi! hỡi! du khách mười phương,
ai có điểm phúc đặt chân đến cõi đất
« lòng Trời phụ bạc mà lòng Người không
hề phụ bạc » này, xin hãy bình tâm
ngóanh về phương Tây, còng lòng phôi
ra, không phải để hưởng thụ mà là
để chịu đựng ngọn gió phùng phực
thổi lửa về miền xuôi... Có chịu đựng
nỗi làn gió ấy thì họa chẳng mới hiền
nỗi sức tranh đấu bền bỉ của lớp dân
gầy của xứ dân gầy này...

Vì tất cả CẢNH NÓ, VẬT KÍ, NGƯỜI
ấy đều là kết quả của sự Nhân lực
thắng thiên: Con Người xứ này đã rốc
toàn sức của hai bàn tay vững chắc
và một khối óc cương cường ra « lái »
ngọn gió lửa như lái con thuyền gọn
và sạch lướt trên dòng sông Cả, sông
La, sông Gianh, sông Hương, sông
Trà Khúc,

Và họ đã thắng. Thắng làn gió lửa.
Thắng gió lửa, họ vượt Trảng Sơn
sang khai hóa Ai Lao.

Thắng gió lửa, họ đào sông, ngòi,
hồ, lạch.

Thắng gió lửa, họ uốn nắn, bào gọt
bờ biển thành các vịnh Nghệ An, Đà
Nang, Ba Ngòi, Phan Thiết...

Thắng gió lửa, họ làm cho đất sỏi
nuôi nổi trạch vàng, họ đãi cát lấy
vàng, họ lặn rừng lấy của, họ lặn
biển mò kim...

Họ đã thắng.
Thắng gió lửa — « nhũ danh » là
gió Lèo — họ du nhập sản vật nước
Lèo: thuốc Lèo, bầu Lèo — và « có
đi có lại mới toại lòng nhau » họ đã
thi ân giải phóng Ai Lao năm lần

Giới thiệu báo mới

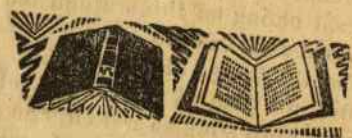
Chúng tôi được tin tuần báo « Cần
lao », sẽ xuất bản số đầu vào ngày
thứ bảy 3-4-54, do một nhóm kỹ giả
cần lao chủ trương.
Vậy ân cần giới thiệu cùng quý
bạn đọc.

ĐỜI MỚI

Giữ cho giấy quý Bà mới mãi

ấn HẢI QUANG

nặng không dính quần áo.



bầy lượt thoát ách Tiêm La, Nam
Chiêu, nên người Lào đã gọi họ là
Khôn Kéo (thừa, nghĩa đen và nghĩa
bóng đều là người Ngạc cả).

Thắng gió lửa, họ đã đặt được nền
tảng đầu tiên của cuộc giao dịch quốc
tế, giữa Việt và Âu, những từ năm
1620 dĩ tiền; họ đã cùng ngoại nhân
tạo ra được thứ chữ Quốc Âm phổ
diệu La tinh đầu tiên trên lục địa
châu Á, và cũng là lần đầu tiên trên
châu Á, họ thiết lập nền chế độ của
con đẻ các cuộc cách mạng 1648 1789
và 1917...

Con Người nơi đây đã thắng tất cả
vì con Người ở nơi đây đã thắng nỗi

Ngọn gió Tây

Cho nên, mặc cho gió Tây cứ việc
mà lồng, mà rú, con người của gió
Tây vẫn cứ thần nhiên mà hò.

Hò rằng:
— « Hò ở ơi! Tiếng cười, tiếng ca
trên lửa trên sông! ».

« Còn trời, còn nước, còn non,
Còn gió Tây thổi thì còn đấu tranh ».

Đ.T.T.

Kỳ sau:

Gió Nồm hây hây

AI TÍN

Được tin Đức CUY HOÀNG
THÀNH THÁI vừa tháng hà tại Saigon
ngày 20-3-1954 và lễ an táng sẽ cử hành
tại Huế.

Chúng tôi thành kính nghiêng mình
trước một đại tang trong Hoàng tộc và
đồng xin cầu nguyện hương hồn Cuy Đế
sớm tiêu điều nơi non bằng lạc cảnh,

TÔN THẤT TOẠI
TÔN THẤT LÔ
TÔN THẤT THANG
TÔN THẤT QUAN

Đồng kính bái.

Chải GOMFIX

Bạn đẹp thêm và dễ tắm gội

TRANG 42

Muốn đi dự hội GENEVE?

(tiếp theo trang 15)

có thể đại diện một xu hướng chân
trị rõ rệt.

Cũng cố nội bộ tức là đưa các dân
phái, các nhóm quốc gia tới cho
nhận thức tình thế và lấy thái độ đối
ngoại và đối nội, làm cho các
đảng phái ấy tạm quên những xung
khắc lợi quyền tư riêng trong khi
phải giải quyết vấn đề tồn vong của
Tổ quốc.

LẬP TRƯỞNG của chánh quyền
trước ngày gởi phái đoàn đi Genève
phải được rõ rệt: trung lập hay
không trung lập; bắt tay Việt Minh
hay không bắt tay. Muốn có quốc gia
dân tộc Việt Nam hay không cần có.
Lập trường ấy không phải chánh
quyền tự cho mà được. Nó phải là
lập trường của nhân dân đặt dưới
quyền cai trị của chánh quyền. Dù
là nhân dân không thể trực tiếp phát
biểu ý kiến đi nữa, cũng có phương
pháp khác làm cho bộc lộ ý nguyện
nhân dân. Về mặt chánh trị, ở trong
nhân dân có các đảng phái, các tổ
chức xã hội và văn, thi ít ra cũng
phải hỏi ý kiến của những tổ chức ấy.

PHÁI ĐOÀN đi dự Hội không thể là
một phái đoàn tầm thường. Ngồi
chung bàn với các tay đây mưu mô,
lầm thủ đoạn, thì nhân viên phái đoàn
Việt Nam phải là tay lão luyện, mà
nhất là phải thứ « đầu óc » đã từng
dám chống để quốc trong thời để
quốc thịnh vượng, hoặc đã kháng
chiến và từng sống với Việt Minh mà
chỉ vì Tổ quốc chó không vì Việt
Minh. Phái đoàn Việt Nam cần nhận
thức rằng sai một bước, trật một cái
thể nhỏ là có thể đưa cả dân tộc Việt
Nam xuống hố thẳm.

TẠI HỘI NGHỊ GENEVE phái đoàn
Việt Nam sẽ đóng vai trò trọng yếu.
Không nên coi thường vai trò của
mình trên trường ngoại giao. Văn biết
nước ta là nước nhỏ. Nhưng vị trí
của nước ta là vị trí then chốt. Ta hơ
hồng là ta có thể gây nên chiến tranh
thế giới để đưa nhân loại vào địa
ngục khói lửa.

Việt Nam lọt vào khối Nga Hoa
là tất cả Đông Nam Á sẽ bị xích hóa.
Trong trường hợp ấy khối Tây Âu
phải tìm cách phá cái thế bí. Nhưng
có thể trở lại Mãn châu. Họ Tưởng
có thể lên Hoa Nam. Chiến tranh do
đó rất dễ phát sinh.

Với chiến tranh thế giới lần thứ ba
thì chưa ắt ai còn ai mất, chưa ắt
nhân loại sẽ còn hay mất!

VĂN LANG

là báo ĐỜI MỚI

ai hạn ở Nam Việt
và Quân nhân
(cả tiền cước phí)

tháng...	20\$
tháng...	60
tháng...	120
năm....	240

Bưu phiếu xin để tên:
ông TRÁC - ANH
Hộp thư 353 - SAIGON

Nhi Thiên Đường

danh tiếng lâu năm



Trị bá chứng hay như
47, rue Canton-Cholon

Ba môn học rất cần thiết cho
các bạn thanh niên:

Xã hội học
Kinh tế học
Chánh trị học

dạy bằng Việt văn theo lối hàm thụ.

Hội chương trình điều lệ:

COURS DE SCIENCES SOCIALES
82-84, Blvd. de Belleville—Paris

MỘT GÓI THUỐC HẢO HẠNG

Hãng đức **TRÍ-ĐỘ**

Số 87, đường Arras—Saigon— Điện thoại số 21,138

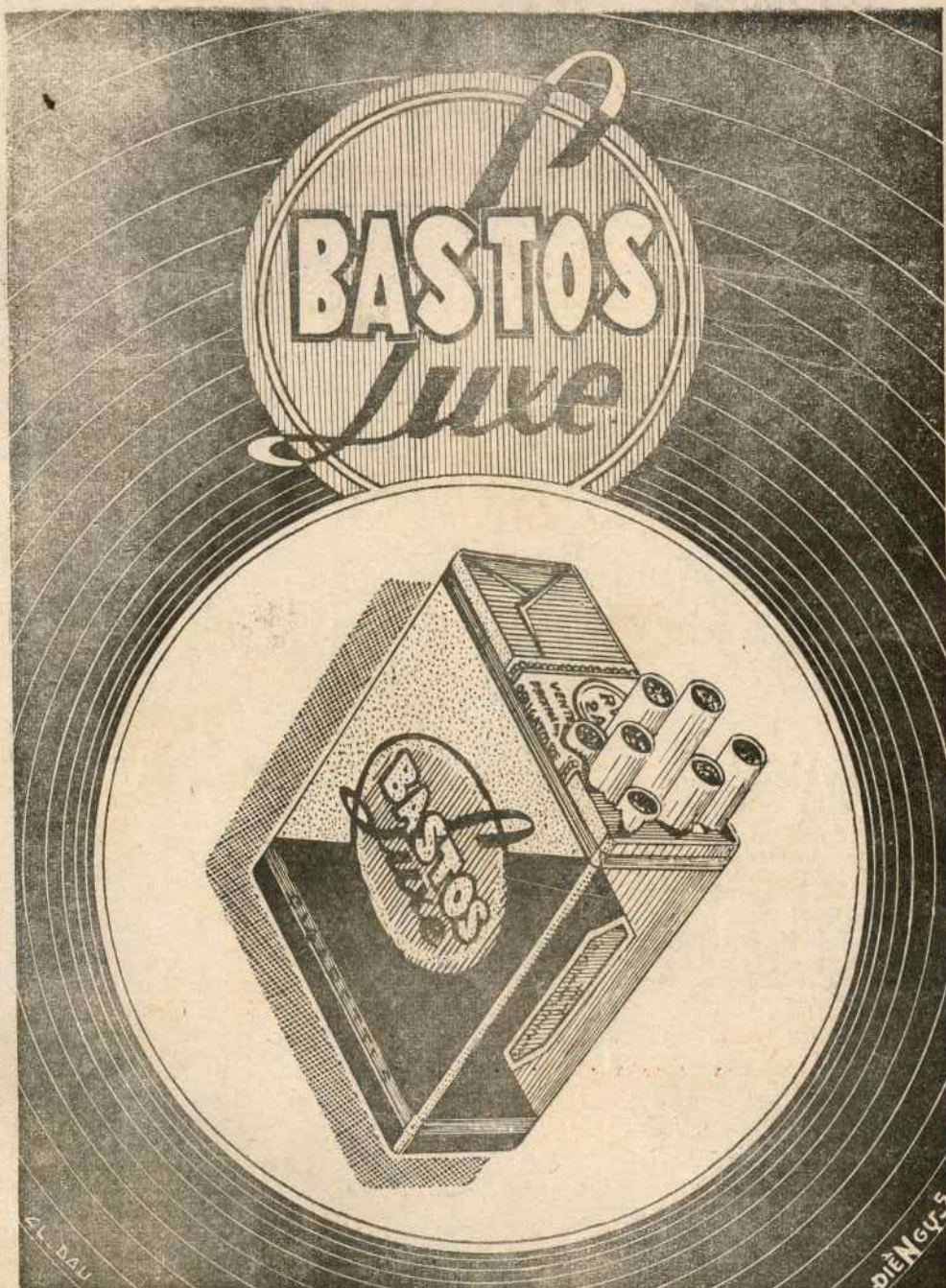
Lãnh đức, tiện rên và làm đỡ người các khí cụ và máy móc
bằng sắt đồng gang nhôm thép. Kỹ nghệ Việt-Nam rất tinh
xảo chẳng kém kỹ nghệ ngoại quốc.

Nhà khiêu vũ

ARC EN CIEL

52-59 đường Jaccareo—CHOLON

Có nhiều môn giải trí khêu lòng hiếu kỳ tất cả quý khách thành phố



BÔNG HẠNH PHÚC

Bác.— Sao ông cụ nóng tính như thế ?

Thanh.— Thường ba em có những phút bất thường tính như vậy anh ạ !

Anh đến chơi mà không hẹn trước cho em biết. Anh đừng buồn, thứ lỗi cho Thanh về những việc không hay đã trôi xảy ra.



Bác đến Thanh đề nhờ Thanh trao giúp lá thư này cho Thủy. Thanh nhắc lời giúp Bác chứ ?



Lui về Bác còn quay lại chúc Đông và Thanh xây dựng hạnh phúc vững bền. Thanh không nhận lời và mong Bác, Thủy đạt được lời chúc ấy.